

CƯ SỸ TUỆ ỨNG

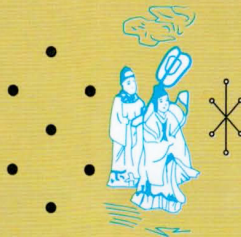
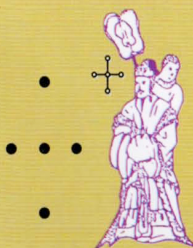
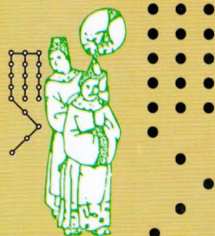
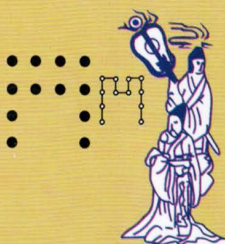
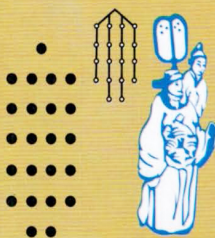
HIỆU ĐÍNH: Đ.Đ. THÍCH MINH NGHIÊM



PHƯƠNG PHÁP DẪNG SAO GIẢI HẠN



Ý nghĩa của nghi thức cúng dâng sao giải hạn.
Cách tính sao và hạn - Sao hạn trong năm.
Nghi thức cúng dâng sao giải hạn ở chùa.
Nghi thức cúng dâng sao giải hạn tại gia.



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

PHƯƠNG PHÁP DÂNG SAO GIẢI HẠN



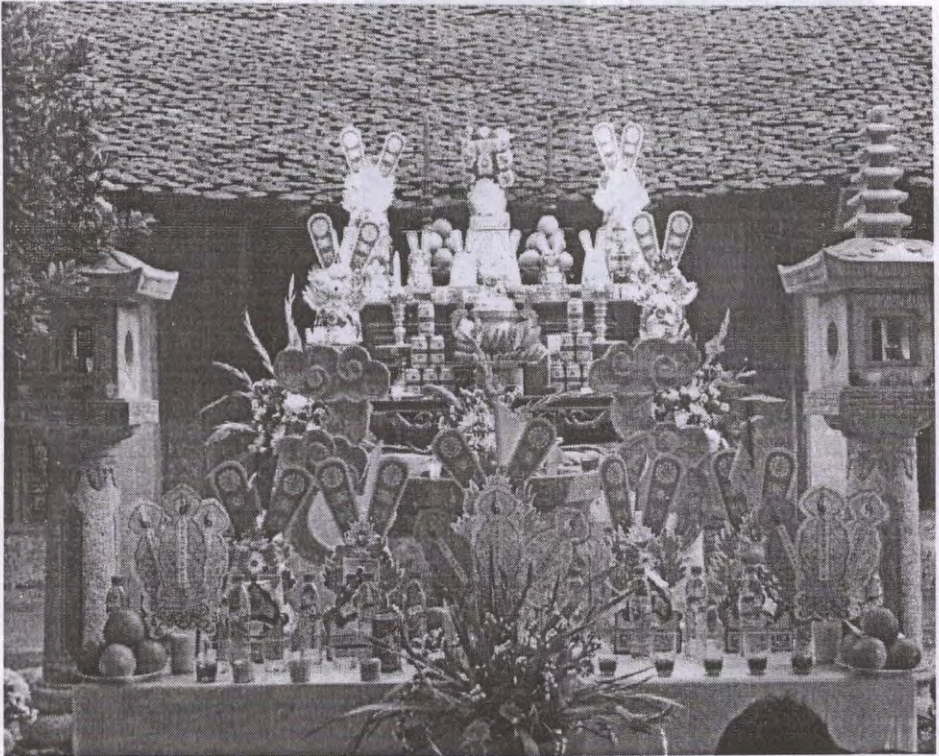
PHƯƠNG PHÁP DÂNG SAO GIẢI HẠN

Bản quyền tác giả Việt được xuất bản
theo thỏa thuận giữa Tác giả và Công ty
Văn hóa Minh Lâm, tháng 1/2013.

CƯ SỸ TUỆ ỨNG

Hiệu đính: Đ.Đ THÍCH GIÁC MINH

PHƯƠNG PHÁP DÂNG SAO GIẢI HẠN



CHÙA LONG TIÊN

Địa chỉ: Thôn Lương Mỹ, Hà Nội. NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



CHÙA LONG TIÊN

Địa chỉ: Thôn Long Châu Sơn, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

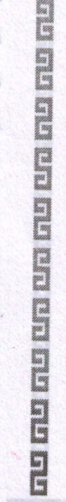


LỜI NÓI ĐẦU

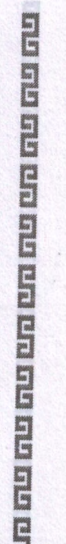
Trong quan niệm của người Á Đông, theo vòng quay của sao Thái tuế, mỗi người sinh ra đều có một vì sao chiếu mệnh tùy theo năm. Có tất cả 24 vì sao quy tụ thành 9 chòm: La hầu, Thổ tú, Thủy diệu, Thái bạch, Thái dương, Văn hán, Kế đô, Thái âm, Mộc đức. Trong 9 ngôi sao này, có sao cát, sao hung. Năm nào bị sao xấu chiếu mệnh, con người sẽ gặp phải chuyện không may như ốm đau, bệnh tật... gọi là vận hạn. Còn nếu năm đó được sao tốt chiếu mệnh sẽ làm lễ dâng sao nghênh đón. Sao hạn được tính căn cứ trên học thuyết Ngũ hành xung khắc. Theo sự vận chuyển của Ngũ hành, mỗi năm có một vì sao chiếu mệnh vào một tuổi của từng người. Còn hạn là niên hạn, là cách thức riêng ứng với sao chiếu mệnh tốt hay xấu.

Đầu xuân đi lễ chùa cầu cho quốc thái, dân an từ lâu đã trở thành một sinh hoạt tín ngưỡng của người dân Việt Nam, trong đó có lễ dâng sao giải hạn (lễ giải hạn). Đây được coi là thủ tục có ý nghĩa quan trọng đối với các thành viên trong gia đình khi một năm mới bắt đầu.

Phong tục này đã tồn tại từ lâu đời và ăn sâu trong tâm thức đại đa số người dân Việt Nam. Vốn bắt nguồn từ Lão giáo, nhưng ngày nay cúng sao giải hạn lại trở thành tập tục của Phật giáo. Hầu hết, lễ cúng sao giải hạn của Phật tử đều diễn ra ở chùa theo nghi thức Phật giáo. Đây là dịp tốt để những ai chưa là Phật tử có dịp ôn lại lời kinh tiếng kệ để việc học Phật, tu theo Phật càng vững chãi và tinh tiến hơn. Hơn nữa, việc cúng sao giải hạn giúp quý thầy có điều kiện và cơ hội để tiếp cận, gần gũi hơn với quần chúng. Đồng thời thông qua việc đoán sao hạn giúp họ hành thiện tránh dữ, thường đi chùa tụng kinh, lạy Phật, bố thí cúng dường... Chẳng hạn như, một người năm nào đó gặp sao xấu, hạn xấu, nên tích cực tu phúc, cúng dường Tam bảo, ăn chay mỗi tháng mấy ngày, thường hành bố thí cho người nghèo... mọi tai ách sẽ thuyên giảm, tiêu trừ. Thực tế, nhiều người khi được cúng sao giải hạn và làm theo lời



PHONG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠN





quý thầy chỉ dạy đã thấy khỏe mạnh hơn, làm ăn phát đạt và từ đó càng tin tưởng vào Phật pháp. Đó cũng là cơ duyên để tin chúng gieo trồng chủng tử thiện, gieo duyên lành với Phật pháp, như vậy cánh cửa đi vào Phật pháp với họ không còn cách xa nữa.

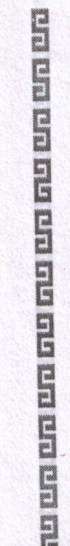
Từ những giá trị và mặt tích cực trên đây, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn sách **Phương pháp dâng sao giải hạn** tới quý vị độc giả. Nội dung cuốn sách bao gồm 4 phần: Phần thứ nhất giới thiệu khởi nguồn và giá trị của tục cúng dâng sao giải hạn. Phần thứ hai giới thiệu cách tính sao và hạn giúp quý vị có thể tự tính được sao và hạn cho mình nhằm tránh dữ đón lành. Phần thứ ba giới thiệu nghi thức cúng dâng sao giải hạn ở chùa. Phần thứ tư giới thiệu phương pháp cúng dâng sao giải hạn ở tại gia. Thông qua đó quý độc giả có thể tự mình sắm sửa lễ vật, thành tâm cung thỉnh các vị thần linh chứng giám và cầu cho mọi vận hạn qua đi.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc tới Đại đức Thích Giác Minh trụ trì chùa Long Tiên đã cung cấp tư liệu, hình ảnh để chúng tôi hoàn thiện cuốn sách này gửi tới độc giả. Trong quá trình biên soạn khó tránh khỏi thiếu sót, kính mong quý độc giả chân thành góp ý để khi tái bản cuốn sách được hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



PHƯƠNG PHÁP DĀNG SAO GIẢI HẠN





KHỞI NGUỒN VÀ Ý NGHĨA CỦA NGHI THỨC CÚNG DÂNG SAO GIẢI HẠN



I. NGUỒN GỐC TỤC CÚNG DÂNG SAO GIẢI HẠN

Trong quan niệm của người Á Đông, theo vòng quay của sao Thái tuế, mỗi người sinh ra đều có một vì sao chiếu mệnh tùy theo năm. Có tất cả 24 vì sao quy tụ thành 9 chòm và 8 niên hạn, bao gồm: La hâu, Thổ tú, Thủy diệu, Thái bạch, Thái dương, Vân hán, Kế đô, Thái âm, Mộc đức.

Trong 9 ngôi sao này, có sao cát, sao hung. Nếu năm nào bị sao xấu chiếu mệnh, con người sẽ gặp phải những chuyện không may, như ốm đau, bệnh tật... gọi là vận hạn. Theo quan niệm thông thường nặng nhất là “nam La hâu, nữ Kế đô”. Còn nếu năm đó được sao cát chiếu mệnh sẽ làm lễ dâng sao nghênh đón. 8 niên hạn bao gồm: Hoàng tuyền, Tam kheo, Ngũ mộ, Thiên tinh, Toán tận, Thiên la, Địa vông, Diêm vương.

Vì mong muốn giảm nhẹ vận hạn nên người xưa thường làm lễ cúng vào đầu năm (là tốt nhất) hoặc hàng tháng tại chùa (là tốt nhất) hay tại nhà ở ngoài trời. Mục đích cầu xin thần sao phù hộ cho bản thân, con cháu, gia đình đều được khỏe mạnh, bình an, vạn sự tốt lành, may mắn, thành đạt và thịnh vượng. Ở Việt Nam, nhiều ngôi chùa còn tổ chức đăng ký làm lễ từ tháng 11 -12 âm lịch của năm trước. Cúng sao giải hạn là tập tục đã tồn tại lâu đời trong dân gian. Tập tục này vốn có nguồn gốc từ Lão giáo. Sao hạn được căn cứ trên học thuyết Ngũ hành xung khắc. Theo sự vận chuyển của Ngũ hành, mỗi năm có một vì sao chiếu mệnh vào một tuổi của từng người. Còn hạn là niên hạn, là cách thức riêng ứng với sao chiếu mệnh tốt hay xấu.

Tuy bắt nguồn từ Lão giáo ở Trung Hoa, nhưng tập tục này lại ăn sâu vào tâm thức và tín ngưỡng của người dân Việt, đồng thời



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠN





trở thành một tập tục lâu đời của người Việt. Từ Lão giáo lưu truyền trong dân gian rồi đi vào Phật giáo, nhưng ngày nay, cúng sao giải hạn được xem như tục tập của Phật giáo. Đoán sao, đoán hạn và cúng giải sao hạn hầu hết thường diễn ra ở các chùa.

2. Ý NGHĨA CỦA TẬP TỤC CÚNG DÂNG SAO GIẢI HẠN VÀ NHỮNG MẶT HẠN CHẾ

Cúng sao giải hạn là tập tục đã tồn tại lâu đời và ăn sâu trong tâm thức phần lớn người Việt Nam. Tập tục này có nguồn gốc từ Lão giáo, nhưng ngày nay lại trở thành tập tục của Phật giáo. Bởi lẽ, ngày nay cúng sao giải hạn thường diễn ra ở các chùa. Người đứng ra tổ chức cúng sao giải hạn là quý thầy và đại đa số quần chúng cũng nghĩ rằng, đây là tập tục của Phật giáo. Ít ai nghĩ rằng, nó có nguồn gốc từ Lão giáo, được dân gian hóa rồi ảnh hưởng đến Phật giáo. Một số người còn có quan niệm phê phán, bài bác cho đây là hủ tục, mê tín dị đoan. Nhưng thực tế có đến 80 phần trăm dân số Việt Nam theo Phật giáo, thậm chí có một số tín đồ đạo Cao Đài, Hòa Hảo, những người lương thiện đều tin vào sao hạn. Muốn từ bỏ tập tục này không phải là điều đơn giản. Chúng ta thường cho rằng, triết lý Phật giáo là cao siêu, mầu nhiệm, không cần đến những tập tục kia. Nhưng chúng ta không biết rằng, trình độ dân trí của người dân ta còn thấp. Hơn nữa, đây là tập tục có từ ngàn xưa của ông cha sao có thể nói bỏ được. Ông cha đã tin tưởng một cách sâu sắc và học làm theo. Nếu từ bỏ tập tục do ông cha để lại cũng đồng nghĩa với việc chống lại tổ tiên. Phật giáo có thể mạnh là hội tụ đầy đủ cả hai mặt lý và sự. Khi hoàng dương Phật pháp muốn thành công phải vận dụng cả hai mặt này. Trên phương diện triết lý, học thuật và lý luận, chúng ta nghiêng về lý. Nhưng trên phương diện tín ngưỡng quần chúng, chúng ta phải nghiêng về sự. Lý và sự phải viên dung. Tổ Bồ Đề Đạt Ma vì chú trọng về lý nên cuộc đối thoại giữa ngài và vua Lương Vũ Đế đã thất bại. Các nhà truyền giáo Kitô đã thất bại ở Trung Quốc và một số nước phương Đông vì họ chống lại phong tục tập quán của người phương Đông. Thấy được khuyết điểm này, qua *Tông Huấn Á châu* của Giáo hoàng Gioan Phao Lô II và *Thần học theo cung cách Á châu* của Tổng Tuyên Thịnh, họ đã thay đổi

WUONG
PHAP
DANG
SAO
GIẢI
HẠN



WUONG
PHAP
DANG
SAO
GIẢI
HẠN





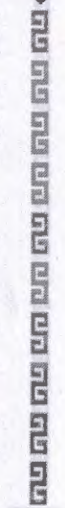
chiến lược truyền giáo, bằng cách chấp nhận phong tục tập quán ở xứ sở này. Đây cũng là bài học kinh nghiệm cho Phật giáo.

Có một thực trạng rằng, trong cuộc thuyết pháp, số lượng người tham dự không đồng bằng một cuộc cúng sao Hội. Hằng năm, ở mỗi chùa có tới hàng nghìn gia đình đến cúng sao giải hạn. Danh sách đọc từ 7 giờ tối tới 11 giờ khuya chưa hết. Có chùa, danh sách cúng sao hạn đọc mấy ngày chưa xong.

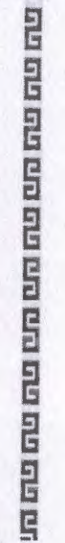
Vì sao lại có tình hình như vậy? Vì việc cúng sao liên quan trực tiếp đến sức khoẻ và sự nghiệp, vận thăng tiến của nhiều người. Trong khi nghe thuyết pháp lại kén chọn đối tượng hơn. Nó tùy thuộc vào căn cơ và trình độ của mỗi người. Có người nghe hiểu có người nghe không hiểu. Có người nghe một cách say mê thích thú, có người nghe ngủ gà ngủ gật, có người nghe hiểu để ứng dụng vào đời sống truy cầu sự an vui, hạnh phúc, có người chỉ thỏa mãn tri thức... Do đó, hoàng dương Phật pháp phải nắm vững tâm lí của quần chúng. Nếu không chú ý đến tâm lí quần chúng, công cuộc hoàng pháp dễ bị thất bại.

Chính vì vậy, cho rằng cúng sao giải hạn là mê tín cũng chưa hẳn. Chúng ta biết rằng, cúng sao giải hạn là tập tục có nguồn gốc từ Lão giáo, nhưng khi cúng sao hạn lại không dùng kinh, nghi thức của Lão giáo mà dùng kinh và nghi thức Phật giáo. Đây là nhân duyên tốt để cho những ai chưa phải Phật tử được nghe lời kinh tiếng kệ, tiếng mõ tiếng chuông mà thức tỉnh thân tâm. Những ai đã là Phật tử rồi có dịp ôn lại lời kinh tiếng kệ để việc học Phật, tu Phật càng vững chãi và tinh tiến hơn. Hơn nữa, qua việc cúng sao giải hạn chúng ta có điều kiện và cơ hội để tiếp cận, gần gũi hơn với quần chúng, giúp cho họ giải tỏa lo lắng, tìm ra phương pháp để giảm bớt tác động xấu của vận hạn. Đồng thời qua việc đoán sao hạn, chúng ta có dịp khuyên họ hành thiện lánh dữ, thường đi chùa tụng kinh lạy Phật, bố thí cúng dường... Chẳng hạn, một người năm đó gặp sao xấu, hạn xấu, quý thầy sẽ khuyên người đó năm nay nên làm phúc, cúng dường Tam bảo, ăn chay mỗi tháng mấy ngày, bố thí cho người nghèo... tai ách sẽ thuyên giảm, tiêu trừ. Lời khuyên ấy chắc chắn Phật tử và người dân địa phương sẽ nghe và thực hiện.

Thực tế, nhiều người khi được cúng sao giải hạn và hành thiện, tích phúc, bố thí, cúng dường đã thấy mạnh khỏe hơn, làm ăn thuận



PHƯƠNG
PHÁP
NĂM
SAO
GIẢI
HẠN





lợi, phát đạt hơn, từ đó họ càng tin tưởng vào Phật pháp. Đây là cơ hội tốt để quý thầy có dịp tiếp tục hướng dẫn họ tu tập, gieo trồng chủng tử thiện, gieo duyên lành với Phật pháp. Theo cách như vậy, cánh cửa đi vào Phật pháp với họ không còn cách xa nữa.



Sao Thái dương



Sao Thái âm



Sao Mộc đức



Sao Văn hán



Sao Thủy diệu



Sao Thái bạch

HƯƠNG
PHÁP
ĐÀNG
SAO
GIÁ
HẠM





Sao La hầu



Sao Kế đô



Sao Thổ thú

Đạo Phật đã truyền vào Việt Nam hơn 2.000 năm qua. Từ khi xuất hiện ở đất nước này, đạo Phật đã ăn sâu, thâm nhập vào tâm thức quần chúng, ảnh hưởng sâu sắc đến mọi sinh hoạt văn hóa xã hội, nghệ thuật, kiến trúc... Thậm chí, có thời đạo Phật còn là quốc giáo, chiếm địa vị độc tôn như thời Lý - Trần. Nhưng do tinh thần tùy duyên, bao dung, đạo Phật không bao giờ xóa bỏ văn hóa, tín ngưỡng bản địa hay bài bác tôn giáo khác. Ngược lại, đạo Phật đã dung hóa tín ngưỡng bản địa, đưa hệ thống tín ngưỡng này lên một tầm cao hơn. Hệ thống Tứ Pháp thờ tại chùa Pháp Vân ở miền Bắc là một điển hình cụ thể. Qua hệ thống này, đạo Phật Ấn Độ đã biến thành đạo Phật Việt Nam. Các tôn giáo như Lão giáo, Khổng giáo cũng được đạo Phật tiếp thu, dung hóa, cùng tồn tại phát triển, tạo nên hệ thống Tam giáo đồng nguyên đặc thù ở Việt Nam.



Tình thân dung hoá, không kỳ thị tín ngưỡng, tôn giáo khác đã làm cho đạo Phật được truyền bá khắp nơi, tác động, ảnh hưởng đến các tín ngưỡng và tôn giáo khác. Điều này trong sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam chúng ta thấy rất rõ. Đình miếu có lễ hội bao giờ cũng mời các nhà sư Phật giáo đến tụng kinh cầu an, chầu tế cầu quốc thái dân an... Các Nho gia xưa kia, do ảnh hưởng học thuyết của Chu Đôn Di và Trình Di nên đã chống đối Phật giáo, nhưng khi về già lại quy y hướng Phật. Các Nho sĩ như Trương Hán Siêu, Chu Văn An thời trẻ có ác cảm với Phật giáo, nhưng cuối cùng cũng trở về sống an nhàn, thanh tịnh ở chốn già lam. Ngược lại, khi giao lưu, dung hóa, Phật giáo cũng ảnh hưởng, tiếp thu từ các tín ngưỡng, tôn giáo trên các phong tục, giá trị nhân sinh quan, làm phong phú thêm kho tàng tín ngưỡng Phật giáo, đưa Phật giáo đồng hành cùng dân tộc. Việc tiếp thu tập tục cúng sao hạn từ Lão giáo qua dân gian rồi ảnh hưởng tới Phật giáo là một minh chứng cho sự dung hóa, tiếp thu tín ngưỡng, tôn giáo khác của Phật giáo.

Ngày nay ở Việt Nam, Lão giáo và Khổng giáo chỉ còn trên sách vở. Các tín ngưỡng, tập tục của các tôn giáo, tín ngưỡng bản địa hầu như chỉ còn thấy trong các chùa. Tất nhiên, khi đi vào Phật giáo, nó sẽ có sự cải biến cho phù hợp với giáo lý nhà Phật. Nhưng xét trên nguồn gốc chúng lại xuất phát từ dân gian hoặc các tôn giáo khác. Điều này nói lên rằng, chùa chiền là nơi giữ gìn giá trị văn hóa quý báu của dân tộc. Khi ý thức được điều đó, chúng ta phải cố bảo lưu, duy trì và phát huy những giá trị tích cực để một mặt góp phần phát huy tín ngưỡng, bản sắc văn hóa dân tộc, mặt khác nó là những phương tiện tích cực để hoàng dương chính pháp Phật Đà.

Đối với Phật tử và người dân, giữ gìn các tập tục của cha ông như tập tục cúng sao hạn (và những tập tục, phong tục khác) là tiếp bước cha ông, giữ gìn giá trị văn hóa của dân tộc. Trong thời đại giao lưu văn hóa toàn cầu, giữ gìn và phát huy cội nguồn văn hóa, tín ngưỡng truyền thống là việc làm cần thiết và đáng trân trọng. Bên cạnh đó, việc cử hành các nghi lễ, tập tục có nguồn gốc dân gian hay các tín ngưỡng khác tồn tại lâu đời ở Việt Nam trong các chùa, giúp cho Phật tử có dịp về chùa lễ Phật, làm việc phúc thiện, góp phần cải tạo bản thân, khiến cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Nếu chùa viện Phật giáo, ngoài là nơi sinh hoạt tâm linh thuần túy lại mở rộng sinh hoạt văn hóa dân tộc, tín ngưỡng dân gian, chùa Phật giáo sẽ trở thành nơi sinh hoạt tín ngưỡng, văn hoá của toàn xã hội. Ngày xưa, chùa Phật giáo đồng thời làm cả hai nhiệm vụ sinh hoạt tâm linh và nơi sinh hoạt của cộng đồng làng xã. Nếu chúng ta đưa ngôi chùa đi vào sinh hoạt đồng thời cả hai nhiệm vụ chính là đưa ngôi chùa trở về thực hiện hết chức năng vốn có của nó. Muốn thế, chùa viện phải tiếp nhận tất cả những sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng dân gian diễn ra ở trong các ngôi chùa. Nói thế, không có nghĩa chùa viện chấp nhận tràn lan tất cả các loại tín ngưỡng, mê tín vào sinh hoạt trong chùa. Chúng ta phải chọn lọc, phân biệt tín ngưỡng nào là văn hóa, tín ngưỡng nào là phi văn hóa, tín ngưỡng nào là nhân bản, tín ngưỡng nào là phi nhân bản và đồng phải làm mới lại tất cả những những lễ hội và tập tục trên cơ sở văn hóa, tâm linh và bối cảnh thời đại.

Ở đây, cúng sao hạn là một tập tục lâu đời của dân gian đi vào Phật giáo và được Phật giáo tiếp thu, giữ gìn cho đến nay. Như vậy, chắc chắn đó không phải là tập tục phi văn hóa, phi nhân bản. Bởi nếu nó phi văn hóa, phi nhân bản hẳn nó đã bị đào thải từ lâu. Cho nên, việc giữ gìn, làm mới và cho phép tập tục cúng sao được sinh hoạt trong các chùa viện Phật giáo không có gì xấu ác hay mê tín. Ngược lại, đây là cách thức giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc và là một trong những cánh cửa phương tiện đưa con người về với Phật đạo.

Trên đây là những giá trị của tập tục cúng sao giải hạn. Bên cạnh đó, tập tục này cũng tồn tại những mặt tiêu cực như sau:

Bất kỳ một tập tục, nghi thức, lễ hội nào, từ lúc ra đời, trải qua sự biến đổi của các thời đại, những người thừa kế tập tục, nghi thức, lễ hội đó bao giờ cũng có những thêm bớt, làm biến đổi so với ban đầu. Hơn nữa, cùng một tập tục, nghi thức, lễ hội nhưng mỗi triều đại lại được tổ chức theo hình thức, chiều hướng khác, điều này do tác động của ý thức hệ chính trị đang nắm quyền. Do đó, đến ngày nay, các tập tục, nghi thức, lễ hội đã có những biến đổi, thêm bớt là lẽ đương nhiên. Một khi bị biến đổi, thêm bớt dưới tác động chính trị, chúng thường biến đổi theo hướng tiêu cực. Dưới thời thực dân Pháp xâm lược chúng ta thấy rõ điều đó. Đặc biệt không riêng gì các tín





ngưỡng dân gian, ngay cả tôn giáo lớn như Phật giáo cũng bị xen vào những tín ngưỡng mê tín. Tục cúng sao giải hạn cũng không thoát khỏi tình trạng này. Ví như, các câu truyền miệng trong dân gian khi nói về sự cát hung của sao hạn ảnh hưởng đến con người: “Thái bạch quét sạch cửa nhà”, “Toán (tán) là đi tận là hết, Toán tận là đi hết”, “Hoàng tuyền là suối vàng”...

Từ những câu nói trên, qua sự đoán sao và hạn của những người không có chính tâm diễn dịch ra và khẳng định một cách chắc chắn rằng, nếu sao đó, hạn đó mà không giải, không cúng sẽ hao tài, tổn của, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng... Từ đó, làm cho người gặp các sao hạn chiếu mệnh luôn luôn run sợ, không dám khởi sự làm ăn hay đi đâu xa. Trong sự lo sợ quá độ, họ đi cúng sao giải hạn thì người cúng lại bày thêm những thứ lễ vật và nghi thức mang màu sắc mê tín như thỉnh bùa để đeo, làm phép... Nếu thấy vận hạn không hết, họ lại đi vái van cầu xin thần Phật đủ mọi nơi mọi chỗ. Nhưng rốt cuộc tiền mất tật mang. Trong khi cốt yếu của việc cúng sao giải hạn, nhất là cúng sao giải hạn theo quan niệm Phật giáo là nền giáo dục răn đe, khuyến cáo người ta hành thiện tránh ác, hành thiện tích phúc để chuyển hóa tai ương thành sự tốt lành, may mắn.

Cúng sao giải hạn là một phương tiện đưa Phật giáo đi vào cuộc đời, hoàng dương Phật pháp. Nhưng nếu không khéo khiến nó thành sự cứu cánh sẽ đánh mất bản chất nhân văn của Phật giáo là giải thoát hết khổ chúng sinh. Giáo lý đạo Phật có khả năng dung hóa, hòa nhập nhưng không bao giờ biến chất. Vì nó được xây dựng trên nguyên tắc: “Tùy duyên bất biến”. Tuy nhiên, nếu người làm công tác truyền bá giáo pháp không tinh tiến, kiên định sẽ bị lôi cuốn theo dòng xoáy của phương tiện, đánh mất mục đích cứu cánh. Chúng ta xem sao đoán hạn, cúng giải cho một ai đó là cách thức đưa họ vào đạo. Nhưng nếu chúng ta giảng giải không khéo, không thông và cử hành lễ cúng mang nặng hình thức phù chú bí ẩn thì vô tình lại đưa họ vào con đường mê tín.

Cúng sao hạn có nguồn gốc từ Lão giáo, được ông cha chúng ta tiếp thu, biến thành tập tục của mình và đã thực hiện theo bao đời. Ngày nay, chúng ta tiếp tục tin theo là một trong những hình thức giữ gìn phong tục truyền thống dân tộc, làm việc cha ông đã làm.

WANG
HAP
ANG
SAO
RABI
HON

WANG
HAP
ANG
SAO
RABI
HON



Nhưng vì hiện nay tập tục này hầu hết diễn ra ở các chùa nên một số người cho rằng, đây là tập tục mê tín của Phật giáo. Vì thế, nếu không làm rõ nguồn gốc và mục đích của Phật giáo khi thực hiện tập tục này, vô hình trung đã làm giảm giá trị ưu việt của Phật giáo. Nên nhớ, Phật giáo chỉ sử dụng tập tục này như một phương tiện giáo dục, cảnh tỉnh mọi người hành thiện tránh ác mà thôi.

Hiện nay, đa số những người cúng sao hạn là những người bình dân, họ có niềm tin tuyệt đối vào trời Phật và khả năng chú nguyện, cầu nguyện của quý thầy. Do đó, cúng sao giải hạn nếu không đi đôi với việc khuyến thiện, nỗ lực cá nhân sẽ dẫn đến tâm lý ỷ lại, trông chờ vào thế lực siêu hình, đánh mất khả năng tự độ của bản thân. Chưa kể, nếu không nhận thức rõ ý nghĩa, mục đích cúng, người được cúng giải sao hạn sẽ nghĩ mình đã cúng sao, giải hạn rồi thì yên tâm, làm gì cũng được, đó quả là điều tai hại. Vô hình trung, nó dẫn đến tai họa cho cá nhân và xã hội.

Hàng năm, mỗi dịp lễ tết người ta đến chùa cúng sao giải hạn rất đông. Lợi dụng sự tín tâm của nhiều người, những kẻ vì lợi nhuận thường bày bán đủ các loại lễ vật cúng sao hạn trước các cửa chùa, tạo cái nhìn thiếu thiện cảm về đạo Phật trong mắt của nhiều người đi lễ chùa. Một số chùa khi cử hành nghi thức cúng sao hạn cũng rất nặng nề, phiền phức, mang vẻ âm u huyền bí, làm mất vẻ thanh tịnh vốn có của tín ngưỡng Phật giáo và thuần phong mỹ tục. Do đó, để biến tập tục này thành mê tín, tiêu cực. Mong sao quý chùa có cử hành tập tục cúng sao hạn nên lưu ý điều này.

Bản thân tập tục cúng sao hạn tự nó không xấu, nhưng cũng không hẳn là hoàn toàn tốt; không phải mê tín cũng không phải không có những mặt trái. Xấu hay tốt, mê tín hay không mê tín là ở chỗ chúng ta theo tập tục đó với ý nghĩa và mục đích gì. Đối với Phật giáo, việc xác định mục đích, ý nghĩa của tập tục cúng sao hạn là việc làm rất quan trọng. Nếu xem cúng sao giải hạn như một phương tiện truyền bá Phật pháp, là một cách thức khuyến mọi người hành thiện tránh ác thì đó là việc tốt. Ngược lại, xem nó như là cứu cánh và xen thêm vào đó những nội dung tạp nhạp, bày ra những hình thức phù chú, mê hoặc thì đó là xấu. Xấu hay tốt, tích cực hay tiêu cực tùy thuộc vào quan niệm và cách hành xử của chúng ta.



3. LỄ DÂNG SAO GIẢI HẠN THEO QUAN NIỆM DÂN GIAN

Theo quan niệm dân gian, 9 ngôi sao chiếu mệnh chỉ xuất hiện vào những ngày nhất định trong tháng, từ đó hình thành tục dâng sao giải hạn vào các ngày như sau:

Sao Thái dương: Ngày 27 hàng tháng.

Sao Thái âm: Ngày 26 hàng tháng.

Sao Mộc đức: Ngày 25 hàng tháng.

Sao Vân hán: Ngày 29 hàng tháng.

Sao Thổ tú: Ngày 19 hàng tháng.

Sao Thái bạch: Ngày 15 hàng tháng.

Sao Thủy diệu: Ngày 21 hàng tháng.

Sao La hầu: Ngày 8 hàng tháng.

Sao Kế đô: Ngày 18 hàng tháng.

Lễ nghênh, tiễn sao được tiến hành thường kỳ vào những ngày nhất định của các tháng trong năm. Nhưng dù sao nào chiếu mệnh thì vào ngày rằm tháng giêng, người ta thường làm lễ dâng sao, sắm đủ phẩm lễ, số lượng đèn, nến tùy theo mỗi sao cần nghênh tiễn. Bài vị được thiết lập trên giấy, có màu tương ứng với Ngũ hành của từng sao.

Thủ tục cầu an và giải hạn không quá phức tạp, thường thì: Sau khi ghi tên, nộp lệ phí, vào giờ đã định của các ngày nói trên, những ai thuộc sao nào thì đến nghe nhà chùa đọc kinh, đọc tên mình, nhận số và hoá vàng là hoàn tất. Mỗi đàn chỉ cúng cho khoảng 10 gia đình nên khá kỹ lưỡng. Sau khi các thầy, sư tụng kinh cầu an xong thì đọc số từng gia đình, trong đó từng người ghi rõ tuổi gì, địa chỉ ở đâu, sao nào chiếu mệnh... Nhiều người còn cúng cho cả con rể, con dâu là người nước ngoài, hiện đang sinh sống ở các nước khác trên thế giới. Trường hợp này nhà chùa thường ghi quốc ngữ vào lá số Hán Nôm. Văn khấn sẽ được thầy cúng đọc trong khi lễ.

Cũng có người cho rằng, không được đọc số riêng của mỗi gia đình, tên tuổi từng người thì vẫn chưa yên lòng. Vì vậy, nhiều nhóm gia đình hợp đồng với các chùa, thường là chùa quen. Mỗi tín chủ dự lễ có thể khấn các bài khác nhau tùy theo nguyện vọng, nhưng thường có đầy đủ các thông tin như: “Ngày rằm Nguyên tiêu, theo lệ trần tục,

tín chủ con thành tâm sấm lễ, quả cau lá trầu, hương hoa trà quả, thấp nén tâm hương dâng lên trước án. Kính mời các vị lai lâm hâm hưởng, phù hộ cho toàn gia chúng con luôn luôn mạnh khỏe, mọi sự bình an, vạn sự tốt lành, gia đình hoà thuận, trên bảo dưới nghe...”.

Cũng có không ít người cầu kỳ thuê thầy cúng về làm lễ dâng sao giải hạn tại gia. Chẳng hạn, để chuẩn bị cho việc giải hạn sao Thái bạch mà dân gian cho rằng “quét sạch cửa nhà”, người ta chuẩn bị: 9 quả trứng sống, 9 đĩa xôi, 9 đĩa hoa quả, 9 mũ sao, 9 bài vị, 9 lát vàng thoi kê dưới bài vị, 9 chén nước trong, 9 đĩa gạo muối, 9 miếng thịt luộc, 9 xấp tiền vàng, 9 chén rượu, 9 chén trà, hoa tươi. Sau đó thắp 18 ngọn đèn, quay bàn về hướng Tây hành lễ.

4. PHẬT GIÁO QUAN NIỆM TINH TỬ ẢNH HƯỞNG NHƯ THẾ NÀO ĐỐI VỚI CON NGƯỜI?

Có một số ý kiến cho rằng: “Theo lời Phật dạy không có ngôi sao nào chiếu vào con người mà nhờ đó được phúc lợi hay mang tai họa, cũng không có một nghi lễ nào gọi là cúng sao giải hạn cho Phật tử”. Điều này cũng có phần đúng, nhưng cũng có phần chưa hẳn là đúng.

Hàng năm vào ngày rằm tháng giêng thường gọi là lễ Nguyên tiêu, phần lớn người dân Việt Nam chúng ta thường cúng sao tại chùa hay tại nhà để cầu giải trừ tai ương, tật bệnh trong năm.

Chúng ta sẽ nói rõ về nghi thức cúng sao gọi theo danh từ dân gian mà hiện nay người ta hay nhầm lẫn với việc mê tín dị đoan khác. Trong nghi lễ Phật giáo Việt Nam thường gọi là lễ Dược Sư nương tinh giải hạn.

Theo *Đại tạng kinh trường tể Mục Lục* có ghi một số kinh sách liên quan đến “sao” như sau:

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cập chư thiên sở thuyết cát hung thời nhật thiện ác tú diệu kinh, Chư tinh mẫu Đà la ni kinh, Phật thuyết thánh diệu mẫu Đà la ni tinh, Tú diệu nghi quỹ, Bắc đẩu Thất tinh tụng niệm nghi quỹ, Bắc đẩu Thất tinh hộ ma bí yếu nghi, Phật thuyết Bắc đẩu Thất tinh diên mệnh kinh, Thất diệu nương tai quyết, Thất diệu tinh thân biệt hành pháp, Bắc đẩu Thất tinh hộ ma pháp... Ngoài ra, trong sách *Nhị khóa hiệp giải*, khi nói đến 16 vị đại đệ tử của Phật trong *A Di Đà kinh* có hai ngài liên quan đến tinh tú,



đó là ngài Ly Bà Đa và Kiếp Tân Na. Đồng thời, rải rác trong nhiều kinh sách khác cũng nhắc đến sao như: *Ma đăng già, Xá đầu luyện thái tử Nhị thập bát tú, Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương...*

Vậy tinh tú có quan hệ và ảnh hưởng như thế nào đến con người? Mọi vật xung quanh chúng ta, hay xa hơn như mặt trăng, mặt trời, tinh tú... đều có ảnh hưởng đến mỗi người. Theo phép thiên văn Ấn Độ cổ xưa, tinh tú còn gọi là tú diệu, trong đó phân chia ra Nhị thập thất tú (27 ngôi sao), Thập nhị cung (12 cung), Cửu diệu (9 sao) và Thất tinh (7 sao). Người Trung Quốc lại có quan niệm 28 sao (Nhị thập bát tú thêm sao Ngưu). Mọi việc của cõi trời và cõi người thường phản ánh lẫn nhau, hiện tượng dữ, lành đều hiện ra nơi các vì tinh tú. Các phép dự đoán lành dữ, tốt xấu theo tinh tú, như trong *Tú diệu kinh* ngài Bồ Tát Văn Thù đã nói với chúng ta rằng: Giờ, ngày, tháng, năm sinh của mỗi con người cùng theo sự biến hóa của sao ở trên trời, lịch pháp theo đường Hoàng đạo thời tiết cũng thay đổi, sự vận hành của mặt trời và mặt trăng cũng thay đổi. Cho nên, khí lực, thể lực, vận mệnh cùng sự tốt xấu, may rủi, tai kiếp, vinh lộc, tài vận, sức khỏe, cảm tình, con cái, cháu chắt, sự nghiệp... của con người đều tương quan chặt chẽ với nhau.

Đây là một vấn đề liên quan đến thiên văn, tôn giáo và tín ngưỡng dân gian. Dưới đây xin trình bày về các sao để quý Phật tử hiểu thêm:

❶ **Nhị thập thất tú tức là 27 sao gồm:** Tinh, Trương, Dục, Chấn, Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vi, Cơ, Đẩu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích, Khuê, Lôu, Vị, Mão, Tất, Chủy, Sâm, Tinh, Quý, Liễu. (Trung Quốc lại có thêm sao Ngưu là 28, nên gọi là Nhị thập bát tú). Phật giáo Việt Nam chỉ thấy dùng Nhị thập bát tú trong Đàn giải oan bạt độ vào những năm cuối thập niên 90 đến nay, còn trước năm 1995 không thấy mặc dù trong nghi thức có ghi. Đây cũng là vì đáp ứng nhu cầu của dân gian theo mỗi thời đại và dân tộc.

❷ **Theo Mật giáo, bộ viện Kim cương vị trí ở ngoài Mạn đà la của Thai tạng giới, chia làm hai phần:** Thái dương có: Cung Sư tử, cung Nữ, cung Xứng, cung Yết, cung Cung và cung Ma Yết. Thái âm có: Cung Bảo bình, cung Ngưu, cung Bạch dương, cung Kim ngưu, cung Nam nữ và cung Giải. Phân theo phương

hương cơ: Hương Đông: Cung Nam nữ, cung Bạch dương, cung Kim
ngưu. Hương Tây: Cung Xứng, cung Yết, cung Cung. Hương Nam:
Cung Bảo bình, cung Ngự, cung Ma yết. Hương Bắc: Cung Giải,
cung Sư tử, cung Nữ. 12 cung này so với Thiên văn học ngày nay
chỉ khác một chút tên gọi còn đa số là giống nhau.

3. Cửu diệu: (Diệu là ánh sáng chói lọi, long lanh), là chín thứ
phát ra ánh sáng mạnh ở trên trời, tục gọi là 9 sao hay còn gọi là Cửu
chấp. Trong *Đại Nhật kinh* viết: Chấp có 9 loại gồm có 9 sao: ❶
Nhật (mặt trời = Thái dương); ❷ Nguyệt (mặt trăng = Thái âm); ❸
Thủy (Thủy diệu); ❹ Hỏa (Vân hán); ❺ Mộc (Mộc đức); ❻ Kim (Thái
bạch); ❼ Thổ (Thổ tú); ❽ sao La hầu; ❾ sao Kế đô. Riêng Phật giáo
nếu xét về bản địa thì:

- Nhật là Quán Âm hoặc Hư Không Tạng.
- Nguyệt là đức Đại Thế Chí hoặc Quán Âm Thiên Thủ.
- Thủy là đức Phật Vi Diệu Trang Nghiêm Thân hoặc Quán Âm Thủy Diệu.
- Mộc là đức Phật Dược Sư hoặc Quán Âm Mã Đầu.
- Kim là đức A Di Đà hoặc Bất Không Quyển Sách.
- Thổ là đức Phật Tỳ Lô Giá Na hoặc Quán Âm Thập Nhất Diện.
- La hầu là đức Phật Tỳ Bà Thi.
- Kế đô là ngài Bất Không Quyển Sách.

4. Thất Tinh: Thất tinh là 7 vì sao ở hướng Bắc và hình như cái
đầu (đầu) thường gọi là Đại hùng tinh. Trong *Phật thuyết Bắc đầu
Thất tinh diên mệnh kinh* chép rằng: Tại cung trời Tịnh Cư (Tịnh Cư
thiên cung), ngài Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thỉnh cầu đức Phật giải
thích về ảnh hưởng của 7 ngôi sao tức Bắc đầu Thất tinh. Đức Bản sư
trả lời rằng: Tên 7 vì sao đó là Thánh hiệu của 7 vị cổ Phật như sau:

- ❶ Tham lang là Đông phương Tối Thắng Thế Giới Vân Ý Thông
Chứng Như Lai.
- ❷ Cự môn là Đông phương Diệu Bảo Thế Giới Quang Âm Tự Tại
Như Lai.
- ❸ Lộc tôn là Đông phương Viên Châu Thế Giới Kim Sắc Thành
Tự Như Lai.
- ❹ Văn khúc là Đông phương Vô Ưu Thế Giới Tối Thắng Cát
Tường Như Lai.





⑤ Liêm trinh là Đông phương Tịnh Trụ Thế Giới Quảng Đạt Trí Tuệ Như Lai.

⑥ Vũ khúc là Đông phương Pháp Ý Thế Giới Pháp Hải Du Hý Như Lai.

⑦ Phá quân là Đông phương Mãn Nguyệt Thế Giới Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.

Ngoài ra, còn có 2 vị Nội phụ và Ngoại bật là:

⑧ Động Minh Ngoại Phụ Tinh quân tức Tây phương Diệu Hỷ Thế Giới Hoa Tạng Trang Nghiêm Bồ Tát.

⑨ Ấn Quang Nội Bật Tinh quân tức Tây phương Diệu Viên Thế Giới An Lạc Tự Tại Bồ Tát.

Đức Phật dạy tiếp: Nếu có thiện nam, tín nữ cứ mỗi năm, vào ngày 8 tháng giêng, ngày 7 tháng 7, ngày 9 tháng 9 sắm sửa hương hoa, nước sạch, cắm đèn theo hình Thất tinh, thay y phục sạch sẽ cúng dường trước tinh tượng (hình ảnh của thần sao) tức 7 vị cổ Phật trên, tùy tâm sở cầu, tất có cảm ứng.

7 vị Phật trên là Thất Phật Dược Sư tức là Thiện Danh Xung Cát Tường Vương Như Lai, Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Quang Âm Tự Tại Vương Như Lai, Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hạnh Thành Tự Như Lai, Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường Như Lai, Pháp Hải Lô Âm Như Lai, Pháp Hải Thắng Tuệ Du Hý Thần Thông Như Lai và Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Như vậy, 7 vị Phật Dược Sư đã hóa thành Hộ pháp Tinh quân.

Trên đây là tóm tắt những sự liên hệ trong các kinh điển giữa sao và Phật giáo.

Vậy, việc cúng “sao” thường bị coi như là không chính pháp. Như vậy có đúng không?

Nếu cung hành bất cứ một lễ gì mà không đúng với nghi thức đều đi ngược lại chính pháp. Bởi vì trong thời kỳ mạt pháp này ranh giới giữa tín ngưỡng dân gian và Phật giáo rất khó phân biệt, cũng vì đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng dân gian một cách quá mức độ như trong chùa có bói toán hay xin xăm... Do đó rời xa chính pháp. Người Phật tử ai cũng hiểu được muốn những sở nguyện của mình trở thành hiện thực, chính mình phải quy hướng về chính pháp, dùng sự tu thiện tích phúc, sám hối, tụng



PHƯƠNG
PHÁP
ÂM
SỐ
CÁM
HẠM





kinh, niệm Phật để đạt được mục đích cầu nguyện. Còn tín ngưỡng dân gian lại dùng hành vi mua chuộc, hối lộ thần thánh để hy vọng thỏa mãn ý nguyện của mình. Xin nhắc lại lần nữa, đó là biểu hiện của thời kỳ mạt pháp.

Nghi thức cúng “sao” có hai cách cúng tại chùa và tại tư gia. Nếu theo đúng nghi thức mà nghi lễ Phật giáo Việt Nam đã có từ xưa đến nay thì đúng chính pháp, nếu làm ngược lại là sai chính pháp. Bởi vì theo định nghĩa, nghi thức là sự tác pháp, *Pháp hoa kinh - Phương tiện phẩm* viết: “Nghi thức thuyết pháp của chư Phật ba đời”. Ví dụ: Nghi thức Tiến linh theo Phật giáo hoàn toàn khác với nghi thức Cúng giỗ của dân tộc. Do đó, cung hành không đúng nghi thức sẽ không đạt mục đích tối hậu của Phật giáo là âm siêu, dương thái.

Trước khi nói đến nghi thức cúng “sao” như đã trình bày ở trên, Thập nhị cung, Cửu diệu, Thất tinh đều là danh hiệu cũng như Hóa thân của chư Phật và Bồ Tát để cứu giúp chúng sinh khỏi tai ách. Cho nên chúng ta cúng dường chư Phật, Bồ Tát là hợp lý không có gì trái với chính pháp.

Hơn nữa công năng của kinh, chú ngữ Phật giáo thường dùng cũng như sự linh nghiệm có cầu tất ứng của chư Phật, chư Bồ Tát theo đại nguyện của các ngài như: Cứu chữa tật bệnh của đức Phật Dược Sư, đức A Di Đà được tôn xưng là Vô Thượng Y Vương, Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Địa Tạng... với đại nguyện rộng lớn có cầu đều được đáp ứng, ánh sáng hào quang của các ngài không gì sánh bằng... Hướng gì là ánh sáng của “một ngôi sao” chắc chắn là không thể nào hại được chúng ta khi chúng ta đã ở trong vùng ánh sáng của các ngài che chở. Hơn nữa, trong 6 cõi luân hồi có một cõi thường hay quấy nhiễu chúng sinh, đó là các vị Atula, nên chư Phật và Bồ Tát mới Hóa thân để cứu chúng sinh và hộ trì Phật pháp vì lòng đại từ, đại bi của chư Phật.





CÁCH TÍNH SAO VÀ HẠN - SAO HẠN TRONG NĂM



I. CÁCH TÍNH SAO VÀ HẠN

Cách tính sao

Để biết một người nào đó năm đó thuộc sao gì, trước hết ta phải biết thứ tự của 9 vì sao nam nữ như sau:

Thứ tự 9 sao nam: La hâu, Thổ tú, Thủy diệu, Thái bạch, Thái dương, Vân hán, Kế đô, Thái âm, Mộc đức.

Thứ tự 9 sao nữ: Kế đô, Vân hán, Mộc đức, Thái âm, Thổ tú, La hâu, Thái dương, Thái bạch, Thủy diệu.

Sau khi biết thứ tự các sao nam nữ rồi, ta cần biết người đó bao nhiêu tuổi rồi sẽ tính. Có nhiều cách tính sao, nhưng cách tính dễ và nhanh nhất là thuộc lòng mấy câu sau đây:

Nhất La - Đô (La hâu - Kế đô).

Nhị Thổ - Hán (Thổ Tú - Vân hán).

Tam Thủy - Mộc (Thủy diệu - Mộc đức).

Tứ Bạch - Âm (Thái bạch - Thái âm).

Ngũ Dương - Thổ (Thái dương - Thổ tú).

Lục Vân - La (Vân hán - La hâu).

Thất Đô - Dương (Kế đô - Thái dương).

Bát Âm - Bạch (Thái âm - Thái bạch).

Cửu Mộc - Thủy (Mộc đức - Thủy diệu).

Khi thuộc mấy câu này rồi, ta lấy số tuổi người đó cộng lại. Nếu cộng lại nhỏ hơn hoặc bằng 9 thì để nguyên rồi đọc mấy câu trên sẽ biết là sao gì. Nếu cộng lại lớn hơn 9, ta tiếp tục làm phép cộng một lần nữa. Như cộng lại bằng 1 ta căn cứ vào câu nhất La - Đô thì nam là sao La hâu, nữ là sao Kế đô, cộng lại bằng 2 ta căn cứ vào câu nhị Thổ - Hán thì nam là sao Thổ tú, nữ là sao Vân hán. Giả sử, cộng lại bằng 13, ta lấy $1 + 3 = 4$ (tứ), ta lại căn cứ vào câu



HUONG

PHÁP

DANG

SAO

GIÁM

HẠN



HUONG

PHÁP

DANG

SAO

GIÁM

HẠN



HUONG

PHÁP

DANG

SAO

GIÁM

HẠN



HUONG

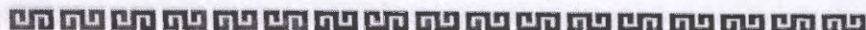
PHÁP

DANG

SAO

GIÁM

HẠN



tứ Bạch - Âm thì biết nam là sao Thái bạch, nữ là sao Thái âm. Cứ thế tính cho các sao còn lại. Ví dụ người 25 tuổi, nam sao gì, nữ sao gì. Ta có $25 \text{ tuổi} = 2 + 5 = 7$ (thất). Căn cứ vào câu thất Đô - Dương thì biết 25 tuổi nam là sao Kế đô, nữ là sao Thái dương. Thêm một ví dụ khác: Người 69 tuổi, nam sao gì, nữ sao gì. Ta lấy $6 + 9 = 15$ - $> 15 = 1 + 5 = 6$ (lục). Ta căn cứ vào câu lục Vân - La thì biết người 69 tuổi, nam là sao Vân hán, nữ là sao La hầu.

Cách tính hạn

Để tính hạn, ta phải biết thứ tự của tám hạn, mỗi hạn thuộc về cung nào trên bàn tay và phải biết người đó bao nhiêu tuổi. Thứ tự tám hạn: Hoàng tuyền, Tam kheo, Ngũ mộ, Thiên tinh, Toán tậ, Thiên la, Địa võng, Diêm vương. Trong đó, Hoàng tuyền thuộc cung Khảm, Tam kheo thuộc cung Cấn, Ngũ mộ thuộc cung Chấn, Thiên tinh thuộc cung Tốn, Toán tậ thuộc cung Ly, Thiên la thuộc cung Khôn, Địa võng thuộc cung Đoài, Diêm vương thuộc cung Càn. Nam nữ dùng chung một bàn tay, nhưng cách tính lại khác. Nam khởi Hoàng tuyền tại Khảm và đếm thuận hành theo chiều kim đồng hồ, nữ khởi Toán tậ tại Ly và đếm nghịch hành ngược chiều kim đồng hồ. Cách tính đại số và tiểu số đều liên tiếp, hết số chục rồi đến số lẻ.

Ví dụ: Người 22 tuổi, nam hạn gì, nữ hạn gì. Đối với người nam ta khởi 10 tại Khảm, 20 tại Cấn, 21 tại Chấn, 22 tại Tốn, thấy tại cung Tốn là Thiên tinh. Vậy nam 22 tuổi là hạn Thiên tinh. Đối với người nữ, ta khởi 10 tại Ly, 20 tại Tốn, 21 tại Chấn, 22 tại Cấn, ta thấy tại Cấn là hạn Tam kheo. Vậy nữ 22 tuổi là hạn Tam kheo.

Chúng ta từng nghe nói về những phương pháp soạn lịch âm còn gọi là "lịch pháp", là các cách vận hành an tọa các tinh đẩu trong lịch vạn sự. Sau đây là khái niệm cát hung của từng sao trong văn hóa thần bí, phân tích tính chất của từng sao đó, ngõ hầu giúp những người tín tâm tham khảo khi sự cát hung của chúng liên quan đến đời sống hằng ngày của chúng ta.

Trong quan điểm cho rằng, tinh đẩu trong lịch âm phương Đông là tinh tú có thật trong vũ trụ quan, mỗi tinh đẩu đều có ảnh hưởng đến cộng đồng xã hội, như sao chổi xuất hiện ở phương nào, người ta





cho rằng nơi đó sẽ xảy đến nạn đói kém hoặc binh biến; hay với cá nhân mỗi khi có sao cát, hung ứng chiếu với mệnh vận con người.

Người năm tuổi có sao Thái tuế chiếu mệnh, thường hay gặp tai ương bệnh tật, thậm chí tai họa liên quan đến tính mạng. Thông thường, vào những năm tuổi nhất là vào tuổi 37, con người hay gặp vận hạn lớn, vì ngoài sao Thái tuế (Mộc đức) chiếu mệnh, còn là năm nam gặp sao La hầu, nữ gặp sao Kế đô là 2 ác tinh trong 9 sao hạn (Cửu diệu) hàng năm.

Hay như sao “Thái bạch quét sạch cửa nhà”, rồi sao Vân hán tiếp bước theo sau để thành câu than thân trách phận “31 chưa qua, 33 đã tới” đó là những năm mang đến vận đại hung cho mọi người, nhưng nặng nhất là nam giới.

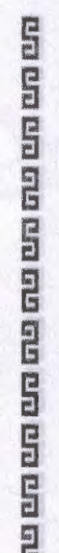
Xét qua câu nói trên, năm 31 tuổi gặp sao Thái bạch, năm 33 tuổi gặp sao Vân hán, 2 sao này chủ về tai tinh (tai nạn, bệnh tật hiểm nghèo, kiện thưa tranh cãi, tù tội, phá sản)... Cả 3 sao Mộc đức (lưu ý sao Thái tuế khác với sao Mộc đức trong Cửu diệu, thuộc Triều nguyên tinh chủ về hôn sự), Thái bạch, Vân hán là những tinh đầu có thật trong vũ trụ, nằm trong bộ sao Cửu diệu hàng năm, cách tọa chiếu của chúng theo tuổi âm lịch như 2 bảng sao hạn sau đây:

Bảng tra nhanh sao chiếu mệnh

Tuổi âm lịch									Sao chiếu	
									Mệnh nam	Mệnh nữ
10	19	28	37	46	55	64	73	82	La hầu	Kế đô
11	20	29	38	47	56	65	74	83	Thổ tú	Vân hán
12	21	30	39	48	57	66	75	84	Thủy diệu	Mộc đức
13	22	31	40	49	58	67	76	85	Thái bạch	Thái âm
14	23	32	41	50	59	68	77	86	Thái dương	Thổ tú
15	24	33	42	51	60	69	78	87	Vân hán	La hầu
16	25	34	43	52	61	70	79	88	Kế đô	Thái dương
17	26	35	44	53	62	71	80	89	Thái âm	Thái bạch
18	27	36	45	54	63	72	81	90	Mộc đức	Thủy diệu



PHƯƠNG
PHÁP
DÙNG
SAO
CÁI
HẠN



Bảng tra nhanh vận hạn

Tuổi âm lịch									Sao chiếu	
									Mệnh nam	Mệnh nữ
10	18	27	36	45	54	63	72	81	Hoàng tuyền	Toán tận
11	19/20	28	37	46	55	64	73	82	Tam kheo	Thiên tinh
12	21	29/30	38	47	56	65	74	83	Ngũ mộ	Ngũ mộ
13	22	31	39/40	48	57	66	75	84	Thiên tinh	Tam kheo
14	23	32	41	49/50	58	67	76	85	Toán tận	Hoàng tiền
15	24	33	42	51	59/60	68	77	86	Thiên la	Diêm vương
16	25	34	43	52	61	69/70	78	87	Địa võng	Địa võng
17	26	35	44	53	62	71	79/80	88	Diêm vương	Thiên la

2 bảng sao và hạn trên là những năm trong mỗi người chúng ta gặp sao Cửu diệu chiếu mệnh, tức tiểu hạn hàng năm.

2. XEM SAO CAI QUẢN NĂM CỦA NAM NỮ

- 11 tuổi: Nam Thổ tú, nữ Vân hán.
- 12 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.
- 13 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.
- 14 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.
- 15 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.
- 16 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.
- 17 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.
- 18 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.
- 19 tuổi: Nam La hầu, nữ Kế đô.
- 20 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Vân hán.
- 21 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.
- 22 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.
- 23 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.





24 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.

25 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.

26 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.

27 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.

28 tuổi: Nam La hầu, nữ Kế đô.

29 tuổi: Nam Thổ tú, nữ Vân hán.

30 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.

31 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.

32 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.

33 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.

34 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.

35 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.

36 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.

37 tuổi: Nam La hầu, nữ Kế đô.

38 tuổi: Nam Thổ tú, nữ Vân hán.

39 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.

40 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.

41 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.

42 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.

43 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.

44 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.

45 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.

46 tuổi: Nam La hầu, nữ Kế đô.

47 tuổi: Nam Thổ tú, nữ Vân hán.

48 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.

49 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.

50 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.

51 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.

52 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.

53 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.

54 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.

55 tuổi: Nam La hầu, nữ Kế đô.

56 tuổi: Nam Thổ tú, nữ Vân hán.

10	18	27	36	45	54
11	19	28	37	46	55
12	21	30	38	47	56
13	22	31	40	48	57
14	23	32	41	49	58
15	24	33	42	51	59
16	25	34	43	52	61
17	26	35	44	53	62



HƯƠNG

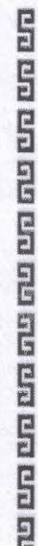
PHÁP

ÂNG

SỐ

GIẢ

HẠM





- 57 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.
- 58 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.
- 59 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.
- 60 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.
- 61 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.
- 62 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.
- 63 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.
- 64 tuổi: Nam La hầu, nữ Kế đô.
- 65 tuổi: Nam Thổ tú, nữ Vân hán.
- 66 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.
- 67 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.
- 68 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.
- 69 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.
- 70 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.
- 71 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.
- 72 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.
- 73 tuổi: Nam La hầu, nữ Kế đô.
- 74 tuổi: Nam Thổ tú, nữ Vân hán.
- 75 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.
- 76 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.
- 77 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.
- 78 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.
- 79 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.
- 80 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.
- 81 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.
- 82 tuổi: Nam La hầu, nữ Kế đô.
- 83 tuổi: Nam Thổ tú, nữ Vân hán.
- 84 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.
- 85 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.
- 86 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.
- 87 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.
- 88 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.
- 89 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SỐ
CÁM
HẠM





- 90 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.
- 91 tuổi: Nam La hầu, nữ Kế đô.
- 92 tuổi: Nam Thổ tú, nữ Vân hán.
- 93 tuổi: Nam Thủy diệu, nữ Mộc đức.
- 94 tuổi: Nam Thái bạch, nữ Thái âm.
- 95 tuổi: Nam Thái dương, nữ Thổ tú.
- 96 tuổi: Nam Vân hán, nữ La hầu.
- 97 tuổi: Nam Kế đô, nữ Thái dương.
- 98 tuổi: Nam Thái âm, nữ Thái bạch.
- 99 tuổi: Nam Mộc đức, nữ Thủy diệu.

【 Chú thích 】

Sao chiếu mệnh trong phần này gồm có: Thái dương, Thái âm, Thái bạch, Mộc đức, Vân hán, Thổ tú, Kế đô, La hầu. Thời xưa, người ta phối hợp 9 sao này và năm tuổi, dựa vào đó để luận đoán họa phúc cát hung. 9 sao ở đây chính là “Cửu diệu” mà phần sau sẽ đề cập đến. Cửu diệu vốn là 9 sao trong lịch pháp Ấn Độ. Phạn lịch dùng 9 sao phối hợp với ngày để xác định cát hung của ngày. Những năm Khai Nguyên đời Đường loại lịch pháp này du nhập vào Trung Quốc, phương pháp 9 sao phối hợp với ngày càng được lưu hành rộng rãi. Về sau, nhà tinh mệnh của Trung Quốc cải tạo phương pháp này, dùng 9 sao phối hợp cùng năm tuổi, dùng để luận đoán vận mệnh của con người.



PHƯƠNG
PHÁP
DÙNG
SAO
CHỈ



3. TÍNH CHẤT CỦA SAO HẠN

Sao Thái bạch

Thái bạch hay còn gọi là Kim tinh: Tuy Thái bạch là sao xấu, song những người mang mệnh Thủy, Kim, vì có quý nhân trợ giúp, nên gặp sao này đi làm ăn xa có tiền tài của cải, trong gia đạo có thêm nhân khẩu. Đối với người có mệnh Hỏa hay mệnh Mộc và nữ mệnh sẽ gặp bất lợi, dễ phòng tiểu nhân mưu hại hay hao tài tổn của, nhất là vào tháng 5 âm lịch.

Mỗi tháng vào ngày rằm (15) sao Thái bạch giáng trần, khi cúng phải có bài vị màu trắng, viết hàng chữ như sau: “Tây Phương Canh Tân Kim Đức Tinh quân”. Có thể thay 2 chữ Kim Đức bằng 2 chữ

PHƯƠNG
PHÁP
DÙNG
SAO
CHỈ





Thái bạch cũng được. Làm lễ cúng lúc 19 đến 21 giờ. Thắp 8 ngọn đèn, lạy 8 lạy về hướng Chính Tây.

Sao Thái dương

Mỗi tháng vào ngày 27 âm lịch, sao Thái dương giáng trần, khi cúng phải có bài vị màu vàng, viết hàng chữ như sau: “Nhật Cung Thái Dương Thiên Tử Tinh quân”. Thắp 12 ngọn đèn, lạy 12 lạy về hướng Chính Đông. Làm lễ lúc 21 giờ tới 23 giờ.

Sao Thái dương là Tinh quân tốt nhất trong các sao hạn như rồng lên mây, chiếu mệnh tháng 6, tháng 10, lộc đến túi đầy tiền. Mệnh nào chịu ảnh hưởng của sao này, đi làm ăn xa gặp nhiều may mắn, tài lộc hưng vượng, phát đạt.

Sao Thái âm

Mỗi tháng vào ngày 26 âm lịch sao này giáng trần, khi cúng phải có bài vị màu vàng, viết hàng chữ như sau: “Nguyệt Cung Thái Âm Hoàng Hậu Tinh quân”. Làm lễ lúc 19 giờ đến 21 giờ, dùng 7 ngọn đèn, hương hoa trà quả làm phẩm vật, lạy 7 lạy về hướng Chính Tây. Sao này hợp tháng 9 âm lịch, kỵ tháng 11 âm lịch.

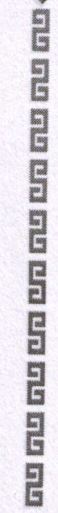
Sao Kế đô

Sao này kỵ nhất nữ giới, nên cúng giải hạn mỗi tháng hay vào tháng kỵ là tháng 1, 3, 9 âm lịch, nên cúng giải hạn vào ngày 18 âm lịch ngày sao Kế đô giáng trần. Khi cúng phải có bài vị màu vàng viết hàng chữ như sau: “Thiên Vi Cung Phân Kế Đô Tinh quân”, cúng lễ vào lúc 21 đến 23 giờ, thắp 20 ngọn đèn, lạy 20 lạy về hướng Chính Tây.

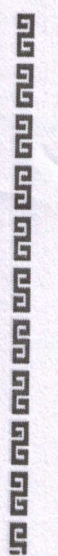
Sao La hầu

Sao La hầu là sao chủ về khẩu thiệt, sao này ảnh hưởng nặng đối với nam giới về tai tiếng, thị phi, kiện thưa, bệnh tật, tai nạn. Mỗi tháng hay vào tháng kỵ là tháng 1, 7 âm lịch nên cúng giải vào ngày 8 âm lịch, là ngày sao La hầu giáng trần.

Khi cúng viết bài vị dùng giấy màu đỏ, viết hàng chữ như sau: “Thiên Cung Thân Thủ La Hầu Tinh quân”. Thắp 9 ngọn đèn, lạy 9 lạy về hướng Chính Bắc. Cúng làm lễ lúc 21 đến 23 giờ.



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠN





Sao Thủy diệu

Sao Thủy diệu là sao chủ về phúc lộc. Nữ giới mang mệnh Mộc sẽ gặp nhiều chuyện vui mừng, đi làm ăn xa có lợi về tiền bạc.

Mỗi tháng hay vào tháng kỵ tuổi là tháng 4, 8 âm lịch, nên cúng giải hạn vào ngày 21 âm lịch là ngày sao Thủy diệu giáng trần. Khi cúng viết bài vị dùng giấy màu đỏ, viết hàng như sau: “Bác Phương Nhân Quý Thủy Đức Tinh quân”. Thắp 7 ngọn đèn, lạy 7 lạy về hướng Chính Bắc. Cúng làm lễ lúc 21 đến 23 giờ.

Sao Thổ tú

Sao Thổ tú tức Thổ tinh. Sao này khắc kỵ vào tháng 4 và tháng 8 âm lịch, trong nhà gặp nhiều chuyện thị phi, chiêm bao quái lạ, lục súc khó nuôi, không nên đi xa vào đêm vắng. Mỗi tháng cúng ngày 19 âm lịch, lúc 21 giờ, dùng 5 ngọn đèn, hương hoa, trà quả làm phẩm vật, hướng về hướng Chính Tây lạy 5 lạy. Bài vị viết hàng chữ như sau: “Trung Ương Mậu Kỷ Thổ Đức Tinh quân”.

Sao Mộc đức

Sao Mộc đức tức Mộc tinh. Mỗi tháng cúng vào ngày 25 là ngày sao Mộc đức giáng trần. Khi cúng phải có bài vị màu vàng (hoặc xanh) viết hàng chữ như sau: “Đông Phương Giáp Ất Mộc Đức Tinh quân”. Lúc cúng thắp 20 ngọn đèn, đặt bàn thờ hướng về phía Chính Đông lạy 20 lạy. Cúng lễ lúc 19 đến 21 giờ.

Sao Vân hán

Sao Vân hán tức Hỏa dục tinh. Vân hán là hung tinh, đến năm hạn gặp sao này nữ giới đề phòng sinh nở khó khăn, vào tháng 2, tháng 8 xấu, nên đề phòng gặp chuyện liên quan đến pháp luật, trong nhà không yên, súc vật khó nuôi.

Mỗi tháng hoặc tháng 4 và 5 âm lịch cúng ngày 29 âm lịch, viết bài vị màu đỏ hàng chữ: “Nam Phương Bính Đinh Hỏa Đức Tinh quân”. Thắp 15 ngọn đèn hướng về phía Chính Đông, lạy 15 lạy. Cúng lúc 21 đến 23 giờ.



4. THẬP NHỊ ĐƯƠNG NIÊN HÀNH KHIỂN CẠI QUẢN VẬN MỆNH QUA SAO HẠN

Tại sao mọi nhà thường cúng lúc giao thừa, vì ngoài việc đón vong linh ông bà cha mẹ “về” ăn tết cùng gia đình. Trong dân gian mọi người còn quan niệm rằng, hàng năm đều có một vị hành khiển tức đương niên chi thần, trông coi cõi dân gian và việc làm tốt xấu của mọi người, để cuối năm về thiên đình báo cáo công tội. Thông qua đó, những người có công thì được thưởng, kẻ làm ác thì bị phạt (thưởng phúc phạt ác) đôi khi thưởng phạt ngay sau công tội.

Các đương niên chi thần mang tên Tý, Sửu, Dần... cho đến Hợi, tức tên 12 con giáp, đồng thời ứng với một vị tinh tú.

Vị hành khiển này trông coi tất cả mọi việc trên thế gian, làm cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, mọi người no ấm, hay trái lại có thể gây ra tai ương dịch họa...

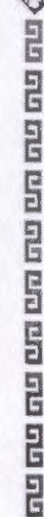
Trong triết học Trung Quốc hay phương Tây, người ta đều đề cập đến vòng Hoàng đạo nằm trên vũ trụ, được chia thành 12 cung cách nhau 30° và đặt mỗi cung một tên từ Tý đến Hợi hay từ Bạch dương đến Song ngư.

Tên các con vật (Thập nhị chi) ứng với mỗi cung chỉ là hình dạng của các chòm sao có thật ở ngay cung đó, rồi hình tượng hóa thành tên gọi (theo phương Tây). Mỗi cung có ảnh hưởng đến tiết khí trên trái đất và con người đang sinh sống trên hành tinh này.

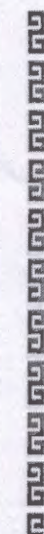
Ngoài ra, trong vũ trụ có sao Mộc (Jupiter) mà ta gọi là sao Thái tuế, hàng năm đi ngang qua một cung trên đường Hoàng đạo, với chu kỳ 12 năm mới giáp hết vòng một quỹ đạo ứng với 12 cung trên.

Nên có thứ tự của vòng quay của sao Mộc, gặp 12 cung Hoàng đạo trong 12 năm như sau:

Năm	Cung độ	Sao
Năm Thìn	0° - 30°	Sao Bạch dương
Năm Tỵ	60° - 90°	Sao Kim ngưu
Năm Ngọ	60° - 90°	Sao Song tử
Năm Mùi	90° - 120°	Sao Cự giải



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SAO
GIẢI
HẠN





Năm	Cung độ	Sao
Năm Thân	120° - 150°	Sao Sư tử
Năm Dậu	150° - 180°	Sao Xử nữ
Năm Tuất	180° - 210°	Sao Thiên xứng
Năm Hợi	210° - 240°	Sao Hổ cạp
Năm Tý	240° - 270°	Sao Nhân mã
Năm Sửu	270° - 300°	Sao Ma kết
Năm Dần	300° - 330°	Sao Bảo bình
Năm Mão	330° - 360°	Sao Song ngư



PHƯƠNG
PHÁP
ĐÁNH
SAO
CÁI
MỆNH



Khi sao Mộc đi vào cung Tý năm đó gọi là năm Tý, đến cung Sửu năm đó là năm Sửu... vì vậy sao Mộc còn gọi là sao năm hay sao Thái tuế. Chúng ta gọi sao Thái tuế là vị “Hành khiển thập nhị chi thần” trông coi các đương niên hành khiển, tức dưới Thái tuế có thêm vị Phán quan mỗi vì sao một năm, là 12 vị hành khiển như đã nói; trông coi ghi chép việc làm trong dân gian để soạn tấu tâu trình trước Ngọc đế cuối năm. Ngọc đế sẽ chỉ dụ cho vị Phán quan hành khiển sắp xuống trần thay người cũ mà thưởng phạt.

Riêng về người lại có 2 vị hành khiển và hành binh trông coi bản mệnh:

Hành binh, hành khiển

Ngoài 12 vị hành khiển được gọi là đương niên chi thần dưới trướng sao Thái tuế tức “Hành khiển thập nhị chi thần”, luân phiên trông coi thế gian trong 12 năm. Bên cạnh đó, theo quan niệm, mỗi năm còn có một ông hành khiển và một ông hành binh cai quản số mệnh con người qua sao hạn trong 12 năm đó, coi việc thưởng phúc phạt ác qua cách hành xử của mỗi người trong việc làm và sự an nguy. Đi theo vị đương niên chi thần là các vị hành khiển hành binh mỗi năm mang tên như sau:

- Năm Tý: Châu Vương hành khiển, Chúa Thiên Ôn hành binh.
- Năm Sửu: Triệu Vương hành khiển, Tam Thập Lục Thương hành binh.
- Năm Dần: Ngụy Vương hành khiển, Mộc Đức Liễu Tào hành binh.





- Năm Mão: Trịnh Vương hành khiển, Thạch Tinh Liễu Tào hành binh.
- Năm Thìn: Sở Vương hành khiển, Vân Hán Liễu Tào hành binh.
- Năm Ty: Ngô Vương hành khiển, Thiên Hạo Hứa Tào hành binh.
- Năm Ngọ: Tấn Vương hành khiển, Thiên Hạo Vương Tào hành binh.
- Năm Mùi: Tống Vương hành khiển, Ngũ Đảo Lâm Tào hành binh.
- Năm Thân: Tề Vương hành khiển, Ngũ Miếu Tống Tào hành binh.
- Năm Dậu: Lỗ Vương hành khiển, Ngũ Nhạc Cự Tào hành binh.
- Năm Tuất: Việt Vương hành khiển, Thiên Bá Thành Tào hành binh.
- Năm Hợi: Lưu Vương hành khiển, Ngũ Ôn Nguyễn Tào hành binh.

Vị hành khiển thuộc quan văn, còn vị hành binh thuộc quan võ, cai quản vận mệnh trực tiếp qua sao hạn và cách tu thân tích đức của mỗi người mà luận công tội thưởng phạt ngay trong năm.

Những lý giải trên nhằm giúp mọi người tìm hiểu và cách khấn khi cúng vào đêm giao thừa hàng năm.

5. NHẬN BIẾT VÀ KHẮC CHẾ HẠN TAM TAI

12 con giáp được chia làm 4 tam hợp: Khi vào vận tam tai thường chật vật, trắc trở, vất vả. Đặc biệt là khi cả vợ chồng cùng nằm trong tuổi tam hợp, vì đôi bên đều phải khắc phục trở ngại cùng lúc. Mức độ cộng hưởng sẽ làm ảnh hưởng nặng nề đến gia đình. Đó cũng là vận không may mắn của các tuổi hợp. Nếu vợ chồng không cùng tam hợp thì hạn rải rác sẽ đỡ áp lực hơn.

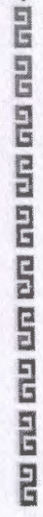
- Tuổi Thân, Tý, Thìn hành Thủy.
- Tuổi Dần, Ngọ, Tuất hành Hỏa.
- Tuổi Ty, Dậu, Sửu hành Kim.
- Tuổi Hợi, Mão, Mùi hành Mộc.

Các năm nhóm tam hợp gặp hạn tam tai như sau:

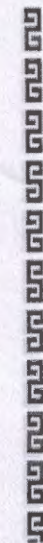
- Các tuổi Thân, Tý, Thìn: Tam tai tại những năm: Dần, Mão, Thìn.
- Các tuổi Dần, Ngọ, Tuất: Tam tai tại những năm: Thân, Dậu, Tuất.
- Các tuổi Hợi, Mão, Mùi: Tam tai tại những năm: Ty, Ngọ, Mùi.
- Các tuổi Ty, Dậu, Sửu: Tam tai tại những năm: Hợi, Tý, Sửu.

Những nhận định về hạn tam tai

- Hạn tam tai là hạn của 3 năm liên tiếp đến với mỗi tuổi. Trong một đời người, cứ 12 năm thì có 3 năm liên tiếp gặp hạn tam tai. Thường thì hạn năm giữa là nặng nhất.



PHƯƠNG
PHÁP
DẮNG
SAO
GIẢM
HẠN





Có lý thuyết giải thích:

Tam: Ba, số 3, thứ ba.

Tai: Tai họa, họa hại.

Tam tai là ba tai họa, gồm: Hỏa tai, thủy tai, phong tai.

+ Hỏa tai là tai họa do lửa cháy, như cháy nhà, cháy rừng.

+ Thủy tai là tai họa do nước gây ra, như lũ lụt, sóng thần.

+ Phong tai là tai họa do gió gây ra, như bão, lốc.

Ngoài ra, còn có tiểu tam tai là ba thứ tai họa nhỏ, gồm: Cơ cấn chi tai (đói khát), tật dịch tai, đao binh tai.

+ Cơ cấn chi tai là tai họa do mất mùa lúa và rau.

+ Tật dịch tai là tai họa do bệnh dịch truyền nhiễm.

+ Đao binh tai là tai họa do chiến tranh.

Quan điểm chung cho rằng: Không phải lúc nào cũng gặp tai họa, nhưng thường đến năm tam tai gặp nhiều vất vả khó khăn xảy ra. Nhập hạn tam tai thường gặp nhiều trở ngại, rủi ro, hoặc khó khăn trong công việc. Không nên tạo hay mua bán nhà đất, tu sửa trong những năm hạn này. Với việc kết hôn có quan điểm cho rằng ảnh hưởng, có quan điểm lại cho rằng không có vấn đề gì xảy ra.

Một số việc xấu thường xảy đến cho người bị tam tai:

+ Tính tình nóng nảy bất thường.

+ Có tang trong thân tộc.

+ Dễ bị tai nạn xe cộ.

+ Bị thương tích.

+ Bị kiện tụng hay gặp chuyện liên quan đến pháp luật.

+ Thất thoát tiền bạc.

+ Mang tiếng thị phi.

+ Tránh cưới gả, chung vốn, mua nhà và ký đi sông, biển.

Nếu tiếp tục làm những việc đã làm từ trước thường không bị ảnh hưởng nặng. Không nên khởi sự trong những năm bị tam tai.

Khi xét hạn tam tai người ta hay xem kết hợp lá số của thân chủ.

Nếu các yếu tố trong lá số tốt, có nhiều sao cát, cách cục hóa giải đẹp thì tai họa cũng được khắc chế bớt, nếu trong hạn của lá số xấu có thể vận mệnh càng gặp nhiều trắc trở.



PHƯƠNG
PHÁP
DẮC
SAO
CÁT
HẠN



Phân tích cụ thể hạn tam tai theo từng năm

Tam hợp Dần, Ngọ, Tuất - hạn tam tai là 3 năm Thân, Dậu, Tuất.

+ Vào năm Thân gặp Thiên Hoàng Tinh quân tắc bị thiên hành chi hữu, khủng cụ chi họa.

+ Vào năm Dậu gặp Thiên Đối Tinh quân tắc hữu đối thủ hoặc đối thủ dĩ hoàng thiên.

+ Vào năm Tuất gặp Địa Tai Tinh quân tắc hữu tai hại vi thổ địa.

Tam hợp Thân, Tý, Thìn - hạn tam tai là Dần, Mão, Thìn.

+ Vào năm Dần gặp Thiên Cổ Tinh quân tắc vật hại nhân hoặc vi trùng vi hại hoặc bị mê hoặc chi bệnh.

+ Vào năm Mão gặp Thiên Hình Tinh quân tắc bị pháp luật hình phạt hoặc cập đao thiết nhi xuất hành dã, bị giải phẫu.

+ Vào năm Thìn gặp Thiên Kiếp Tinh quân tắc cướp đạo nhi thất tài vật hoặc bị uy quyền bức bách, cướp bóc tổn thất tài vật.

Tam hợp Tỵ, Dậu, Sửu - hạn tam tai là Hợi, Tý, Sửu.

+ Vào năm Hợi gặp Thiên Bại Tinh quân tắc bị bại hoại sự nghiệp hoặc bại hoại tài sản hoặc bại hoại gia phong.

+ Vào năm Tý gặp Địa Vong Tinh quân tắc bị tai hại vi thổ địa nhi tổn thất hoặc thổ động nhi bệnh tật.

+ Vào năm Sửu gặp Thổ Hình Tinh quân tắc vi thổ địa nhi cập hình phạt hoặc tổn thất điền địa hoặc vi thổ địa đông nhi hữu tai.

Tam hợp Hợi, Mão, Mùi - hạn tam tai là Tỵ, Ngọ, Mùi.

+ Vào năm Tỵ gặp Âm Mưu Tinh quân tắc hữu thù địch chi nhân mưu vi hại (bị người mưu hại).

+ Vào năm Ngọ gặp Hắc Sát Tinh quân tắc hữu hắc ám sự (việc mờ ám có hại).

+ Vào năm Mùi gặp Bạch Sát Tinh quân tắc tổn thất tài vật hoặc hữu tang sự bạch y bạch cần (cử mặc đồ trắng).

Để giải hạn tam tai người ta thường hay cúng giải hạn.

Quan niệm có các vị thần giáng hạ cho từng năm (năm - thần - ngày cúng - hướng), cụ thể như sau:

+ Năm Tý, ông thần Địa Vong, cúng ngày 22, lạy về hướng Chính Bắc.



- + Năm Sửu, ông Địa Hình, cúng ngày 14, lạy về hướng Đông Bắc.
- + Năm Dần, ông Thiên Linh, cúng ngày 15, lạy về hướng Đông Bắc.
- + Năm Mão, ông Thiên Hình, cúng ngày 14, lạy về hướng Chính Đông.
- + Năm Thìn, ông Thiên Kiếp, cúng ngày 13, lạy về hướng Đông Nam.
- + Năm Ty, ông Hắc Sát, cúng ngày 11, lạy về hướng Đông Nam.
- + Năm Ngọ, ông Âm Mưu, cúng ngày 20, lạy về hướng Chính Nam.
- + Năm Mùi, ông Bạch Sát, cúng ngày 8, lạy về hướng Tây Nam.
- + Năm Thân, ông Nhân Hoàng, cúng ngày 8, lạy về hướng Tây Nam.
- + Năm Dậu, ông Thiên Hoạ, cúng ngày 7, lạy về hướng Chính Tây.
- + Năm Tuất, ông Địa Tai, cúng ngày 6, lạy về hướng Tây Bắc.
- + Năm Hợi, ông Địa Bại, cúng ngày 21, lạy về hướng Tây Bắc.

- Xác định Ngũ hành ứng với từng năm (năm nào hành đó):

- + Hành Kim: Thân, Dậu.
- + Hành Mộc: Dần, Mão.
- + Hành Thủy: Hợi, Tý.
- + Hành Hỏa: Ty, Ngọ.
- + Hành Thổ: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi.



HƯỚNG
PHÁP
NĂM
SỬ
CHÍNH
HẠNG





NGHI THỨC CÚNG DÂNG SAO GIẢI HẠN Ở CHÙA

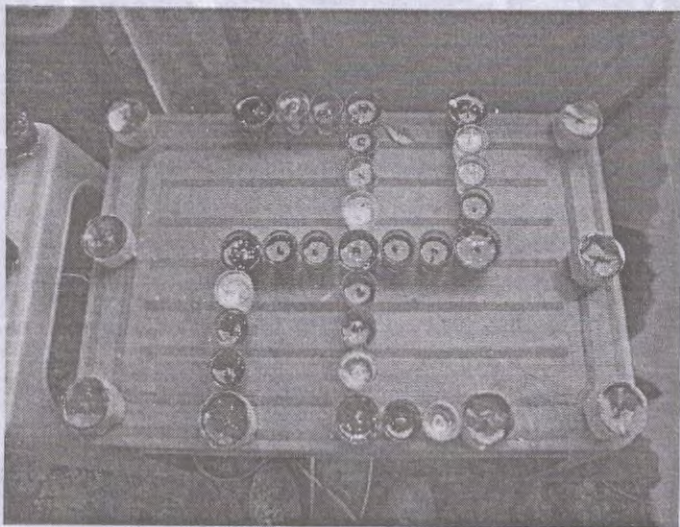


1. CHUẨN BỊ

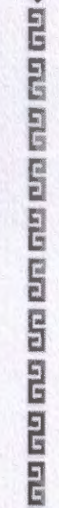
Lục cúng bao gồm: Hương, hoa, đèn nến, nước, hoa quả, nhạc cụ.



Hương thắp.

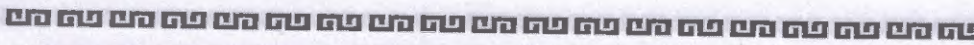


Nến thắp được bày theo hình chữ "vạn" (卍).



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠN



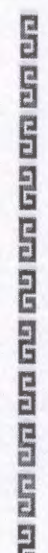


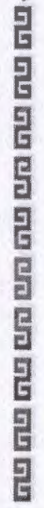
Nến thắp.

PHƯƠNG
PHÁP
NÂNG
SÁO
CÁI
HỌA

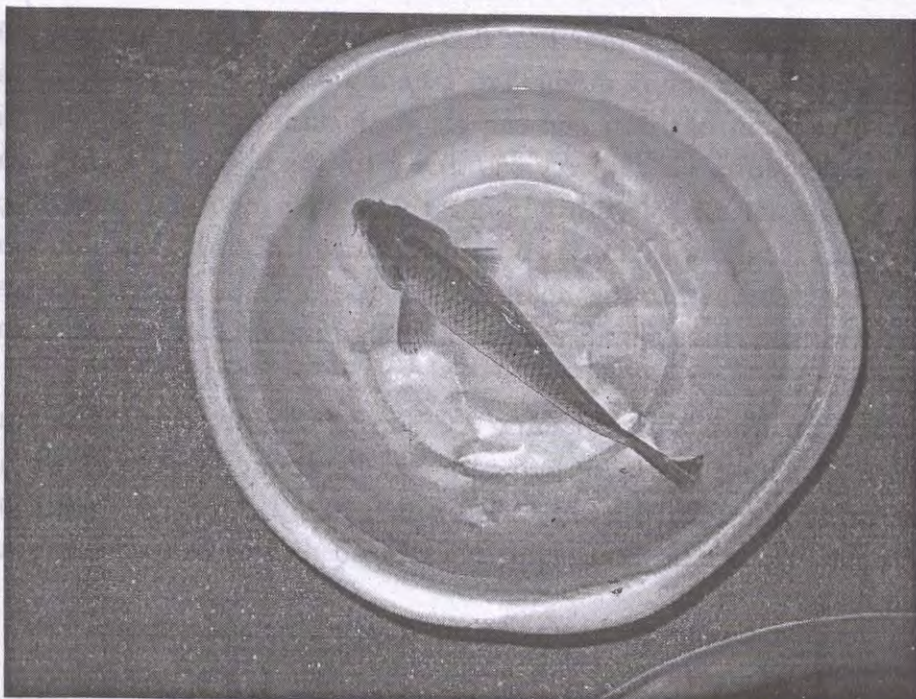


Hoa và nước cúng.





PHƯƠNG
PHÁP
DẠNG
SỐ
CÁI
HẠN



Cá chép phóng sinh.

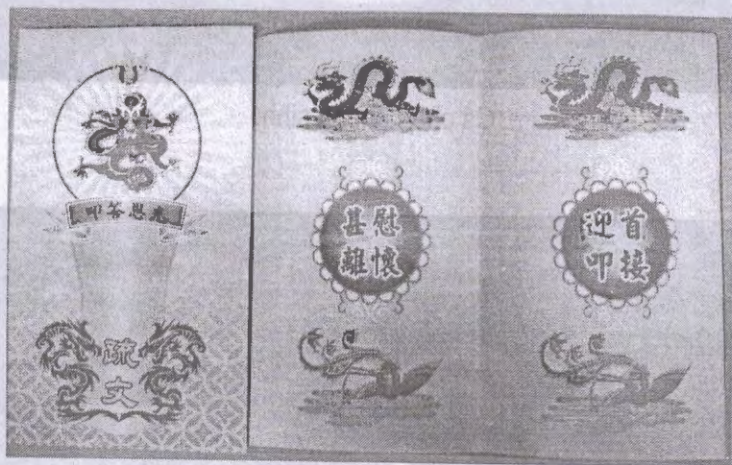


Đồ phóng sinh bao gồm cá, ốc....



Ngày lễ dâng sao giải hạn ở chùa thường được tiến hành vào ngày 14 hoặc 15 tháng giêng. Trụ trì chùa ở một vùng sẽ thông báo ngày làm lễ và bắt đầu cho các gia đình đăng ký làm lễ. Các gia đình sẽ lên chùa và đăng ký các thông tin (bao gồm: Địa chỉ, ngày tháng năm sinh, giới tính của các thành viên cho gia đình). Mục đích của việc đăng ký là để cho nhà chùa có thể tính toán được sao chiếu mệnh và có những đoán giải sơ qua. Ở một số chùa sẽ treo bảng tính sao chiếu mệnh theo tuổi để mọi người có thể tự tính sao chiếu mệnh.

Mỗi gia đình sau khi đăng ký làm lễ sẽ được nhà chùa làm một lá số. Nội dung lá số bao gồm đầy đủ thông tin về các thành viên trong gia đình, địa chỉ và sao chiếu mệnh... Khi hành lễ xong, những lá số này sẽ được hóa. Mẫu lá số có thể tham khảo như hình dưới:



Hộp đựng lá số.



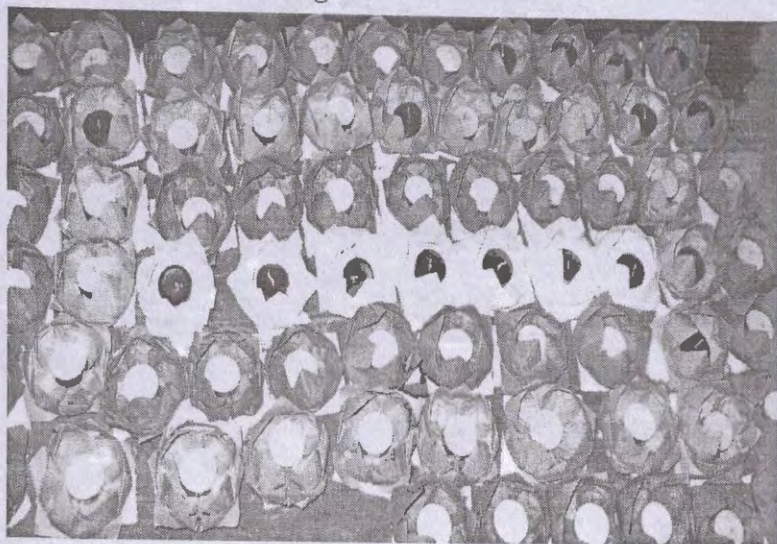
... số, số Nội dung lá số



PHƯƠNG
PHÁP
DÍNH
SAO
CHỈ
MỆNH

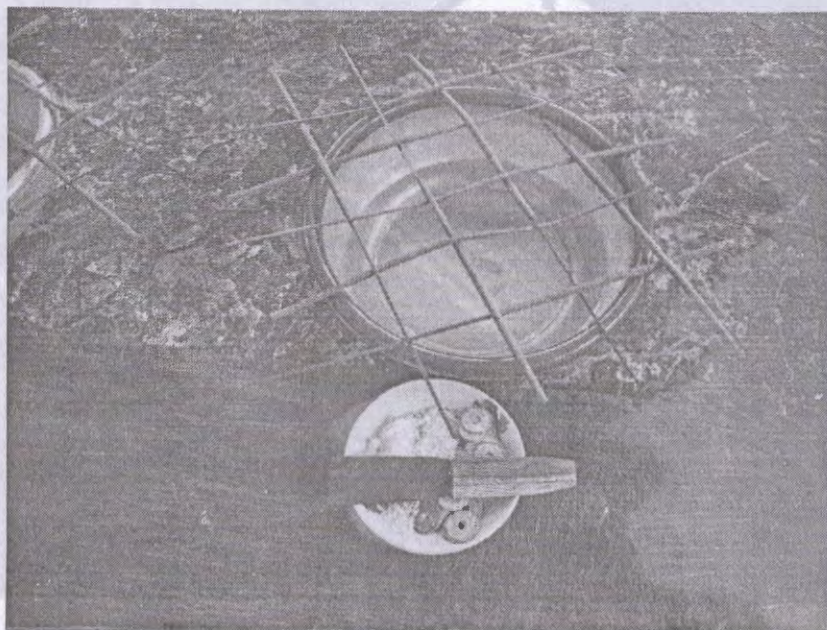


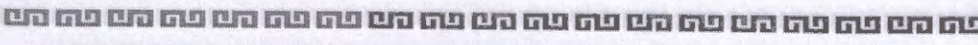
Nếu nhà chùa có tổ chức thả đèn hòa đăng thì những chiếc đèn sẽ được bày sẵn gần đàn cúng.



Đèn hoa đăng.

Phần không thể thiếu trong nghi lễ dâng sao giải hạn đó là cất giải. Để thực hiện nghi lễ này, cần chuẩn bị: 1 chậu nước, 1 con dao, 36 đồng xu cùng gạo, muối cho vào chiếc đĩa. Hương đốt được đan khéo léo tạo thành hình chiếc lưới đặt trên miệng chậu nước. Cụ thể theo hình minh họa sau:





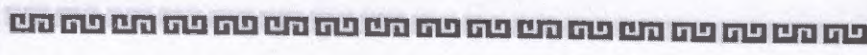
Các chậu cắt giải xếp thẳng hàng để tiện tiến hành nghi lễ.



Nạp cụ bao gồm: Chuông mõ, xập xòe, trống,...



HƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIÁI
HẠN





PHƯƠNG
PHÁP
DẠNG
SANG
CẨM
HẠO



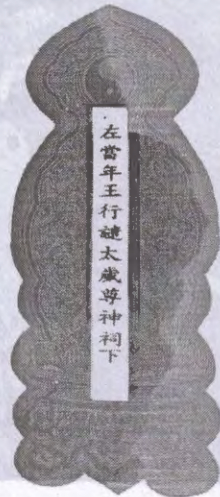
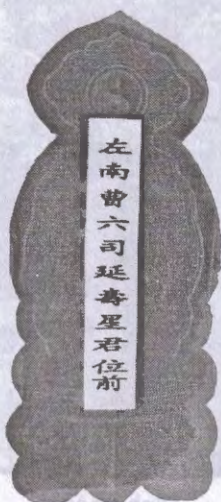
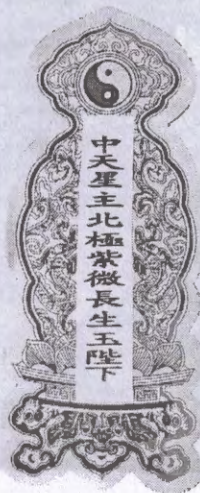
Hình nhân.

Ở những vùng khác nhau, có cách thức bày dàn cúng khác nhau, do vậy những thứ cần chuẩn bị có nhiều thay đổi. Nhưng cơ bản gồm những thứ trên.



Bài vị

Tùy mỗi sao mà màu sắc bài vị khác nhau, nội dung ghi trên bài vị cũng khác nhau. Bài vị được dán trên chiếc que cắm vào bát gạo và đặt vào khoảng giữa phía trong cùng của bàn lễ.



Bài vị của Trung Thiên Tinh Chủ Bắc Cực Tử Vi Trường Sinh Ngọc bệ hạ

Bài vị của Tả Nam Tào Lục Tư Diên Thọ Tinh Quân

Bài vị của Tả Đương Niên Ngọc Hành Khiển Thái Tuế Tôn Thần Từ Hạ



Bài vị Cung Thỉnh Đương Niên La Hầu Tinh Quân

Bài vị Cung Thỉnh Đương Niên Kế Đô Tinh Quân

Bài vị Cung Thỉnh Đương Niên Mộc Đức Tinh Quân



Cách thức bày dĩa

Sau đây là những bài vị theo lễ nghi cúng bái trong công việc



恭請當年太白星君位前

Bài vị Cung Thỉnh Đương Niên Thái Bạch Tinh Quân



恭請當年太陰星君位前

Bài vị Cung Thỉnh Đương Niên Thái Âm Tinh Quân



恭請當年水妙星君位前

Bài vị Cung Thỉnh Đương Niên Thủy Diệu Tinh Quân

qđs msj nđg



恭請當年木德星君位前

Bài vị Cung Thỉnh Đương Niên Mộc Đức Tinh Quân



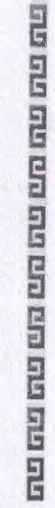
恭請當年雲漢星君位前

Bài vị Cung Thỉnh Đương Niên Vân Hán Tinh Quân

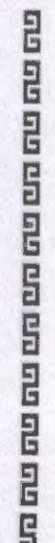


恭請當年太陽星君位前

Bài vị Cung Thỉnh Đương Niên Thái Dương Tinh Quân



PHƯƠNG PHÁP DẮNG SÁO GIẤM HẠO



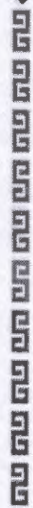
Cách thức bày đàn

Sau khi đã có đầy đủ những thứ cần thiết, ta tiến hành bày đàn. Thông thường bày theo kiểu đàn tam cấp. Những vật phẩm cúng cũng được bày biện trang nghiêm lên đàn lễ.



Đàn tam cấp.

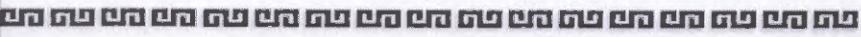




PHUON
PHÁP
ĐÀNG
SAO
GIẤU
HẠP



Đàn dâng sao nhìn từ chính diện.



2. NGHI THỨC CÙNG DÂNG SAO GIẢI HẠN

Trước khi tiến hành vào khóa lễ dâng sao giải hạn, Pháp sư thường tiến hành thuyết pháp, giảng giải ý nghĩa chân thực của nghi lễ dâng sao giải hạn. Thông qua đó giúp Phật tử có thể hiểu rõ ý nghĩa cũng như tác dụng thật sự của việc hành lễ.



Trụ trì thuyết giảng ý nghĩa của khóa lễ.

Tiếp đó sẽ tiến hành hành đại lễ Thỉnh Phật khoa. Khi tiến hành khóa lễ, Pháp chủ sẽ ngồi chính giữa cầm chuông mõ, Pháp sư tả hữu sẽ ngồi hai bên cầm chống, não bặt,... giúp nghi lễ càng thêm trang trọng. Tiếp sau khóa lễ Thỉnh Phật khoa là khóa lễ “Nương tình khoa” - khóa lễ dâng sao giải hạn. Cuối cùng là hồi hướng, tự quy y.





Pháp chủ và Pháp sư tả hữu ngồi hành lễ.



Bên dưới là các gia đình, tín chủ trang nghiêm theo lễ.

Dưới đây là nội dung cụ thể của khóa lễ Dâng sao giải hạn. Đồng thời khi biên soạn có thêm hình ảnh minh họa cụ thể để đọc giả dễ dàng hình dung:





ĐẠI LỄ: THỈNH PHẬT KHOA

(Pháp sư, chú đạo hũn, trai chủ, kiến thành đỉnh lễ Phật, thánh ngũ bái)

Lô hương sạ nhiệt, pháp giới môn huân,

Chư Phật hải hội tất giao văn.

Tùy sớ cát tường vân, thành ý phương ân,

Chư Phật hiện toàn thân.

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

Pháp chủ: *(Pháp chủ và Pháp sư là hũn ngũ bái lễ)*

Phù dĩ, hương hoa đầu thể,

Đặng chúc giao huy

Phạm tướng trang nghiêm,

Hoàn ưng tán lễ.

CỬ TÁN

Đại chúng: Chí tâm tán lễ.

Đạo tràng chân pháp giới, ngã Phật sơ đẳng giác
đàn nội, y chính hõ trang nghiêm, thánh phàm giao tự
tại, phóng quang minh bất khởi tọa chu sát hải. Ngũ quả
cập ngũ nhân, tập sớ tinh tập hội, đế võng trùng trùng
vô giải ngại, Phổ Hiền tác thiên trì, Văn Thù khai ám muội,
nhất sát ma thành Chính giác, viên hành giải nguyện, tín
chủ bảo bình an tăng phúc tuệ.

Đương lai thế xả Diêm Phù sinh tịnh độ.

Pháp chủ: Như Lai diệu sắc thân, thế gian vô dũ đẳng,
vô tỷ bất tư nghị, thị cố cung kính lễ.



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SAO
CÁI
HỌA



Tả: Thập phương chư Phật thái hư không, bách úc phân thân hiển hiện đồng.

Hữu: Biến hóa vạn ban bích ngọc tướng, trang nghiêm thiên xích tử kim dung.

Tả: Từ phong hiệu hiệu trường vân nhiễu, pháp vũ phi phi thụ khí nung.

Hữu: Giáo vọng Tây kiền thân lễ thỉnh, giang lâm Đông độ giám vô cùng.

(*Pháp chủ đọc, tả + hữu họa*)

Pháp chủ:

Thích Ca Mâu Ni Phật.

(*họa*)

Đại thánh Tam giới sư Như Lai.

(*họa*)

Nam mô đại giác tôn, thiên phúc tường thanh niên tọa hạ, thường trụ Phật Đà gia.

Nam mô Kim khẩu diễn vi diệu pháp bí mật.

Bảo tạng thường trụ Đạt Ma gia.

Nam mô du Tam giới lịch tứ châu thần thông diệu dung thường trụ Tăng già gia.

Nam mô sam Tam bảo hộ, chính pháp Phạn Vương, Đế Thích, Bát bộ, Long Thiên chúng.

Pháp chủ: Nhất thiết cung kính tín lễ thường trụ Tam bảo.

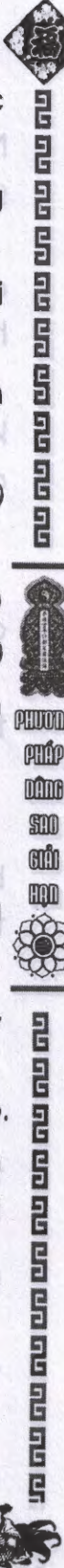
Tả: Phù dĩ: Pháp duyên quang khái, thành ý tinh kiển dục nghênh chư Phật dĩ lai lâm, tu đương tứ phương nhi thanh tịnh.

Nghi bằng pháp thủy quán sái đàn tràng,

Nhất chích tài chiêm, thập phương câu khiết,

Ngã Phật giáo tạng trung hữu (sái tịnh).

Mật chú Đà la ni. Cẩn đương trì tụng



PHÁP
DÂNG
SAO
CÁI
HẠM





Khê thủ quy y tô tất đế, đầu diện đỉnh lễ thất câu chi Nga kim xung tán đại chuẩn đề, duy nguyện từ bi thùy gia hộ.

Pháp chủ: Nam mô tát đả năm tam diểu, tầm bồ đà, câu chi năm đát diệt tha, án chiết lệ chuẩn đề sa bà ha (3 lần).

Đại chúng: Dương chi tịnh thủy biến sái Tam thiên, tính không bát đức lợi nhân thiên, pháp giới quảng tăng duyên, diệt tội tiêu khiên, hỏa diệm hóa hồng liên.

Nam mô thanh lương địa Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

Pháp chủ: Bồ Tát liễu đầu cam lộ thủy. Năng linh nhất chích biến thập phương.

Tả: Tinh chuyên cấu uế tịnh quyền trừ. Linh thủ đạo tràng tất thanh tịnh.

NAM MÔ CAM LỘ VƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

Tả: Cung văn. Dục nghênh thập phương chư Phật, tu bằng ngũ phạn pháp hương yên ái, tường vân mật bá thiên đường Phật quốc.

Phong phiêu thụy khí tu đạt địa phủ long cung,

Ký năng cảm động vu thánh hiển,

Tất thị vô tư ư ảnh hưởng.

Cố kinh vân tín căn sinh nhất niệm, chư Phật tận giao tri, phần hương đạt tín Đà la ni cần đương trì tụng.

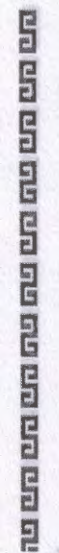
Tả: Giới hương, định hương giữ tuệ hương, giải thoát, giải thoát, tri kiến hương.

Hữu: Quang minh vân đài biến pháp giới, cúng dường thập phương vô lượng Phật.

Pháp chủ: Hương tài nhiệt lộ phần bảo đỉnh chung, chiêm đàn trầm nhũ chần kham cúng (họa).



PHÁP
ĐÀNG
SAO
GIÁ
HẠM



Tả: Hương yên liễu nhiễu liên hoa động, chư Phật Bồ Tát hạ thiên cung.

Pháp chủ:

Thanh lương sơn La Hán, nạp thụ dân gian cúng.

NAM MÔ HƯƠNG CÚNG ĐƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

(Thỉnh một trong hai đường cung vãn)

Pháp chủ:

Cung vãn: Phật chân pháp thân, do nhược hư không úng vận hiện hành, ư thủy cung Nguyệt Thập hiệu cực túc bất khả tư nghị, hà sa tiết trung tán dương nan cận, vô lượng công đức sở thành tựu.

Cố tiên tương pháp thủy quán sai đàn tràng (gia đường), thụ bị danh hương phả thân cúng dường.

Dĩ thủ thỉnh Phật nguyện cầu hà sa, chư Phật, chư thánh, chư thần giáng lâm.

Dĩ thủ hiến cúng... thiên, tiến, lễ... tuần lâm (an trách nhà) tập phúc nghênh tường cầu (siêu) cầu phúc thọ, dĩ khang ninh bảo gia môn nhi cát khánh.

Dĩ thủ sám hối tội diệt phúc sinh, dĩ thủ cầu phúc bách phúc, tự chi, dĩ thủ độ sinh chúng sinh (vong linh) giải thoát, Như Lai giáo hữu phụng thỉnh chân ngôn cần đương trì tụng.

Pháp chủ:

Cung vãn: Phật chân pháp thân, do nhược hư không vô lượng công đức, sở thành tựu cố, tiên tương pháp thủy, quán sai đàn tràng, thụ bị danh hương phả thân cúng dường.





Dĩ thủ... thiên, tiến, lễ... dĩ thủ thỉnh Phật, chư Phật
giáng lâm, dĩ thủ sám hối tội diệt phúc sinh, dĩ thủ cầu
phúc bách phúc tự chi, dĩ thủ độ sinh, chúng sinh (vong
linh) giải thoát Như Lai giáo hữu phụng thỉnh chân ngôn
cẩn đương trì tụng.

Đại chúng:

Nam mô bộ bộ đế, loại già, lị đá, rị đất, đá nga đá ra
(3 lần).

Tín chủ kiển thành phần hương bái thỉnh.

(Tín chủ phụng hương Mật đảo xong, cử tán)

Pháp chủ:

Mật tấu giới định chân hương phần khởi xung thiên
thượng.

Tín chủ... kiến thành nhiệt tại kim lô phóng khoáng
khắc, nhân huân túc biến mãn. Thập phương, tích Phật
gia du, miễn nạn tiêu tai chướng.

Nam mô hương cúng dường Bồ Tát Ma Ha Tát **(3 lần).**

Pháp chủ:

Cẩn vân chân hương, chí tâm bái thỉnh.

Nam mô thiên hoa đài thượng, bách bảo quang
trung,

Nhất thiết thường trụ, Phật Đà gia tôn,

Nhất thiết thường trụ, Đạt ma gia tạng,

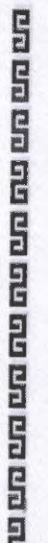
Nhất thiết thường trụ, Tăng già gia chúng.

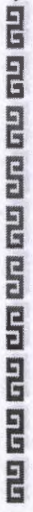
Pháp chủ:

Tái thỉnh: Nam mô Đại hùng Giác ngũ lưỡng túc Y
vương. Biến hóa ức thiên độ nhân vô lượng.



HƯƠNG
PHÁP
DẮC
SÁO
CÁI
MÓN





PHẬT
PHÁP
ĐẠO
SÃO
CẨM
HẠO



Thanh tịnh Pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật.

Viên mãn Báo thân Lưu Xá Na Phật.

Thiên bách úc Hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật.

Đương lai hạ sinh Di Lặc tôn Phật.

Tây phương giáo chủ cứu phẩm Đạo sư A Di Đà Phật.

Đông phương Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.

Ngũ phương ngũ Phật, thập phương thập Phật.

Tam thập ngũ Phật, ngũ thập tam Phật.

Trang nghiêm kiếp thiên Phật, hiền kiếp thiên Phật,
tinh tú kiếp thiên Phật.

Tận thập phương Tam thế nhất thiết chư Phật.

Duy nguyện: Ngã Phật tử bi bất vi bản thể,

Lân mẫn hữu tình, quang giáng đạo tràng, (gia
đường) chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Tả:

Tái vận chân hương, chí tâm bái thỉnh:

Tam thừa bí điển, ngũ bộ Huyền văn, giá lý đấng đê
nhất, nghĩa thiên ngôn chỉ đích chân tam muội hải.

Xuân lôi phạm hưởng khai huyền nghĩa u lộc dã, uyển
trung ca lãng tiên âm, tuyên văn cú u, kim cương tọa thượng.

Nha tiêm tối sám ngọc trục lâm lương, lý triệt, nhất thừa,
Thanh hòa hải triều văn thúu linh: Kinh phiên Tam tạng,
công kiên kiếp thạch bí long cung, trượng bán ngôn nhi
thiên chương tiêu trừ, bằng tú cú nhi lục thanh tịnh.

Duy nguyện: Tam thừa bảo tạng chư phẩm tôn kinh,
Tủ Kim Quang tu diệu thập phương, bạch ngọc hào
phân suy sa giới, giáng phó đạo tràng (gia đường)
chứng minh công đức hương hoa thỉnh.



Hữu:

Tái vận chân hương, chí tâm bái thỉnh;

Nhập bi nguyện hải, thụ công đức lâm.

Chúng chúng trang nghiêm từ bi vô lượng.

Nam mô Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Đại hạnh nguyện Phổ Hiền Bồ Tát.

Đại từ đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lương hữu đức Đại Thế Chí Bồ Tát.

Vô Tận Ý Bồ Tát, Bảo Đàn Hoa Bồ Tát.

Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát.

Nhật Cung Bồ Tát, Nguyệt Cung Bồ Tát.

Trường Thọ Bồ Tát, Duyên Thọ Bồ Tát.

Di Lạc Bồ Tát, Thất Câu Chi Phật Mẫu.

Đại Chuẩn Đề Minh Vương Bồ Tát.

Minh Dương cứu khổ.

Bản tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Phổ Quang Giải Oan Kết Bồ Tát.

Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Duy nguyện: Chư tôn Bồ Tát Ma Ha Tát.

Bất vi bản thế, phủ vận thần thông, giáng phó đạo tràng (gia đường) chúng minh công đức hương hoa thỉnh.

Tả:

Tái vận chân hương chí tâm bái thỉnh:

Dy na hóa cảnh, dẫn giáng ư Cục Lạc, tinh bang thống ngự huyền đô thùy cùng ư ngọc kinh sơn thượng, chí ân bá đức, đại đạo liễu sinh.

Thần cung thỉnh: Đế Thích Đề Hoàn nhân thánh đế - Ngọc bệ hạ.

Hiệu thiên chí tôn Kim quyết Ngọc hoàng thượng đế -
Ngọc bệ hạ.

Địa phủ chí tôn Bắc âm phong đô nguyên thiên Đại
đế - Ngọc bệ hạ.

Thủy phủ chí tôn ngũ nhạc thần vương - Ngọc bệ hạ.

Nhạc phủ chí tôn ngũ nhạc thần vương - Ngọc bệ hạ.

Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế
- Ngọc bệ hạ.

Tả Nam - tào Lục ty Diên thọ Tinh quân,

Ngũ Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân.

Phả cập Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Thiên quan, Địa quan, Thủy quan.

Thiên phủ, Địa phủ, Thủy phủ, Nhạc phủ.

Thượng nguyên thích phúc Thiên quan.

Trung nguyên xá tội Địa quan.

Hạ nguyên giải ách Thủy quan.

Phả cập tứ phủ công đồng.

Nhất thiết thị tòng thánh chúng.

Duy nguyện: Bất xả uy quang thỉnh giám đạo tràng,
chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

(Sau nhập đường bi, thay 5 đường thỉnh)

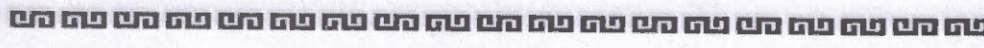
Hũu:

Tái vận chân hương chí tâm bái thỉnh:

Nhất tâm phụng thỉnh Tây thiên, tứ thất Đông độ, nhị
tam tổng ngũ gia nhĩ linh ngộ nhất môn.

Quan đại địa nhĩ quán thông, chích nhãn phù bôi, Phi
tích cơ nhĩ hoành việt...





Nhị thừa đường tổ thụy miêu. Độ lượng cao siêu độc giác, vi tiểu chiêm liên hoa, thượng xuất tràng giang, vĩ độ trung lai, pháp pháp lưu truyền, đấng đấng tương tục.

Cung duy:

Nam mô Tây thiên Đông độ, Nam Việt đại tổ sư, các chư vị tổ sư thiên tọa hạ.

Đông độ thủy tổ, Bồ Đề Đạt Ma tổ sư thiên tọa hạ.

Nam mô Truyền khê Tào Động, tông tiên, hiền hậu nhất thiết kịch đại tôn sư đồng tọa hạ.

Duy nguyện:

Thổ tú bất càn tăng điểm xuất. Năng dẫn hữu vị tái chiêm lai. Giáng phó đạo tràng, chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Pháp chủ:

Tái vận chân hương, chí tâm bái thỉnh:

Tứ quả tứ hướng Bích Chi Phật, Thanh Văn, La Hán, hiền thánh tăng, phả thiên ứng cúng.

Tân Đầu La đại đức Tôn giả.

A Nhà Kiều Trần Như Tôn giả.

Ma Ha Ca Diếp Tôn giả.

Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp Tôn giả.

Già Da Ca Diếp Tôn giả.

Na Đề Ca Diếp Tôn giả.

Xá Lợi Phất Tôn giả.

Đại Mục Kiền Liên Tôn giả.

Ma Ha Ca Chiên Diên Tôn giả.

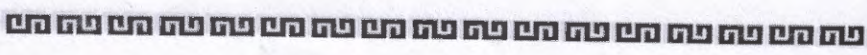
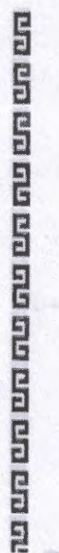
A Nâu Lâu Đà Tôn giả.

Kiếp Tân Na Tôn giả.

Kiều Phạn Ba Đề Tôn giả.



HƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
CÁI
HẠP





PHƯƠNG
PHÁP
DÂN
SAO
CÁI
MẠC



Ly Bà Đa Tôn giả.
 Tất Lãng Già Bà Sa Tôn giả.
 Bạc Câu La Tôn giả.
 Ma Ha Câu Hy La Tôn giả.
 Nan Đà Tôn giả.
 Tôn Đà La Nan Đà Tôn giả.
 Phú Nâu La Di Đa La Ni Tử Tôn giả.
 Tu Bồ Đề Tôn giả.
 A Nan Tôn giả.
 La Hưu La Tôn giả.

Như thị chúng sở tri thức, đại A La Hán, phụ hữu học, vô học, nhĩn thiên nhân đẳng, Tây Thiên Đông độ, Nam Việt lịch đại tổ sư, Tào Khê Nam Hoa, Tụ đại giám chân không, Phổ giác viên minh, Thiền sư Nhục Thân Bồ Tát.

Yên tử sơn Đầu Đà Điều Ngự, Giác Hoàng Tịnh Tuệ Thiền sư, Bảo Nghiêm tháp hoằng, Pháp độ nhân, Chuyết Công Hòa thượng, Phổ Giác quảng tế, đại đức Thiền sư Nhục Thân Bồ Tát.

Tại công Hòa thượng, Minh Hạnh Thiền sư, Anh Công Chí Công, đại đức Thiền sư, Lương Vũ Đế Quân, Tam châu cảm ứng, Hộ pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát.

Nhị thập ngũ vị giới thần, nhất thập bát vị hộ giáo già lam thánh chúng Bồ Tát.

Duy nguyện: Chư tôn Bồ Tát, bất vi bản thể, lân mẫu hữu tình, quang giáo đạo tràng (gia đường) chúng minh công đức hương hoa thỉnh.

Tả:

Tái vận chân hương, chí tâm bái thỉnh:

Vô sắc giới trung, tú không, tú thiên thượng đế.



Sắc giới Tứ thiên, nhất thập bát thiên, thiên đế.
 Dục giới thiên trung, lục thiên, thiên đế.
 Hiệu thiên chí tôn, Kim khuyết Ngọc hoàng thượng đế.
 Thái thượng tam nguyên, tam phẩm, tam quan Đại đế.
 Nam cực Bắc đẩu, Trường sinh Tử vi Đại đế.
 Nhị thập bát tú, thập nhất liệt diệu Tinh quân.

Thập nhị cung phận, tôn thần, trai chủ hợp gia, sở
 thuộc bản mệnh nguyên thần, chân quân, tinh đẩu hà
 hán, vạn tượng cao chân, chủ thiện phạt ác, hộ thế Tứ
 vương, Bát bộ Kim cương, thập nhị Dạ Xoa thần tướng,
 Bát bộ Hộ pháp, Long, Thiên, Càn Đạt Bà, Atula, Ca Lô
 La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, nhân phi nhân đẳng,
 nhất thiết thánh chúng.

Duy nguyện: Bất xả uy quang, thịnh giáng đạo tràng
 (gia đường) chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Hũu:

Tái vận chân hương, chí tâm bái thỉnh: Nhạc phủ
 chí tôn.

Đông nhạc thiên tề, đại sinh nhân thánh đế quân.

Nam nhạc tứ thiên, chiếu thánh đế quân.

Tây nhạc kim thiên, thuận thánh đế quân.

Bắc nhạc an thiên, nguyên thánh đế quân.

Trung nhạc trung thiên, sùng thánh đế quân.

Nhạc phủ gia khánh, nhất thiết quyền thuộc tôn thần.

Duy nguyện: Bất xả uy quang, thịnh giáng đạo tràng,
 chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Tả:

Tái vận chân hương, chí tâm bái thỉnh:



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẤM
HẠO





Địa phủ chí tôn, Bắc âm phong đô, nguyên thiên Đại đế quan thánh đế quân.

Phong đô lục động các vương quyền thuộc.

Minh phủ Thập điện Minh Vương.

Minh phủ Thập điện Minh Vương.

Đệ nhất điện Tần Quảng Minh Vương.

Đệ nhị điện Sở Giang Minh Vương.

Đệ tam điện Tống Đế Minh Vương.

Đệ tứ điện Ngũ Quan Minh Vương.

Đệ ngũ điện Diêm La Minh Vương.

Đệ lục điện Biển Thành Minh Vương.

Đệ thất điện Thái Sơn Minh Vương.

Đệ bát điện Bình Chính Minh Vương.

Đệ cửu điện Đô Thị Minh Vương.

Đệ thập điện Chuyển Luân Minh Vương.

Phả cập lục viện, thượng thư tào liễu điển trưởng, ty quan địa phủ chư ngục đẳng thần.

Duy nguyện: Bất xả uy quang thánh giáng đạo tràng (gia đường) chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Hũu:

Tái vận chân hương, chí tâm bái thỉnh:

Thủy phủ chí tôn, phù tang, cam lâm Đại đế Tứ độc giang hà, hoài hải quảng nguyện đại vương.

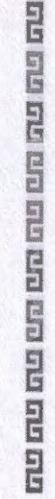
Cửu giang tứ hải Bát đại Long Vương.

Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương.

Bạt Nan Đà Long Vương.

Hoa Tu Cát Long Vương.

Đức Soa Ca Long Vương.



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SỐ
CẨM
HẠM





A Na Bà Đạt Đa Long Vương.

Ma Na Tư Long Vương.

Ưu Bát La Long Vương.

Nhất Thiết Bát Hải Long Vương.

Thực xuyên tỵ điển, kê yên đàm động thủy phủ nhất thiết, chư ty chân tế.

Duy nguyện: Bất xả uy quang, thỉnh giáo đạo tràng (gia đường) chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Tả:

Nhất tâm phụng thỉnh.

Viên minh pháp vô sinh diệt, tỵ tán phù âu hữu lậu thân, nhất thể linh quan, hồn nhiên tại đường đường. Đối nhân thị tư nhân chân tục nhị đề cao đệ tú chung, bất sô thụ ký, tảo đặng giải thoát chi môn.

Thiện tín quy đầu dĩ vãng tiêu dao chi cảnh.

Cung thỉnh: Tiên khai sáng già lam, hậu khai sáng già lam. Tỳ khiêu, Tỳ khiêu ni, Thúc xoa ma ni, Sa di tăng, Sa di ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di.

Phả cập: Tăng gia thí chủ, tạo tượng, đúc chuông, sửa chùa, in kinh, chúc cơ, lập tự, ký địa, kỳ điển, sinh tiền ký hậu.

Phả thỉnh: Thiên tông pháp phái, tiên vong hậu hóa, chư gia tộc tính, các phái tổ tiên chư vị Phật hậu, lữ thế gia lương, thất tổ cứu huyền, tam đồ lục đạo nhất thiết truy lưu đẳng chúng.

Hữu:

Tái thỉnh: Tiền sinh, đa sinh, phụ mẫu hữu danh vô vị, hữu danh vô danh, đẳng đẳng sáng linh, trùng trùng quyến thuộc, văn tăng triệu thỉnh, lai đáo tự đường (gia



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠN





đường) chiêm ngưỡng. Thế Tôn, thụ trà hưởng thực, thỉnh pháp văn kinh, đốn thúc tham, sân, si, cần tu giới định tu hàm thoát khổ luân, siêu đẳng giác ngộ.

Phả cập: Pháp giới oán thân thập loại cô hồn đẳng chúng.

Duy nguyện: Thừa Tam bảo chi diệu lục, trưng bí mật chi chân ngôn, giáng phó đạo tràng (gia đường) lĩnh chiêm công đức.

NHẤT TÂM PHỤNG THỈNH

Nam mô:

Từ tâm quảng đại, hoàng thệ vô biên.

Xả huyền thân nhi, đốn liễu vọng duyên.

Đầu giấc hoa nhi, tảo mộng thụ ký.

Thủ trì chung tích trượng.

Chấn sao địa ngục, chúng môn khai.

Trưởng thượng minh châu.

Chiếu triệt thiên đường, chư lộ thấu.

Chúng sinh độ tận phương chúng Bồ đề.

Địa ngục vị không thệ bất thành Phật.

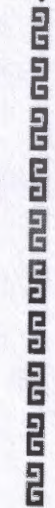
Thù thâm ân ư phụ mẫu.

Thí quảng lợi ư quần sinh.

Cung duy: Nam mô đại bi, đại nguyện, đại thánh, đại từ u minh giáo chủ.

Bản tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát liên tọa hạ.

Duy nguyện: Bất vi bản thệ, lân mẫn hữu tình, quang giáng đạo tràng (gia đường) chúng minh công đức hương hoa thỉnh.



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
CÁI
HẠN





NHẤT TÂM PHỤNG THỈNH

Nam mô:

Tiểu xung la bốc, trưởng hiệu Mục Liên.

Thiện tâm xuất, hiếu tử chi môn.

Tu thân triệu, Phật pháp chi đạo.

Thần thông đệ nhất, vận tử bì,

Nhi cứu khổ, chúng sinh, hiếu thuận cư tiên.

Trì trai giới nhi, báo ân phụ mẫu.

Phi ca sa, trì tích tượng.

Diêm Vương, văn nhi hợp trưởng hàng tâm.

Viên đỉnh tương quả phương bào ngục tốt.

Kiến nhi đề đầu củng thủ.

Cung duy: Đại bi, đại nguyện, đại thánh, đại tử, Ma ha đại hiếu Mục Kiên Liên Tôn giả liên tọa hạ.

Duy nguyện: Bất vi bản thể, lân mẫn hữu tình.

Quang giáng đạo tràng (gia đường) chúng minh công đức hương hoa thỉnh.

Pháp chủ:

Tái vận chân hương, chí tâm bái thỉnh:

Cung thỉnh: Kim niên, Kim nguyệt, Kim nhật, Kim thời hư không quá vãng, thần tiên tú trực công tào, ngũ phương sứ giả, trì phán đồng tử, dẫn đạo tướng quân.

Kim niên đương cai Thái tuế... vương hành khiển chí đức tôn thần, bản cảnh đương cai xá lệnh thủ thổ chí thần (bản tự... hợp diện) (gia cư tự phụng) hương hỏa hữu cảm, nhất thiết minh thần, môn thừa hộ úy, tỉnh táo long quan giám trai sứ giả, Kiên Lao Địa Thần:

PHƯƠNG
PHÁP
DẪNG
SAO
CÁI
HẠM



^w Pháp duyên hữu cảm, vô lượng thần kỳ.

Thị thánh thị phàm, viết u viết hiển.

Duy nguyện: Lai lâm pháp hội chiêm ngưỡng Thế Tôn, thủ hộ đàn tràng (gia đường) chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Thượng lai phụng thỉnh, ký hạ quang lâm, an tọa chân ngôn cần đương trì tụng.

Tả:

Thập phương chư Phật giáo đạo tràng (tự đường) Hộ pháp Long Thiên giáo đạo tràng.

Hữu:

Thụ thủ hương hoa phả cúng dường, thụ thủ trai duyên phả cúng dường.

Đại chúng:

Bất xả từ bi tác chứng minh, bất xả uy quang tác chứng minh.

NAM MÔ VÂN LAI TẬP BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

Pháp chủ:

Ân cần phụng thỉnh Phật, Pháp, Tăng Tam bảo, thiên địa thủy vạn linh, lượng Phật thánh, dĩ từ bi, tất thù lân nhi cảm ứng.

Cúng vọng: Thập phương Tam bảo, chư Phật Thế Tôn, Hộ pháp Long Thiên, vô biên thánh triết, thị nhật (dạ) kim thời, bất xả từ bi, quang giáo hương duyên chứng minh công đức.

Dĩ kim tín chủ... kiền cụ hương hoa, đặng, trà, quả, thực, lý đương phụng hiến.

BIẾN THỰC CHÂN NGÔN

Nam mô tát phạ đát tha nga, đát phạ rô chỉ đế, án tam bạt la tam bạt la hồng (3 lần).



CAM LỘ THỦY CHÂN NGÔN

Nam mô tô rô bà ra, đất tha nga đá ra, đất diệt ta.
Án tô rô, tô rô, bát la tô rô, bát la tô rô sa bà ha (3 lần).

Thủ thực sắc hương vị. Thượng cúng thập phương
Phật trung vụng chư thánh hiền. Hạ cập lục đạo phẩm,
đẳng thí vô sái biệt. Tùy duyên giai báo mãn. Năng minh
thí giả, đắc vô lượng Ba la mật, tam đức lục vị cúng Phật,
cập tăng pháp giới, hữu tình phả cúng dường.

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhật la hộc (3 lần).

NAM MÔ PHẢ CÚNG DƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

Pháp chủ:

Khế thủ Bạc Già Phạn viên mãn tu đa la, thượng thừa
Bồ Tát tăng công đức nan tư nghị.

Ngưỡng duy: Tam bảo chư Phật, Thế Tôn chứng minh
công đức.

Nam mô Phật đà gia,

Nam mô Đạt ma gia,

Nam mô Tăng già gia,

Nam mô Đa Bảo Như Lai,

Nam mô Bảo Thắng Như Lai,

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai,

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai,

Nam mô La Phổ Uy Như Lai,

Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai,

Nam mô A Di Đà Như Lai.

Duy nguyện: Thường trụ Tam bảo Thất Phật Thế Tôn,
bất xả tử bi, vi tác chứng minh, cúng dường, di tất, cụ
hữu đầu từ kim đương tuyên đọc (Mật đảo).



Khể thủ chúc kiền điều ngự chủ,
 Kim thân trượng lục độc xung tôn,
 Diện như mãn nguyệt bạch hào quang,
 Giám sát từ thời kiền đảo ý,
 Kim thời, Kim thời khả thỉnh,
 Hữu số, tuyên dương, hạnh đối uy quang,
 Cung duy từ thính cần đương tuyên bạch.

Tuần phụng Như Lai, tuần phụng Như Lai, thần tuần
 phụng Thích Ca Như Lai, di giáo, đệ tử thần thành hoàng
 thành khủng, khể thủ, khâu thủ, đốn thủ bách bách trần từ
 tuyên đọc xướng văn.

Thượng lai văn số tuyên đọc dĩ chu, số đối Phật (án,
 thánh) tiền dùng bằng hỏa hóa.

NAM MÔ ĐĂNG VÂN LỘ BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

Ma Ha Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh Bát nhã tâm
 kinh, quán tụ tại. Cố tâm vô quái ngại việt siêu khổ ải, đại
 minh thần chú, diệt tử tai.

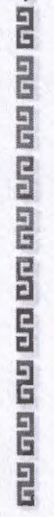
Ngũ uẩn không, pháp thể chu sa giới, Ngũ uẩn không
 pháp thể chu sa giới.

HỒI HƯỚNG

Cúng Phật công đức, thù thắng hạnh, vô biên thắng
 phúc gia hồi hướng, phổ nguyện trăm mịch, chư hữu tình,
 tốc vãng vô lượng quang Phật sai, hồi hướng nhân
 duyên, Tam thế Phật Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Tụ Tại.
 Nguyện dĩ thủ công đức, phổ cập ưu nhất thiết.

Ngã đẳng dĩ chúng sinh, giai cộng thành Phật đạo.

Thập phương Tam thế nhất thiết Phật, chu tôn Bồ Tát
 Ma Ha Tát. Ma Ha Bát nhã Ba la mật. Tứ sinh cử hữu



PHUON
 PHÁP
 OANG
 SBO
 GIÁ
 HỌA





đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn bát nạn tam đồ cộng
nhập tỳ lu tính hải.

Nam mô Sa Bà thế giới, Tam giới Đạo sư, tứ sinh tử phụ
nhân thiên giáo chủ, thiên bách ức Hóa thân Bản sư Hòa
thượng Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật đương nguyện chúng sinh,

Thế giải đại đạo, phát vô lượng tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh,

Thâm nhập kinh tạng trí tuệ nhu hải,

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh,

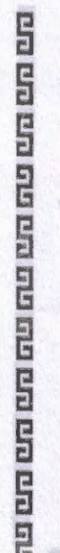
Thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại,

Hòa nam thánh chúng, thỉnh Phật nghi.

(Pháp sư, chư đạo hữu, gia đình trai chủ, kiển thành
tạ lễ Phật, thánh Tam bái).



HƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
CHÁI
HẠO



NHUỜNG TINH KHOA

Chiên đàn hải ngạn lô nhiệt minh hương,
Gia du tử mẫu lưỡng vô ương,
Hỏa nội đặng thanh lương,
Chí tâm kim tướng nhất chú biến thập phương.

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

Phù dĩ:

Đàn nghi chính túc, pháp lịch phu trần lự bài biện chi
Phất nghiêm, khủng vãng lai chi uế trọc, bằng tư pháp
thủy quái sai đàn tràng, phù thủy giá diệu do nguyên
chạm chạm minh khai, thao thao hạ vô viên nhi thủ, sở
cầu xương minh lạc dật, liệt tắc lương như cầu tắc tịnh
sâm, nhuận bằng sả lai chung tắc, phá thí pháp giới diệt
tội tiêu khiên. Nguyên chi tắc bảo hộ đàn tràng tăng
duyên tích phúc, tư thư đạo tràng tất linh thanh tịnh giáo
hữu sai tịnh chân ngôn cần đương trì tụng.

Nhất bát thanh lương thủy

Quán sai tện trần cấu

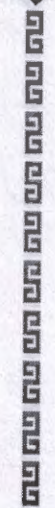
Kim Cương lai hộ trì

Thâm nhiên thường thanh tịnh

NAM MÔ THANH LƯƠNG ĐỊA BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

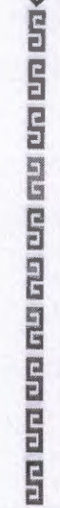
Thiết dĩ:

Thánh thông hiển hóa phàm hữu nguyện dĩ giai thông
thành ý tinh kiến, cố hà cầu nhi tất ứng. Nhưng tinh giải
hạn tu trượng bảo hương do bản xú xuất căn tự tại kim
lô tài nhiệt, giao thiên phùng bảo đỉnh nhi quang thông,



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SÁO
GIẢI
HẠN





đại địa tông chung bất nhị lâm lý vô song hiền thánh vân
 chi ngự loan dư nhị vân tập, tinh thần khai thủ thừa giá
 hạc dĩ phong thẳng đạt phàm tình thường chiếu giám
 đàn tràng thị thần lục tác chúng minh công đức giáo
 hữu nhiên hương cần đương trì tụng.

Nhất chiện bảo hương thấu chư tinh

Thành tâm đan khố diệu tinh kiến

Nguyện tại kim thời lai giáng phó

Chúng minh đệ đặc phúc lai

NAM MÔ HƯƠNG CÚNG ĐƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT

(3 lần).

Cung vãn:

Tinh huy ngân hán, cảnh động ngọc lâu quang mang
 thương đồ u ngọc tinh chiếu triệt hạ dân vu vạn tượng
 cò chi giải tác dĩ vinh, thêm tảo tai ương bán điểm vô
 hà nguyện. Chí giải túc trừ cửu khiên vu, Khách hoàng
 tùy cảnh khuông tứ hải, hồng ân ngưỡng môn tinh
 thượng uy quang phủ giám, phàm tình chi khẩn khoản
 giáo hữu triệu thỉnh chân ngôn cần đương trì tụng.

Dĩ thủ chân ngôn thân triệu thỉnh

Cửu thiên thánh chúa giao vãn chi

Ngưỡng bằng Tam bảo lục gia trì

Nguyện tại kim thời lai giáng phó.

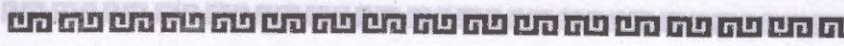
Nam mô bộ bộ đế lị giá lị đất đá nga đá gia (7 lần).

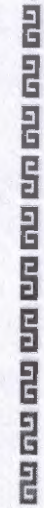
Thượng lai triệu thỉnh: Chân ngôn tuyên dương dĩ kính
 chúng đẳng kiến thành thương hương bái thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Đoan cư bối quyết thống nhất
 nguyệt tinh tú chi thiên cao ngự Càn cung, vân tạo hóa
 âm dương chi khí linh thông mạc trắc diệu hóa nan



PHƯƠNG
 PHÁP
 DẪN
 SÁO
 CẢM
 HẠM





PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SÁO
CẨM
HẠNG



lường tinh la cờ bố ư quần sinh vũ khí vận hành y bát cực
cung duy trung tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại
đế Ngọc bệ Hạ cập thị tòng đẳng chúng.

Duy nguyện: Bằng thi tuệ lực diệu chuyển uy quang
giáng phóng đạo tràng chúng minh công đức hương
hoa thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Khai tạo vạn đoan chu toàn tứ
tượng thước ô luân lâm minh chiếu thị ân nhật vận hách
vô tư chiêu chiêu vọng sản Đinh Mùi niên ngũ nguyệt nhị
thập nhật Hợi thời đản giáng.

Cung duy: Thiên đình Uất nghi cung Đại thánh Đơn
nguyện Hải nhật cung Thái dương Tinh quân.

Duy nguyện: Thiêm linh ích toán tứ phúc tiêu tai giáng
phó đàn tràng chúng minh công đức hương hoa thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Vị phối nhật cung, quyền cư
nguyệt phủ huy đơn cửu bảo minh chiếu tam tinh thị
triều kim quyết ư ngọc thỏ chung, hữu tố hoàng thượng
chỉ lịch ngọc, Quý Dậu niên lục nguyệt nhị thập lục nhật
Tuất thời đản giáng.

Cung duy: Thiên đình Kết nâu cung Đại thánh Tố diệu
Nguyệt phủ Thái âm Tinh quân.

Duy nguyện: Hoán đặng thiên địa phúc cập xương
minh quang giáng đàn duyên chúng minh công đức
hương hoa thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Tôn cư Cửu diệu vi phối tam
quan đức thuộc hoàng cung, thỉnh tiêm hắc đạo, ẩn
hiển thần công chi sự, tác quyền hành âm phúc dĩ nan
lường, Giáp Thìn niên chính nguyệt sơ bát nhật Hợi thời
đản giáng.





Cung duy: Thiên đình Hoàng phan cung Đại thánh Thần thủ La hầu Tinh quân.

Duy nguyện: Tinh tù hô hựu minh văn quảng hạnh giáng phó đàn duyên chúng minh công đức hương hoa thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Vị chấn cứu cung quyền chi thập cực uy quyền lẫm liệt chưởng họa phúc ư nhân tuần đức vũ bàng đà định cát hung ư vận chỉ huy hoàng thiên xú, hiển hách thần công, Đinh Mùi niên nhị nguyệt thập bát nhật Hợi thời đàn giáng.

Cung duy: Thiên đình Bảo vĩ cung Đại thánh Thần vĩ Kế đô Tinh quân.

Duy nguyện: An đàn hải nội chếch cập dân sinh giáng phó đàn duyên chúng minh công đức hương hoa thỉnh.

Nhất tâm bái thỉnh: Vị chính Chấn cung quyền chi Đông hướng Thủy Hỏa âm dương trực thuộc Ngũ hành chi thống trưởng Mão Thìn Giáp Ất, tọa cao nhất cảnh, dĩ đoan cư thừa thượng đế chi quyền hành, giám hạ dân chi thiện ác, Canh Tuất thời đàn giáng.

Cung duy: Thiên đình Thanh vân cung Đại thánh Trùng quang Chiếu nguyệt, Mộc đức Tinh quân.

Duy nguyện: Bảo đá phiêu phiêu thanh kỳ chính chính quang giáng đàn duyên chúng minh công đức hương hoa thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Vị chính Hỏa cung quyền cư Nam hướng, cư chung chế ngoại dám thiện bồ chi cát hung, xuất thánh thập thần phạm cung chi uy vọng, vị khôi Giáp Ất đoan tọa, Bình Đinh, Bình Dần niên, lục nguyệt nhị thập cửu nhật Hợi thời đàn giáng.



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
CÂN
HẠO





Cung duy: Thiên đình Minh ly cung Đại thánh Hỏa đức Vân hán Tinh quân.

Duy nguyện: Phi đằng hách dịch phủ giám đơn tâm quang giáng đàn duyên chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Chu toàn Kim đức, vị chính Canh phương, nguy nguy đoài quyết dĩ lưu huy, nghiêm tần khu như đan tọa, kiểm chi bạch tịch, chiếu giáng cát hung, Giáp Dần niên cử nguyệt thập ngũ nhật Hợi thời đàn giáng.

Cung duy: Thiên đình hiện linh cung đại thánh Kim đức Thái bạch Tinh quân.

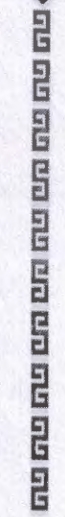
Duy nguyện: Quảng thi tuệ lực diêu chuyển uy quang, giáng phó đàn duyên chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Vị chính Bắc phương quyền cư Nhâm hướng vận cử cung, đồng phối Bát quái tường tùy khôi huyền biến chi vô tư hiệu thăng trầm chi bất túc. Quý Mão niên tứ nguyệt nhị thập nhất nhật Tuất thời đàn giáng.

Cung duy: Thiên đình Thủy đức Kim nữ cung Đại thánh Bắc phương Nhâm Quý Thủy diêu Tinh quân.

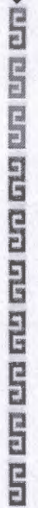
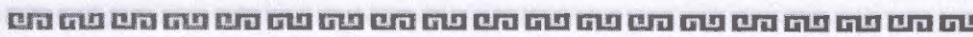
Duy nguyện: Vận đồng lẫm liệt thủy sái chiêm như giáng phó đàn duyên chứng minh công đức hương hoa thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Vị phối Hoàng cung quyền thừa tử cực, lệ thuộc Ngũ hành chi thống quản, trúc duy vạn tượng dĩ sâm la Canh Ngọ niên bát nguyệt thập cửu nhật Hợi thời đàn giáng.



PHƯƠNG
PHÁP
DẪNG
SAO
CẢM
HẠO





Cung duy: Thiên đình hoàng chung cung Đại thánh Thổ Địa, địa la Thổ tú Tinh quân.

Duy nguyện: Thiên linh ích toán bảo mệnh duyên trường giáng phó đàn duyên thụ tư cúng dường hương hoa thỉnh.

Nhất tâm phụng thỉnh: Vị thừa Càn tạo, thống ngự Khôn cung quang mang hiển hiện chung thiên thần biến ty tổn hạ đối uy quyền Khả úy thể vật bất di thống tú duy bát biểu. Thuộc lục hợp Ngũ hành minh vị phương cung bàng lâm chính chiếu.



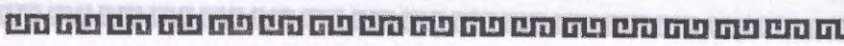
PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SAO
CÁI
HẠM



Cung duy: Tam tai thiên cổ thiên hình, thiên kiếp Tinh quân. Tam tai địa địa bại vong, địa hình Tinh quân. Tam tai thiên hoàng địa họa địa tai Tinh quân. Tam tai âm mưu hắc bạch sát Tinh quân, Càn cung Dịch mã đại ách thần quan, Khảm cung Quan hình đại ách thần quan, Cấn cung Ngũ lôi đại ách thần quan, Chấn cung Tiết lịch đại ách thần quan, Tốn cung Khẩu thiệt đại ách thần quan, Ly cung Quan mộc đại ách thần quan, Khôn cung Hồ lang đại ách thần quan, Đoài cung Giả tọa đại ách thần quan, Kim lâu Tuyệt mệnh đại ách thần quan, chư sự thập nhị nguyệt tướng thần quân Tấu thư Bác sỹ Đại hao Tiểu hao thần quan, đại sát, tiểu sát thần quan, Bạch hổ Điều khách thần quan Thiên la Địa võng thần quan, kim niên vận hạn nhất thiết thần quan, cập đương, cập đương cảnh Thành hoàng bản thổ đại vương nhất thiết uy linh.

Duy nguyện: Trừ tai giải ách giáng phúc lưu ân giáng phó đàn duyên chúng minh công đức hương hoa thỉnh.

Thượng lại nghênh thỉnh: Ký mộc quang lâm giáo hữu an tọa chân ngôn cần đương trì tụng.





Tinh tú tòng không lai giáng hạ.

Lập u đan khốn biểu tình kiều.

Tùy phương ứng hiệp biến quang minh.

Nguyện giáng đàn duyên an vị tọa.

Nam Mô Văn Lai Tập Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

Phục dĩ: Dương dương tại thượng nghiêm nghiêm nhược lâm, vọng tử cao như thực. Tuy đảo tất thông nhu cầu tất ứng. Dục nhạ uy quang, chi tiêu tường khai chí thành, kim tắc bài biện hương hoa cúng dường, nguyên dám phạm trần chi khẩn thiếu, thân bạc cúng chi nghi sở hữu, kiền thân phụng hiến.

Phổ cúng dường chân ngôn:

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhật la hộc (3 lần).

Nam mô Phổ cúng dường Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

(Các cụ hành lễ theo đội mâm số lên đầu và đọc bài văn Dâng số).



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GÁI
HẠO



NAM MÔ CHUNG MINH SU BỒ TÁT MA HA TÁT



DÂNG SỚ

Hai tay dâng lá số hồng,
 Dâng lên Tam bảo hội đồng chúng minh.
 Chúng con lễ bạc lòng thành,
 Thế gian không biết lỗi lầm là đâu.
 Vậy nên viết số lên tàu,
 Viết số làm điệp mà tàu cho tường.
 Tàu lên đến cửa Trang vương,
 Tàu lên cho tường vào cửa vua cha.
 Số bay như bướm như hoa,
 Số bay vào cửa vua cha Ngọc Hoàng.
 Số con có xóm có làng,
 Có tên có tuổi họ hàng con ghi.
 Số này trời Phật xét cho,
 Xét trong hạ giới rất là công minh,
 Số này về tàu thiên đình,
 Cầu cho tín chủ khang ninh thọ trường.
 Cầu cho hai chữ bình an,
 Sáu chữ "Thọ trường mạnh khỏe sống lâu".
 Vậy nên đội số lên tàu,
 Đội số lên đầu trình Phật Thích Ca.
 Con trình đức Phật Di Đà,
 Con trình cả đức Phật và Quán Âm.
 Số bay lên ván trùng thiên,
 Nam tào dở sổ ra biên rõ ràng.
 Tàu vua Đế Thích thiên đình,
 Để người đệ số trình lên tam tòa,
NAM MÔ CHÚNG MINH SƯ BỒ TÁT MA HA TÁT



PHƯƠNG

PHÁP

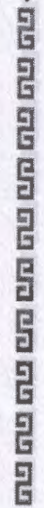
DÂNG

SÁO

CHỦ

HẠO





PHƯƠNG
PHÁP
DÀNH
SANG
CÁI
HẠNG

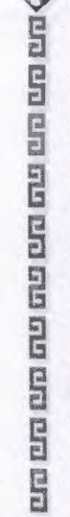


Các cụ theo lễ cử một cụ đội mâm sớ lên đầu.



Những người theo lễ cung tiến những đồng tiền với hi vọng may mắn sẽ đến.

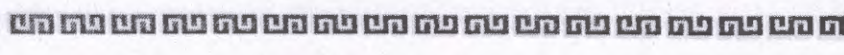
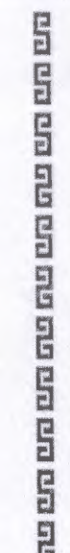




Các cô thiếu nữ một đêm múa hát trên sân.



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠP





Thần Quang bắt mọi thánh đức phi giao cụ hữu số
văn cẩn đương tuyên bạch!

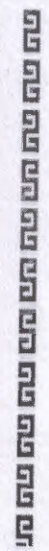
(Pháp chủ đọc số).

Phục dĩ: Thiên chân giám cách, Thánh đức quang
lâm, tất hữu sở cầu hữu đảo chi nghi, khắc viết kính viết
thành chi ý. Phục nguyện cứu tinh khánh hỷ thập cực
thùy ưu, đức chiếu diệu u thân cung cát tú. Quang phù
u tỵ tam đầu trụ Trường sinh, chi tỵ bắc ty trừ đoản tích
chi danh tinh tường thương lập u địa hình tai hạn vĩnh ly
vu môn hộ, doãn tòng nhân nguyện cảnh mộc thiên hưu.
Mông thừa tinh tượng chúng uy quang giải tống hung
tinh chi đốn đức, ban ban ác vận nhất nhất khiên vi.
Cung đối đàn tiền kim đương thỉnh giải.

(Cắt giải 36 hạn).



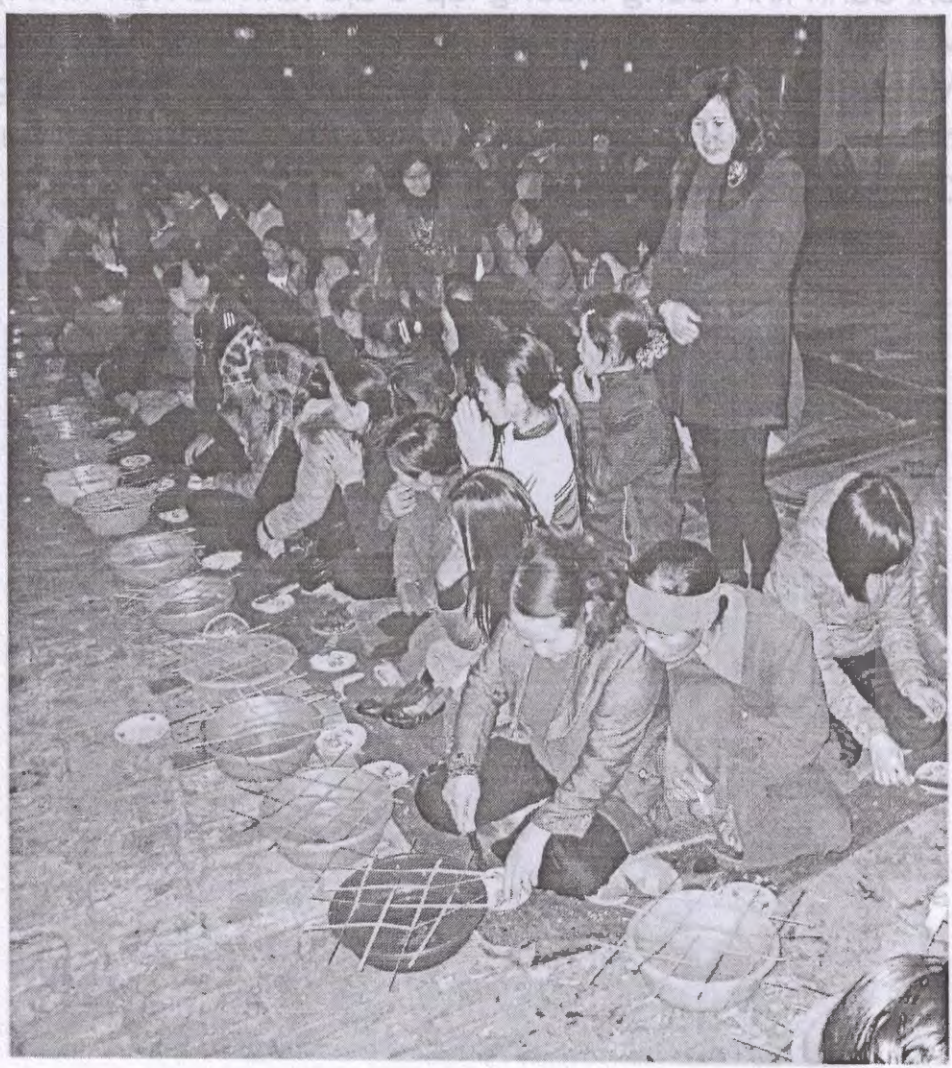
PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠN





☉ Khi pháp chủ tụng đến đây, các tín chủ hành lễ chuẩn bị các dụng cụ để tiến hành nghi lễ cắt giải.

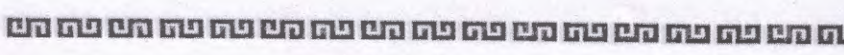
Ngồi đối diện với chậu nước, bên trái để đĩa muối, gạo và đồng xu. Tay phải cầm dao. Với 36 vụn hạn ta tiến hành cắt giải 36 lần. Mỗi lần cắt tiến hành như sau: Khi Pháp chủ đọc xong câu chú (ví dụ: Hoặc ngộ trùng cùng trùng vụn chi ách kim dương thỉnh giải) tay trái cầm đồng xu, tay phải chém ngang đường đồng xu rơi xuống chậu nước, sau đó thả đồng xu vào chậu. Cứ như vậy lần lượt thực hiện 36 lần. Cụ thể như hình minh họa bên dưới:



Tín chủ ngồi theo hàng chậu đã được chuẩn bị sẵn để tiến hành lễ.

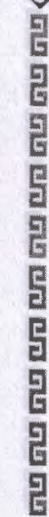
PHƯƠNG
 PHÁP
 ĐÁNH
 SÁO
 CẢI
 HẠN

PHƯƠNG
 PHÁP
 ĐÁNH
 SÁO
 CẢI
 HẠN

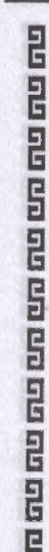


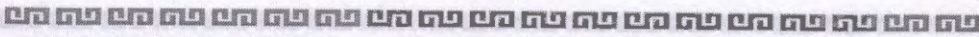


Pháp chủ tiến hành đọc lần lượt 36 câu chú.

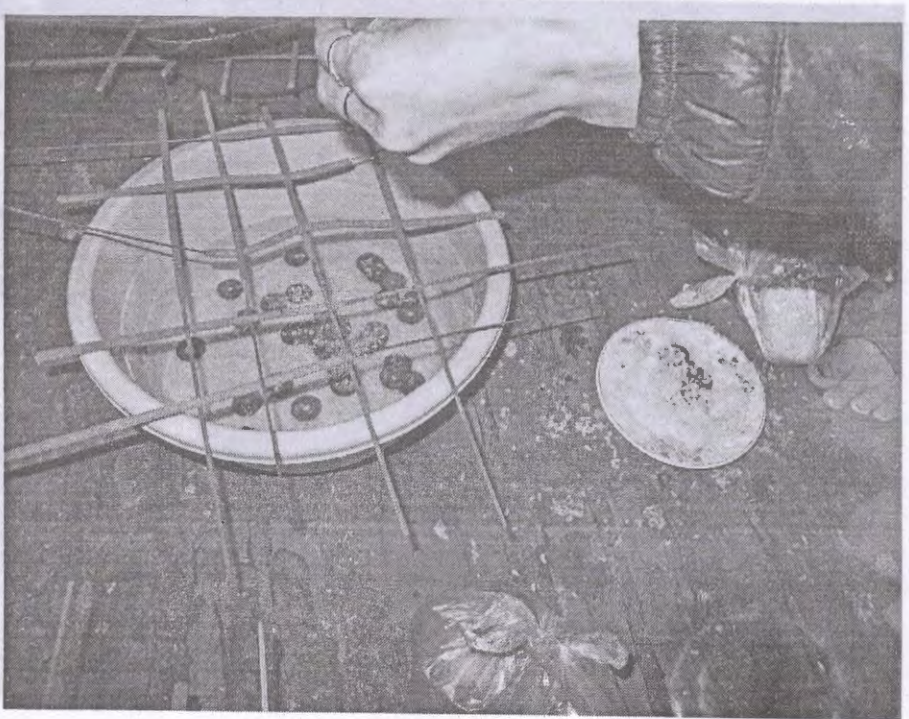
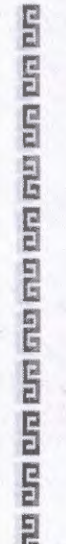


PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HỢP

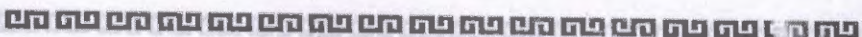


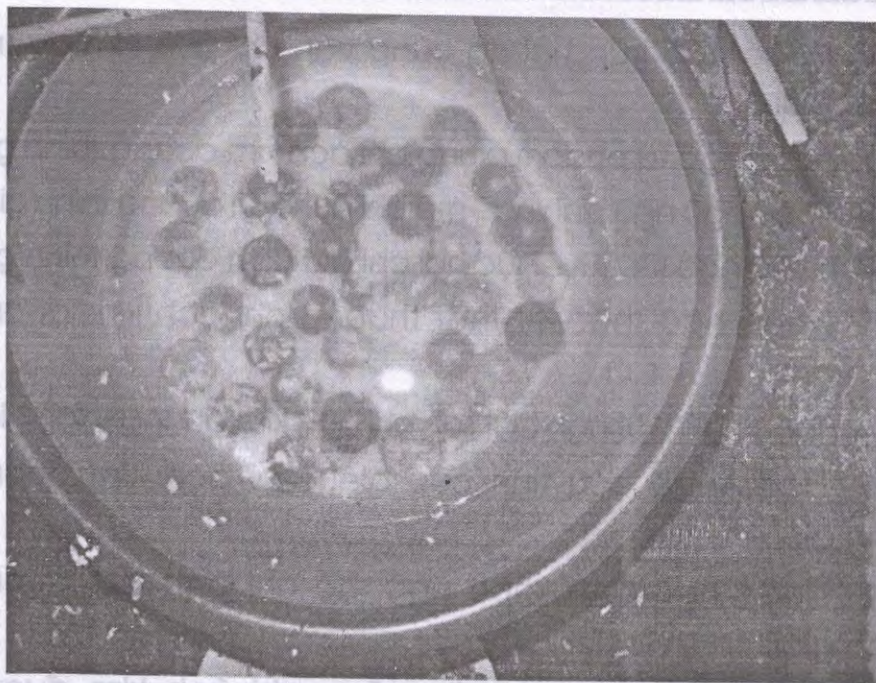


PHUONG
PHAP
DANG
SANG
CINH
HAI

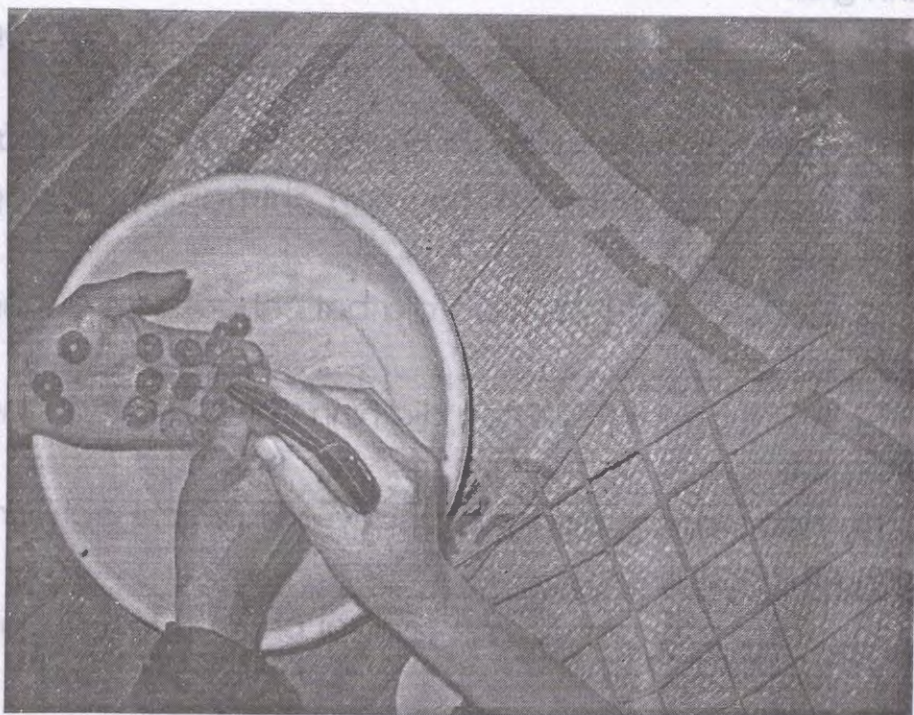


Tiến hành cầm dao và đồng xu để cắt giải.



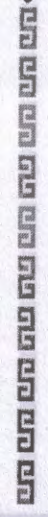


Chậu nước sau khi tiến hành cắt giải xong.



Một số người cho rằng, nếu số đồng xu rơi xuống chậu có mặt dương (tự quy ước) nhiều hơn là điều tốt lành.

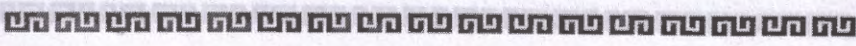




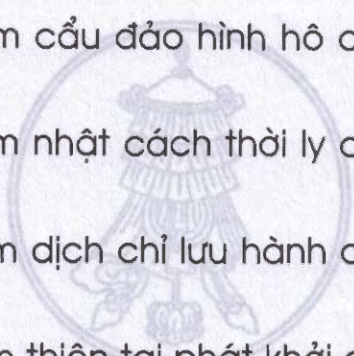
HƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
CÁI
HẠM



1. Hoặç ngọ trùng cùng trùng vậñ chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
2. Hoặç ngọ tú pháp tú xung chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
3. Hoặç ngọ ngũ hình ngũ mộ chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
4. Hoặç ngọ lục tuyệt lục hại chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
5. Hoặç ngọ thất sát thất thương chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
6. Hoặç ngọ bát nạn bát sơn chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
7. Hoặç ngọ cửu tinh cửu diệu chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
8. Hoặç ngọ tam kheo ngũ mộ chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
9. Hoặç ngọ thiên la địa võng chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
10. Hoặç ngọ thiên lôi địa đọç chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
11. Hoặç ngọ thiên tai địa sát chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
12. Hoặç ngọ thiên cổ địa võng chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
13. Hoặç phạm thiên kiếp địa bại chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
14. Hoặç phạm thiên họa địa hình chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
15. Hoặç phạm niên xung nguyệt khắç chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
16. Hoặç phạm nhật hạn thời tai chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.
17. Hoặç phạm liên kết nguyệt phá chi ách kim đưøng thỉnh giẩi.



18. Hoặc phạm nhật vãng thời vong chi ách kim đương thỉnh giải.
19. Hoặc phạm niên xung nguyệt hãm chi ách kim đương thỉnh giải.
20. Hoặc phạm nhật tổn thời hao chi ách kim đương thỉnh giải.
21. Hoặc phạm niên tai nguyệt sát chi ách kim đương thỉnh giải.
22. Hoặc phạm thời xung chi ách kim đương thỉnh giải.
23. Hoặc phạm niên trinh oán tận chi ách kim đương thỉnh giải.
24. Hoặc phạm mộc ách kim lâu chi ách kim đương thỉnh giải.
25. Hoặc phạm Cô thần Quả tú chi ách kim đương thỉnh giải.
26. Hoặc phạm mạnh phù tử phù chi ách kim đương thỉnh giải.
27. Hoặc phạm Quan phù Điều khách chi ách kim đương thỉnh giải.
28. Hoặc phạm cầu đảo hình hô chi ách kim đương thỉnh giải.
29. Hoặc phạm nhật cách thời ly chi ách kim đương thỉnh giải.
30. Hoặc phạm dịch chỉ lưu hành chi ách kim đương thỉnh giải.
31. Hoặc phạm thiên tai phát khởi chi ách kim đương thỉnh giải.
32. Hoặc phạm mệnh cùng toán tận chi ách kim đương thỉnh giải.





33. Hoặc phạm quý thần tác yêu chi ách kim đương
thỉnh giải.

34. Hoặc phạm hung thần chi ách kim đương thỉnh giải.

35. Hoặc phạm bách quái tiềm sinh chi ách kim
đương thỉnh giải.

36. Hoặc phạm quý mỵ yêu khí nhất thiết hung ương
kim đương thỉnh giải.

Giải kết! Giải kết! Giải oan kết.

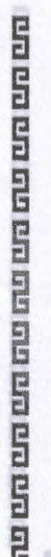
Giải liễu đa sinh oan trái nghiệp

Tẩy tâm định lự phát kiên thành

Kim đối Phật tiền cầu giải kết.

Khải giải ngũ thân ôn; Phù chú chuyển pháp luân âm
đương ly cách biệt, thủy hỏa đoạn càn khôn, gia nội
đồng khang thái, nam nữ thọ trường tồn, tiêu tai giải ách
thiên tôn, duyên thọ ích toán thiên tôn, đại đạo bất khả
tu nghị công đức.

Thương lai: Nương tinh sự tất công đức vô ngần,
lương nhân khổ thủ hòa nam tôn thánh chúng.



NGHI THỨC CÚNG PHÓNG SINH

Thả các loài sinh vật để chúng được tự do. Cầu phúc cho người hiện tiền được sống lâu và người quá vãng được siêu thăng cõi Phật.

Ứng dụng nghi thức này, khi có nhiều người khác tham dự. Trong trường hợp đặc biệt, chỉ mặc niệm bài “chú nguyện” 3 lần, rồi thả ngay. Phúc báo cũng vô lượng vô biên

Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chấp tay ngang ngực, chủ lễ mật niệm.

LỜI BẠCH

Nam mô A Di Đà Phật, Đệ tử... Pháp danh... Chí thành cung thỉnh chư Phật, chư Bồ Tát, chư Thánh hiền, Thiên Long, Bát bộ, chư Thánh Hộ giới, Thiên thần từ bi gia hộ chúng minh chứng giám.

Hôm nay, ngày... tháng... năm...

Tín chủ con là:... ở số nhà..., phố..., phường..., quận..., tỉnh....

Đại vì... làm lễ... tâm thành phóng sinh loài chim, cua, ốc, cá....

Nay nhờ gặp bậc thiện nhân, chúng sinh đây được tự do giải thoát khỏi vòng trầm luân.

KỆ GIẢI NGHIỆP

Nhữ đẳng hữu tình túc nghiệp đa.

Trí xử kim sinh tạo vãng la.

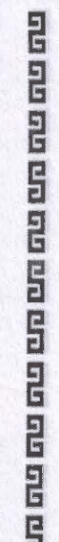
Hạnh ngộ thiện duyên công đức đại.

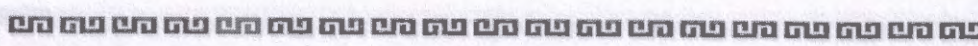
Quy y Tam bảo tội tiêu ma.

NAM MÔ BẢN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT (3 lần).



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠM





Phật ngôn: Tình đa tướng thiếu, lưu nhập hoạch sinh, cố chi nhữ đẳng, tích dĩ ám tế ngu si, bất tu chính niệm, kim tắc vũ mao lâm giốc, thụ thủ liệt hình, thủy lục phi không, chủng chủng bất nhất, hoặc đầu câu thí, hoặc nhập vãng lạ, mạnh tại đao chiếm, hồn phi thang hỏa.

Hạnh phụng thiện hữu tài thực nhữ thân, vạn tử Đắc sinh, lai thủ thắng địa, kim khất chư thánh, giả nhữ linh thông, nhữ đẳng nhất tâm, quy mạnh Tam bảo.

Nhữ đẳng hữu tình chúng sinh:

Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng **(3 lần)**.

Nhữ đẳng hữu tình chúng sinh:

Quy y Phật, bất lạc địa ngục.

Quy y Pháp, bất lạc ngã quý.

Quy y Tăng, bất lạc súc sinh.

Nhữ đẳng hữu tình chúng sinh:

Quy y Phật kính, quy y Pháp kính, quy y Tăng kính **(3 lần)**.

Quy y Tam bảo dĩ kính, xử nhữ tội chướng tiêu diệt, trí tuệ khai minh, phát Bồ đề tâm, tốc đắc vãng sinh Tây phương Cực Lạc thế giới.

Hiện tiền đại chúng vị bỉ súc sinh, nhất tâm niệm Phật.

A Di Đà Phật kim sắc,

Tướng hào quang minh vô đẳng luân.

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,

Hám mục trường thanh tú đại hải

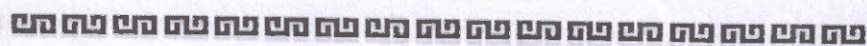
Quang trung hóa Phật vô số úc,

Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh,



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠN



Cửu phẩm hàm linh đấng bửu ngạn.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật (3 lần).

Nam Mô A Di Đà Phật (1 tràng).

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 lần).

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 lần).

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 lần).

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 lần).

HỒI HƯỚNG

Phóng sinh công đức thù thắng hạnh, vô biên thắng phúc giai hồi hướng, phổ nguyện trầm lịch chư chúng sinh, tốc vãng vô lượng quang Phật sai, thập phương Tam thế nhất thiết Phật, chư tôn Bồ Tát Ma Ha Tát, Ma ha Bát nhã Ba la mật, tứ sinh cứu hữu đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn bát nạn tam đồ cộng nhập tỳ lưu tính hải.

Nam mô Sa Bà thế giới Tam giới Đạo sư tứ sinh từ phụ nhân thiên Giáo chủ, thiên bách ức Hóa thân, Bản sư Hòa thượng Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).

Nhữ đấng phi tiềm túc nghiệp đa,

Hạnh đức kim chiêu hội chủ gia,

Ngã kim phóng nhữ du du khú.

Nguyện kỳ thí chủ phúc hà sa.

Nam Mô Trường Thọ Vương Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).



CÚNG THÍ THỰC (CÚNG CHÁO)

Nam mô Đại thánh khải giáo Ất Nan Đà Tôn giả, tiếp dẫn chúng sinh: Đông, Tây, Nam, Bắc, tứ duy thượng hạ, nam nữ đẳng chúng, thập loại cô hồn, đông lai thụ cam lộ vị (3 lần).

Chiên đàn hải ngân, lô nhiệt minh hương. Da du tử mẫu lưỡng vô ương, hỏa nội đắc thanh lương, chí tâm kim tương, nhất chú biến thập phương.

Nam mô hương vân cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

Hương hoa thỉnh

Nhất tâm phụng thỉnh: Pháp giới lục đạo, thập loại đẳng chúng cô hồn, Diện Nhiên đại sĩ, sở thống linh giả, bệ lệ đa chúng, trần sa chủng loại, y thảo thụ mộc, lị mị vọng lượng, trể phách u hồn, tỵ tha tiên vong, gia thân quyến thuộc đẳng chúng, phổ cập trận vong chiến sĩ, đồng bào tử nạn, nhất thiết đẳng chư oan hồn.

Duy nguyện: Thừa Tam bảo chi điều lục, trượng bí mật chi chân ngôn, thủ nhận 9 dạ kim thời lai lâm pháp (3 lần).

NAM MÔ LÂM PHÁP HỘI BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần).

Mãnh hỏa diệm diệm chiếu thiết thành,

Thiết thành lý diện nhiệt cô hồn,

Cô hồn nhược yếu sinh tịnh độ,

Thỉnh tụng Hoa nghiêm tứ cú kinh.

Nhược nhân dục liễu trì,

Tam thế nhất thiết Phật,

Ứng quán pháp giới,

Nhất thiết duy tâm tạo.

PHÁ ĐỊA NGỤC CHÂN NGÔN

Ấn già ra đế da sa bà ha (3 lần).

PHỔ TRIỆU THỈNH CHÂN NGÔN

Nam mô Bộ đế lý già lý đá lý đất, đá nga đá da (3 lần).

GIẢI OAN KẾT CHÂN NGÔN

Ấn tam đà la già đà sa bà ha (3 lần).

Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm minh
(3 lần).

Nam mô thường trụ thập phương Phật.

Nam mô thường trụ thập phương Pháp.

Nam mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam mô Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam mô Minh dương Cứu khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô khải giáo Ất Nan Đà Tôn giả.

Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Quy y Phật lưỡng túc tôn.

Quy y Pháp ly dục tôn.

Quy y Tăng chúng trung tôn.

Quy y Phật kính.

Quy y Pháp kính.

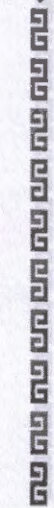
Quy y Tăng kính (3 lần).

Phật tử sở tạo tác chư ác nghiệp,

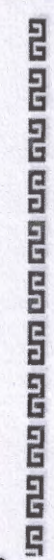
Giai do vô thủy tham, sân, si,

Tòng Thân, Khẩu, Ý, chi sở sinh,

Nhất thiết Phật tử giai sám hối,



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SÁO
CÁNH
HẠO



Hữu tình sở tạo chư vọng nghiệp.

Giai do vô thủy tham, sân, si.

Tòng Thân, Khẩu, Ý, chi sở sinh,

Nhất thiết hữu tình giai sám hối.

Cô hồn sở tạo chư ác nghiệp.

Giai do vô thủy tham, sân, si.

Tòng Thân, Khẩu, Ý, chi sở sinh,

Nhất thiết hữu tình giai sám hối.

Chúng sinh vô biên thế nguyên độ.

Phiền não vô tận thế nguyên đoạn.

Pháp môn vô lượng thế nguyên học.

Phật đạo vô thượng thế nguyên thành.

Tự chúng sinh thế nguyên độ.

Tự phiền não thế nguyên đoạn.

Tự pháp môn thế nguyên học.

Tự Phật đạo thế nguyên thành.

DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHÂN NGÔN

Ấn bát la, mặt lân đà, nãnh sa bà ha (3 lần).

DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG CHÂN NGÔN

Ấn A rô lắc kế sa bà ha (3 lần).

KHAI YẾT HẦU CHÂN NGÔN

Ấn bộ bộ đế, lị gi, lị đa đất đá nga đá ha (3 lần).



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SỐ
CẢM
HẠM

TAM MUỘI DA GIỚI CHÂN NGÔN

Án tam muội da tát đỏa Phạn (3 lần).

BIẾN THỰC CHÂN NGÔN

Nam mô tát phạ đất than, nga đá phạ rô chỉ đế, án tam bạt la, tam bạt la hồng (7 lần).

CAM LỘ THỦY CHÂN NGÔN

Nam mô tô rô bà rạ, đất tha nga đá ra, đất diệt tha, án tô rô tô rô bát la, tô rô bát la, tô rô sa bà hạ (7 lần).

NHẤT TỰ THỦY LUÂN CHÂN NGÔN

Án tông tông tông tông (3 lần).

NHŨ HẢI CHÂN NGÔN

Nam mô tam mãn đá một đà năm án tông (3 lần).

Nam mô Đa Bảo Như Lai.

Nam mô Bảo Thắng Như Lai.

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai.

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai.

Nam mô Ly Phố Uy Như Lai.

Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai (3 lần).

Thần chú gia trì tịnh pháp thực.

Phổ thí hà sa chúng Phật tử.

Nguyện giai báo mãn xả xan tham.

Tốc thoát u minh sinh tịnh độ.

Quy y Tam bảo phát Bồ đề.

Cứu cánh đắc thành vô thượng đạo.



PHUQUOC
PHÁP
DANG
SUN
GIA
HON





Công đức vô biên tận vị lai.
 Nhất thiết Phật tử đồng pháp thực,
 Nhữ đẳng Phật tử chúng.
 Ngã kim thí nhữ cúng.
 Thủ thực biến thập phương.
 Nhất thiết Phật tử cộng.
 Nguyên dĩ thủ công đức.
 Phổ cập ư nhất thiết.
 Nhữ đẳng dĩ Phật tử.
 Giai cộng thành Phật đạo.
 Thần chú gia trì pháp thí thực.
 Phổ thí hà sa chúng hữu tình.
 Nguyên giai báo mãn xả xan tham.
 Tốc thoát u minh sinh tịnh độ.
 Quy y Tam bảo phát Bồ đề.
 Cúu cánh đắc thành vô thượng đạo.
 Công đức vô biên tận vị lai.
 Nhất thiết hữu tình đồng pháp thực.
 Nhữ đẳng hữu tình chúng.
 Ngã kim thí nhữ cúng.
 Thủ thực biến thập phương.
 Nhất thiết Phật tử cộng.
 Nguyên dĩ thủ công đức.
 Phổ cập ư nhất thiết.
 Nhữ đẳng dĩ hữu tình.
 Giai cộng thành Phật đạo.
 Thần chú gia trì cam lộ thủy.
 Phổ thí hà sa chúng cô hồn.

PHƯƠNG
 PHÁP
 DẪN
 SÁO
 GÁI
 HẠP



PHƯƠNG
 PHÁP
 DẪN
 SÁO
 GÁI
 HẠP



Nguyện giai báo mãn xả xan tham.

Tốc thoát u minh sinh tịnh độ.

Quy y Tam bảo phát Bồ đề.

Cứu cánh đắc thành vô thượng đạo.

Công đức vô biên tận vị lai.

Nhất thiết hữu tình đồng pháp thực.

Nhữ đẳng cô hồn chúng.

Ngã kim thí nhữ cúng.

Thủ thực biến thập phương.

Nhất thiết cô hồn cộng.

Nguyện dĩ thủ công đức.

Phổ cập ưu nhất thiết.

Nhữ đẳng dĩ cô hồn.

Giai cộng thành Phật đạo.

THÍ THỰC VÔ GIÁ THỰC CHÂN NGÔN

Ấn mục lục lảng sa bà ha (3 lần).

PHỔ CÚNG ĐƯỜNG CHÂN NGÔN

Ấn nga nga nằng tam bà phạ nhiệt nhật la hộc (7 lần).



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến Ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thụ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô, thụ tướng, hành, thức. Vô nhân, nhĩ, ty, thiết, thân, ý, vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vô nhân giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ Đề Tát Đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam thế chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa cố, đắc A nậu Đa la Tam muội tam Bồ đề. Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. Ma ha Bát nhã Ba la mật đa (3 lần).



TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh.

Thể giải đại đạo phát vô thượng tâm, (1 lễ).

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh

Thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải (1 lễ)

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh.

Thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại (1 lễ).

HÒA NAM THÁNH CHÚNG

Nguyện dĩ thủ công đức.

Phổ cập ư chúng sinh.

Ngã đẳng dĩ chúng sinh.

Giai cộng thành Phật đạo.

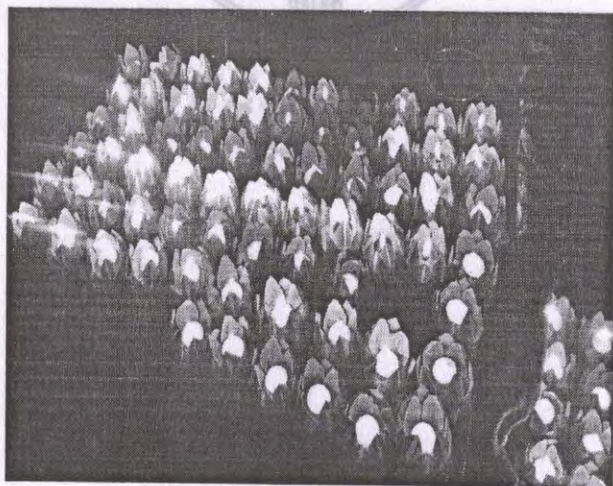
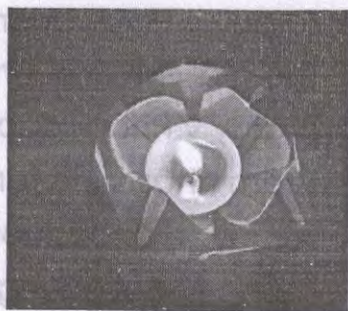




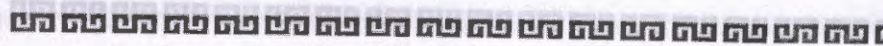
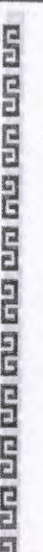
3. LỄ THẢ ĐÈN HOA ĐĂNG

Thả đèn hoa đăng vốn là một nghi thức không chỉ mang lại ánh sáng lung linh, huyền ảo đó còn là một cách mang lại sự bình yên và may mắn.

Chính bởi ý nghĩa mang tới may mắn trong những lúc gặp khó khăn, sự ổn định trong đời sống và niềm hạnh phúc dài lâu. Ngày nay, đèn hoa đăng đã góp mặt tại nhiều dịp lễ quan trọng, nhiều sự kiện lớn và ngay cả trong những dịp lễ đặc biệt trong năm. Trong nghi thức dâng sao giải hạn, người ta thường tiến hành nghi thức này với mong muốn và ước nguyện cầu may mắn, hóa giải tai ương.



trung
hấp
âm
sao
trời
qua





Một số hình ảnh thả đèn hoa đăng.



NGHI THỨC CÚNG DÂNG SAO GIẢI HẠN TẠI GIA



Nếu như không thể hành lễ dâng sao giải hạn ở chùa, tín chủ hoàn toàn có thể tự mình bày đàn và làm lễ dâng sao tại gia. Cơ bản các bước tiến hành cũng giống như ở chùa.

Thứ tự các bước như sau:

1. Viết sớ: Căn cứ vào mẫu sớ theo từng sao đã có, tín chủ điền đầy đủ thông tin cần thiết vào.

2. Đọc văn khấn dâng sao: Mỗi một sao đã có văn khấn, tín chủ chỉ việc đọc đúng theo nội dung.

3. Cúng phóng sinh: Tham khảo khóa lễ cúng Phóng sinh trong phần *Nghi thức dâng sao giải hạn ở chùa*.

4. Cúng Thí thực: Tham khảo khóa lễ cúng Thí thực trong phần *Nghi thức dâng sao giải hạn ở chùa*.



Dưới đây là nội dung chi tiết phần cúng dâng sao giải hạn tại gia, mời độc giả tham khảo:

1. SAO THÁI DƯƠNG

Hành niên trực Thái dương, chung tuế đắc an khang.

Nam tử trùng trùng hỷ, nữ nhân hữu tai ương.

Sao Thái dương toả sáng khắp thiên hạ, không có chỗ nào là không có ánh sáng. Chủ về đi xa có của cải, gặp chuyện vui, thêm nhân khẩu, vạn sự hòa hợp. Mệnh nữ không phù hợp với sao này, nên cầu khẩn để hoá giải mới được cát lợi.



Sao Thái dương chiếu mệnh nam giới các tuổi: 5, 14, 23, 32, 41, 50, 59, 68, 77. Nữ giới các tuổi: 7, 16, 25, 34, 43, 52, 61, 70, 79.

Thái dương chiếu mệnh năm nay,

Tháng mười tháng sáu có mà tiền vô,

Cầu trời lạy phật na mô,

Sao tốt ở phải cây khô ra chồi,

Sao tốt vận xấu than ôi,

Thái dương Thái bạch đi đôi khác gì,

Hạn nặng phải tránh kẻo nguy,

Chú ý sao tốt mắc thì hoá lây,

Thái dương thuộc Mộc la cây,



Mùa thu kỳ lãm khắc ngay tới minh,
Ẩn ở ngay thẳng thật tình,
Làm ăn tấn tới quang minh phát tài.

Lễ nương tinh giải hạn cầu bình an 21 giờ 35 phút đêm ngày 27 âm lịch hàng tháng. Lễ ngoài trời (trung thiên). Chuẩn bị:

Bài vị màu xanh, quay về hướng Chính Đông, viết hàng chữ:
Cung thỉnh: Thái Dương Thiên Tử Tinh quân Vị tiên.

Lễ vật gồm: Hương hoa, ngũ quả, chè, oản, chè, thuốc, bánh kẹo, nước, muối, gạo, 12 ngọn nến và 36 đồng tiền. Tất cả đều màu xanh, nếu thứ gì khác màu dùng giấy màu xanh gói vào hoặc lót giấy màu xanh xuống dưới mâm rồi bày lễ lên trên.

Sau khi lễ thân linh và gia tiên trong nhà xong thì ra lễ ngoài:

- 1 Cung thỉnh: Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Đại đế Ngọc bệ hạ Vị tiên.
- 2 Cung thỉnh: Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Vị tiên.
- 3 Cung thỉnh: Hữu Bắc đẩu Cửu hoàng Giải hạn ách Tinh quân Vị tiên.
- 4 Cung thỉnh: Thiên đình Kết nghị cung Đại thánh Đơn nguyên Hải nhật Thái dương Tinh quân Vị tiên.

Giáng phó toạ tiền chấp kỳ lễ bạc, nhất tuần sơ hiến, nhị tuần á hiến, tam tuần chung hiến, hiến mãn tam tuần. Chấp lễ chấp bái, chấp kê chấp cầu, lưu ân lưu phúc, âm phù dương trợ, hộ trì chủ nhân...

Lễ xong chờ hết tuần hương thì hoá sớ, bài vị và tiền vàng rồi vẩy rượu lên. Sau đó lấy muối gạo rắc bốn phương tám hướng.

Cách thắp nến theo hình dưới đây:



SỐ LỄ SAO THÁI DƯƠNG

Phục dĩ

Tinh huy nan hoán hoàng hoàng nan trắc nan danh nhân xú
dương môn lục lục hữu lượng hữu đảo phàm tâm bất cách

Tuệ nhân diêu quan

Viên hũu:.....

Việt Nam quốc:.....

Phật cúng dường
.....Thiên tiến lễ

Nhuang tinh giải hạn cầu gia nội bình an sự

Kim thần

Nhuang chủ:.....

Tam quang phổ thân nhất ý ngôn niệm thần đẳng sinh
phùng đế vượng tinh bửu thiên lương bán hoàng duy hạn ách
quỳ quỳ khủng ác diêu hoặc gia u cảnh cảnh cúng dường.

Nguyên cung trần bái đảo chí nghi nguyên đạo Trường sinh
chỉ phúc kim tác đầu thành ngũ thể tịnh tiến nhất tâm.

Cụ hũu số văn kiến thân

Thượng tấu:

Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đạl đế
Ngọc bệ hạ.

Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Thánh tiên.

Hũu Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân Thánh tiên.

Thiên đình cửu cung bát Cửu diêu Ngũ hành Đầu số Tinh
quân Vị tiên.

Cung vọng:

Tôn tinh đồng thủy chiếu giám phúc nguyên.





Tử vi chiếu mệnh Thiên phủ phù cung bảo mệnh vị Thiên tài
Thiên thọ Thiên tương đồng, Vũ khúc dĩ phù trì sú thân cung hóa
lộc, hoá quyền, hoá khoa.

Đối Văn xương chi thọ vực, tam tai tống khứ, tú thời vô hạn ách
chi ngu, ngũ phúc hoàn lai bát tiết hỷ thần thanh long chi tả phụ.

Tử tôn quan đới phu thê lộc tồn ác diệu bôn đặng cát tinh
biển tập.

Đã thần hạ tình vô nhậm khích thiết bình doanh chi chí,

Thiên vận: Niên..... nguyệt.....



HƯƠNG
PHÁP
DÂN
SÁO
GIA
HẠ





VĂN KHẤN SAO THÁI DƯƠNG

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần).

Con lạy chín phương trời mười phương đất chư Phật mười phương.

Nam mô hiệu Thiên chi tôn Kim quyết Ngọc hoàng Thượng đế.

Nam mô Trung Thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế.

Nam mô Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân.

Nam mô Hữu Bắc đẩu Cửu hàm Giải ách Tinh quân.

Nam mô Nhật cung Thái dương Đế tử Tinh quân.

Nam mô Thượng thanh Bản mệnh Nguyên thần Chân quân.

Chúng con là:.....

Địa chỉ:.....

Hôm nay ngày lành tháng tốt, chúng con thành tâm sắm lễ hương hoa, thảo quả, tịnh tâm lập hương án, cầu lễ giải hạn sao Thái dương.

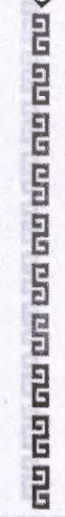
Chúng con người trần mắt thịt, khó biết thiên cơ, trên có chư thánh chư Phật hiển linh thông suốt, tỏ rõ chân ngụy, nắm bắt chuyện họa phúc, sinh tử dương gian. Chúng con thành tâm khấn vái, chư thánh chư Phật phù hộ độ trì, giải tai hóa ách, cầu cuộc sống bình an, con cái khỏe mạnh, gia đình hòa thuận.

Dẫu biết phúc người có mệnh, chẳng dám được hơn dãi, nhưng mong chư thánh hiển linh, tỏ lòng thương xót, ban phúc ban ơn, hóa phúc thêm phúc, hóa họa thành không. Chúng con xin đỗi ơn sâu biển cả, một lòng hành thiện, tu tạo phúc đức ở đời này kiếp này để tạ ơn thánh ân ban xuống.

Nay có chút lễ bạc, tâm thành, cúi lạy trước hương án, cúi xin chư thánh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)

(Sau khi đốt lễ hóa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục *Phương pháp phóng sinh hóa giải vận hạn* trong cuốn *Hóa giải vận hạn theo dân gian*, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).



PHƯƠNG
PHÁP
DANG
SAO
CÁM
HỌ



2. SAO THÁI ÂM

Hành niên trực Thái âm, chư sự toại kỳ tâm.

Câu danh câu lợi, tiên trình nghi viễn hành.

Sao Thái âm còn có tên gọi là sao Chú dương. Mệnh nam gặp được quan vận, việc trong việc ngoài đều được như mong muốn. Mệnh nữ đề phòng gặp tai ách, có tai họa liên quan đến sinh nở.



Sao Thái âm chiếu mệnh nam giới các tuổi: 8, 17, 26, 35, 44, 53, 62, 71, 80. Nữ giới các tuổi: 4, 13, 22, 31, 40, 49, 58, 67, 76, 85.

Thái âm chiếu mệnh năm nay

Để không đau mắt trực tay treo giò

Đàn ông có nặng nhẹ lo

Đàn bà khẩu thiệt đôi co rầy rà

Thân người lân cận bất hoà

Nói hành nói láo vậ mà sau lưng

Ốm đau qua khỏi thì mừng

Hao tài tổn sức ta đừng có tham

Bản mệnh chẳng được bình an

Phòng người phản phúc vu oan cho mình

Đất bằng sóng dậy thỉnh linh

Hung tinh chiếu mệnh chống kình chẳng nên



PHƯƠNG
PHÁP
NÂNG
SÁO
CÁI
HẠP



Lễ nhượng tinh giải hạn cầu bình an 21 giờ 35 phút đêm ngày 26 âm lịch hàng tháng. Lễ ngoài trời (trung thiên). Chuẩn bị:

Bài vị màu đen (hoặc tím) quay về hướng chính Bắc, viết hàng chữ:

Cung thỉnh: Nguyệt cung Hoàng hậu Thái âm tinh quân Vị tiên.

Lễ vật gồm: Hương hoa, ngũ quả, chè, oản, chè, thuốc, bánh kẹo, nước, muối, gạo, 7 ngọn nến và 36 đồng tiền. Tất cả đều màu đen (hoặc tím), nếu thứ gì khác màu dùng giấy màu đen (hoặc tím) gói vào hoặc lót giấy màu đen (hoặc tím) xuống dưới mâm rồi bày lễ lên trên.

Sau khi lễ thần linh và gia tiên trong nhà xong thì ra lễ ngoài trời, nhớ phải cung thỉnh các vị sau về chứng giám:

❶ Cung thỉnh: Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Đại đế Ngọc bộ hạ Vị tiên:

❷ Cung thỉnh: Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Vị tiên.

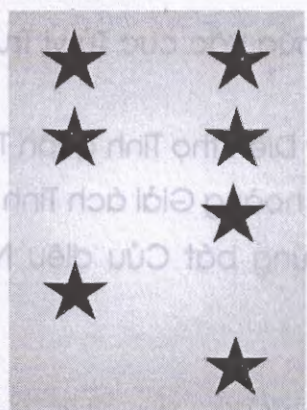
❸ Cung thỉnh: Hữu Bắc đẩu Cửu hoàng Giải hạn ách Tinh quân Vị tiên.

❹ Cung thỉnh Thiên đình Kết lân cung Đại thánh Tố diệu Nguyệt phủ Thái âm Tinh quân Vị tiên.

Giáng phó toạ tiền chấp kỳ lễ bạc, nhất tuần sơ hiến, nhị tuần á hiến, tam tuần chung hiến, hiến mãn tam tuần. Chấp lễ chấp bái, chấp kêu chấp cầu, lưu ân lưu phúc, âm phù dương trợ, hộ trì chủ nhân...

Lễ xong chờ hết tuần hương thì hoá sớ, bài vị và tiền vàng rồi vẩy rượu lên. Sau đó lấy muối gạo rắc bốn phương tám hướng.

Cách thắp nến theo hình dưới:





SỐ LỄ SAO THÁI ÂM

Phục dĩ

Tinh huy nan hoán hoàng hoàng nan trắc nan danh nhân xú
dương môn lục lục hữu lượng hữu đảo phàm tâm bất cách

Tuệ nhân diêu quan

Viên hữu:.....

Việt Nam quốc:.....

Phật cúng dường

.....Thiên tiến lễ

Nhương tinh giải hạn cầu gia nội bình an sự

Kim thần

Nhương chủ:.....

Tam quang phổ thân nhất ý ngôn niệm thần đẳng sinh
phùng đế vượng tinh bửu thiên lương bán hoàng duy hạn ách
quỳ quỳ khủng ác diêu hoặc gia ư cảnh cảnh cúng dường.

Nguyên cung trần bái đảo chí nghi nguyên đạo Trường sinh
chi phúc kim tác đầu thành ngũ thể tịnh tiến nhất tâm.

Cụ hữu số văn kiến thân

Thượng tấu:

Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế Ngọc
bộ hạ.

Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Thánh tiên.

Hữu Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân Thánh tiên.

Thiên đình Cửu cung bát Cửu diêu Ngũ hành Đầu số Tinh
quân Vị tiên.

Cung vọng:

Tôn tinh đồng thủy chiếu giám phúc nguyện.



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
CÁI
HẠN





Tử vi chiếu mệnh Thiên phủ phù cung bảo mệnh vị Thiên tài Thiên thọ Thiên tương đồng, Vũ khúc dĩ phù trì sú thân cung hoá Lộc hoá quyền, hoá khoa.

Đôi Văn xương chi thọ vực, tam tai tống khứ, tứ thời vô hạn ách chi ngu, ngũ phúc hoàn lai bát tiết hỷ thần thanh long chi tả phụ.

Tử tôn quan đới phụ thể lộc tồn ác diệu ôn đằng cát tinh biến tập.

Đần thần hạ tinh vô nhậm kích thiết bình doanh chi chí.

Cẩn sớ!

Thiên vận: Niên..... nguyệt.....



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)

(Sau khi đốt lễ hỏa vàng, có thể phòng sinh các loại hữu tâm để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo sách Phương pháp phòng sinh hữu giá trị trong cuốn Hòa giải vận hạn theo dân gian, tác giả Từ Lâm, nhà xuất bản Thời Đại).



VĂN KHẤN SAO THÁI ÂM

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần).

Con lạy chín phương trời mười phương đất chư Phật mười phương.

Nam mô hiệu Thiên chí tôn Kim quyết Ngọc hoàng Thượng đế.

Nam mô Thiên thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế.

Nam mô Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân.

Nam mô Hữu Bắc đẩu Cửu hàm Giải ách Tinh quân.

Nam mô Nguyệt cung Thái âm Hoàng hậu Tinh quân.

Nam mô Thượng thanh Bản mệnh Nguyên thần Chân quân.

Chúng con là:

Địa chỉ:

Hôm nay ngày lành tháng tốt, chúng con thành tâm sắm lễ hương hoa, thảo quả, tịnh tâm lập hương án, cầu lễ giải hạn sao Thái âm.

Chúng con người trần mắt thịt, khó biết thiên cơ, trên có chư thánh chư Phật hiển linh thông suốt, tỏ rõ chân ngụy, nắm bắt chuyện họa phúc, sinh tử dương gian. Chúng con thành tâm khẩn vái, chư thánh chư Phật phù hộ độ trì, giải tai hóa ách, cầu cuộc sống bình an, con cái khỏe mạnh, gia đình hòa thuận.

Dẫu biết phúc người có mệnh, chẳng dám được hơn dài, nhưng mong chư thánh hiển linh, tỏ lòng thương xót, ban phúc ban ơn, hóa phúc thêm phúc, hóa họa thành không. Chúng con xin đỗi ơn sâu biển cả, một lòng hành thiện, tu tạo phúc đức ở đời này kiếp này để tạ ơn thánh ân ban xuống.

Nay có chút lễ bạc, tâm thành, cúi lạy trước hương án, cúi xin chư thánh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)

(Sau khi đốt lễ hóa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục *Phương pháp phóng sinh hóa giải vận hạn* trong cuốn *Hóa giải vận hạn theo dân gian*, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).

3. SAO MỘC ĐỨC

Hành niên trực Mộc đức, bất lợi thi âm nhân.

Tuy kiến vi tiểu tật, vị thị tuế nguyệt truân.

Sao Mộc đức còn gọi là sao Triệu nguyên, Mộc tinh. Nam đề phòng có tật ở mắt, nữ đề phòng có họa liên quan đến máu, không ảnh hưởng đến hôn nhân hòa hợp, nhân khẩu bình an.



Sao Mộc đức chiếu mệnh nam giới các tuổi: 9, 18, 27, 36, 45, 54, 63, 72, 81. Nữ giới tuổi: 3, 12, 21, 30, 39, 48, 57, 66, 75, 84.

Mộc đức nhằm tuổi năm nay

Tháng mười tháng chạp được ngay tin mừng

Có kẻ trợ cấp không chùng

Tiền bạc vay lãi đem dưng nhẹ nhàng

Thanh long chiếu mệnh vững vàng

Có người chỉ bảo giúp đường làm ăn

Cũng như trời tối có trăng

Cá kia gặp nước làm ăn có đường

Sao tốt Mộc đức Thái dương

Nếu gặp vận xấu coi thường không nên

Ăn ngay ở thẳng được bền

Lòng ở ác đức bề trên quả hành.





Lễ nhượng tinh giải hạn cầu bình an 21 giờ 25 phút đêm ngày 25 âm lịch hàng tháng. Lễ ngoài trời (trung thiên). Chuẩn bị:

Bài vị màu xanh, quay về hướng Chính Đông, viết hàng chữ:

Cung thỉnh: Đông phương Giáp Ất Mộc đức Tinh quân Vị tiên.

Lễ vật gồm: Hương hoa, ngũ quả, chè, oản, chè, thuốc, bánh kẹo, nước, muối, gạo, 20 ngọn nến và 36 đồng tiền. Tất cả đều màu xanh, nếu thứ gì khác màu dùng giấy màu xanh gói vào hoặc lót giấy màu xanh xuống dưới mâm rồi bày lễ lên trên.

Sau khi lễ thần linh và gia tiên trong nhà xong thì ra lễ ngoài trời, nhớ phải cung thỉnh các vị sau về chứng giám:

❶ Cung thỉnh: Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Đại đế Ngọc bệ hạ Vị tiên.

❷ Cung thỉnh: Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Vị tiên.

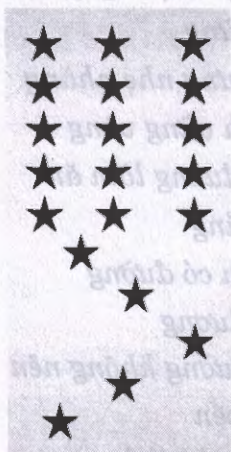
❸ Cung thỉnh: Hữu Bắc đẩu Cửu hoàng Giải hạn ách Tinh quân Vị tiên.

❹ Cung thỉnh: Thiên đình Thanh vân cung Đại thánh Trùng quang Triều nguyên Mộc đức Tinh quân Vị tiên.

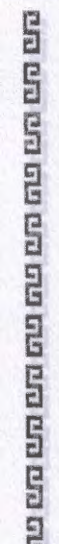
Giáng phó toạ tiên chấp kỳ lễ bạc, nhất tuần sơ hiến, nhị tuần á hiến, tam tuần chung hiến, hiến mãn tam tuần. Chấp lễ chấp bái, chấp kê chấp cầu, lưu ân lưu phúc, âm phù dương trợ, hộ trì chủ nhân...

Lễ xong chờ hết tuần hương thì hoá sớ, bài vị và tiền vàng rồi vẩy rượu lên. Sau đó lấy muối, gạo rắc bốn phương tám hướng.

Cách thắp nến theo hình dưới:



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠN



SỐ LỄ SAO MỘC ĐỨC

Phục dĩ

Tinh huy nan hoán hoàng hoàng nan trắc nan danh nhân xú
dương môn lục lục hữu lượng hữu đảo phàm tâm bất cách

Tuệ nhân điều quan

Viên hữu:.....

Việt Nam quốc:.....

Phật cúng dường

.....Thiên tiến lễ

Nhương tinh giải hạn cầu gia nội bình an sự

Kim thần

Nhương chủ:.....

Tam quang phổ thân nhất ý ngôn niệm thần đẳng sinh
phùng đế vượng tinh bảm thiên lương bán hoàng duy hạn ách
quỳ quỳ khủng ác diệu hoặc gia u cảnh cảnh cúng dường.

Nguyên cung trần bái đảo chí nghi nguyên đạo Trường sinh
chỉ phúc kim tác đầu thành ngũ thể tịnh tiến nhất tâm.

Cụ hữu số văn kiến thân

Thượng tấu:

Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế Ngọc
bệ hạ.

Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Thánh tiên.

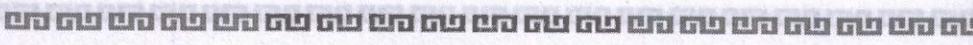
Hữu Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân Thánh tiên.

Thiên đình Cửu cung bát Cửu diệu Ngũ hành Đầu số Tinh
quân Vị tiên.

Cung vọng:

Tôn tinh đồng thủy chiếu giám phúc nguyên.





Tử vi chiếu mệnh Thiên phủ phù cung bảo mệnh vị Thiên tài Thiên thọ Thiên tương đồng, Vũ khúc dĩ phù trì sú thân cung hoá lộc, hoá quyền, hoá khoa.

Đối Văn xương chi thọ vực, tam tai tống khú, tứ thời vô hạn ách chi ngu, ngũ phúc hoàn lai bát tiết hỷ thần thanh long chi tả phụ.

Tử tôn quan đởi phu thê lộc tồn ác diệu bốn đấng cát tinh biến tập.

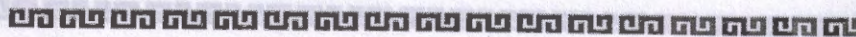
Đẫn thần hạ tình vô nhậm kích thiết bình doanh chi chí.

Cẩn số!

Thiên vận: Niên..... nguyệt.....



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SAO
CỦA
HỌA



VĂN KHẤN SAO MỘC ĐỨC

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần).

Con lạy chín phương trời mười phương đất chư Phật mười phương.

Nam mô hiệu Thiên chí tôn Kim quyết Ngọc hoàng Thượng đế.

Nam mô Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế.

Nam mô Tả Nam tào Lục ty Duyên thọ Tinh quân.

Nam mô Hữu Bắc đẩu Cửu hàm Giải ách Tinh quân.

Nam mô Đông phương Mộc đức Giáp Ất Tinh quân.

Nam mô Thượng thanh Bản mệnh Nguyên thần Chân quân.

Chúng con là:

Địa chỉ:

Hôm nay ngày lành tháng tốt, chúng con thành tâm sắm lễ hương hoa, thảo quả, tịnh tâm lập hương án, cầu lễ giải hạn sao Mộc đức.

Chúng con người trần mắt thịt, khó biết thiên cơ, trên có chư thánh chư Phật hiển linh thông suốt, tỏ rõ chân ngụy, nắm bắt chuyện họa phúc, sinh tử dương gian. Chúng con thành tâm khẩn vái, chư thánh chư Phật phù hộ độ trì, giải tai hóa ách, cầu cuộc sống bình an, con cái khỏe mạnh, gia đình hòa thuận.

Dẫu biết phúc người có mệnh, chẳng dám được hơn dài, nhưng mong chư thánh hiển linh, tỏ lòng thương xót, ban phúc ban ơn, hóa phúc thêm phúc, hóa họa thành không. Chúng con xin đội ơn sâu biển cả, một lòng hành thiện, tu tạo phúc đức ở đời này kiếp này để tạ ơn thánh ân ban xuống.

Nay có chút lễ bạc, tâm thành, cúi lạy trước hương án, cúi xin chư thánh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)

(Sau khi đốt lễ hóa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục *Phương pháp phóng sinh hóa giải vận hạn* trong cuốn *Hóa giải vận hạn theo dân gian*, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).



4. SAO VÂN HÁN

Hành niên trực Vân hán, thủ cự thả tiềm thân.

Nữ nhân đa tai ách, nam mệnh bất ly biệt.

Sao Vân hán còn gọi là sao Tai, Hỏa tinh. Chủ về thương tật, nữ đề phòng khó sinh nở, có họa liên quan đến máu. Nam đề phòng có việc liên quan đến kiện tụng bất lợi, nhân khẩu không yên, lục súc không vượng, nên cẩn thận.



Vân hán chiếu mệnh nam giới các tuổi: 6, 15, 24, 33, 42, 51, 60, 69, 78. Nữ giới các tuổi: 11, 20, 29, 38, 47, 56, 65, 74, 83.

Vân hán cũng nhẹ không sao,

Trong năm khẩu thiệt lao đao sơ sài,

Đầu năm đổ bạc bạc bài,

Làm nhiều ăn ít hao tài bất an,

Văn thơ khẩu thiệt đa đoan,

Mang lời chịu tiếng bị quan quở hành,

Hoả đức chiếu mệnh chẳng lành,

Dù tính nóng nảy tụng tranh chẳng hiền,

Tháng bốn tháng tám phải kiêng,

Kị trong hai tháng bất an gia đình,

Gặp ai gây dữ làm thinh,

Nhịn nhục qua khỏi thì mình không sao.

Lễ nhượng tinh giải hạn cầu bình an 22 giờ 15 phút đêm ngày 29 âm lịch hàng tháng. Lễ ngoài trời (trung thiên). Chuẩn bị:

Bài vị màu đỏ, quay về hướng Chính Nam, viết hàng chữ:

Cung thỉnh: Nam phương Bính Đinh Hoả đức Tinh quân Vị tiên.

Lễ vật gồm: Hương hoa, ngũ quả, chè, oản, chè, thuốc, bánh kẹo, nước, muối, gạo, 15 ngọn nến và 36 đồng tiền. Tất cả đều màu đỏ, nếu thứ gì khác màu dùng giấy màu đỏ gói vào hoặc lót giấy màu đỏ xuống dưới mâm rồi bày lễ lên trên.

Sau khi lễ thần linh và gia tiên trong nhà xong thì ra lễ ngoài trời, nhớ phải cung thỉnh các vị sau về chứng giám:

❶ Cung thỉnh: Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Đại đế Ngọc bộ hạ Vị tiên.

❷ Cung thỉnh: Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Vị tiên.

❸ Cung thỉnh: Hữu Bắc đẩu Cửu hoàng Giải hạn ách Tinh quân Vị tiên.

❹ Cung thỉnh: Thiên đình Minh ly cung Đại thánh Nam phương Bính Đinh Hoả đức Vân hán Tinh quân Vị tiên.

Giáng phó toạ tiên chấp kỳ lễ bạc, nhất tuần sơ hiến, nhị tuần á hiến, tam tuần chung hiến, hiến mãn tam tuần. Chấp lễ chấp bái, chấp kê chấp cầu, lưu ân lưu phúc, âm phù dương trợ, hộ trì chủ nhân...

Lễ xong chờ hết tuần hương thì hoá sớ, bài vị và tiền vàng rồi vẩy rượu lên. Sau đó lấy muối, gạo rắc bốn phương tám hướng.

Cách thắp nến theo hình dưới:



SỐ LỄ SAO VÂN HÁN

Phục dĩ

Tinh huy nan hoán hoàng hoàng nan trắc nan danh nhân xứ
đương môn lục lục hữu lượng hữu đảo phàm tâm bất cách

Tuệ nhân diêu quan

Viên hữu:.....

Việt Nam quốc:.....

Phật cúng dường

.....Thiên tiến lễ

Nhương tinh giải hạn cầu gia nội bình an sự

Kim thần

Nhương chủ:.....

Tam quang phổ thân nhất ý ngôn niệm thần đẳng sinh
phùng đế vượng tinh bảm thiên lương bán hoàng duy hạn ách
quỳ quỳ khủng ác diêu hoặc gia ư cảnh cảnh cúng dường.

Nguyên cung trần báỉ đảo chí nghi nguyên đạo Trường sinh
chi phúc kim tác đầu thành ngũ thể tịnh tiến nhất tâm.

Cụ hữu số văn kiến thân

Thượng tấu:

Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế Ngọc
bộ hạ.

Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Thánh tiên.

Hữu Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân Thánh tiên.

Thiên đình Cửu cung bát Cửu diêu Ngũ hành Đầu số Tinh
quân Vị tiên.

Cung vọng:

Tôn tinh đồng thủy chiếu giám phúc nguyện.



Tử vi chiếu mệnh Thiên phủ phù cung bảo mệnh vị Thiên tài
 Thiên thọ Thiên tương đồng, Vũ khúc dĩ phù trì sứ thân cung hoá
 lộc hoá quyền, hoá khoa.

Đối Văn xương chi thọ vực, tam tai tổng khứ, tứ thời vô hạn
 ách chi ngu, ngũ phúc hoàn lai bát tiết hỷ thần thanh long chi
 tả phụ.

Tử tôn quan đối phụ thê lộc tồn ác diệu bốn đặng cát tinh
 biến tập.

Đã thần hạ tình vô nhậm khích thiết bình doanh chi chí,

Cẩn sớ!

Thiên vận: Niên..... nguyệt.....



PHƯƠNG
 PHÁP
 ĐÁNG
 SAO
 GIẢI
 VẠN



VĂN KHẤN SAO VÂN HÁN

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần).

Con lạy chín phương trời mười phương đất chư Phật mười phương.

Nam mô hiệu Thiên chí tôn Kim quyết Ngọc hoàng Thượng đế.

Nam mô Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế.

Nam mô Tả Nam tào Lục Ty Diên thọ Tinh quân.

Nam mô Hữu Bắc đẩu Cửu hàm Giải ách Tinh quân.

Nam mô Nam phương Hỏa đức Bính Đinh Tinh quân.

Nam mô Thượng thanh Bản mệnh Nguyên thần Chân quân.

Chúng con là:

Địa chỉ:

Hôm nay ngày lành tháng tốt, chúng con thành tâm sắm lễ hương hoa, thảo quả, tịnh tâm lập hương án, cầu lễ giải hạn sao Vân hán.

Chúng con người trần mắt thịt, khó biết thiên cơ, trên có chư thánh chư Phật hiển linh thông suốt, tỏ rõ chân ngụy, nắm bắt chuyện họa phúc, sinh tử dương gian. Chúng con thành tâm khẩn vái, chư thánh chư Phật phù hộ độ trì, giải tai hóa ách, cầu cuộc sống bình an, con cái khỏe mạnh, gia đình hòa thuận.

Dẫu biết phúc người có mệnh, chẳng dám được hơn dài, nhưng mong chư thánh hiển linh, tỏ lòng thương xót, ban phúc ban ơn, hóa phúc thêm phúc, hóa họa thành không. Chúng con xin đội ơn sâu biển cả, một lòng hành thiện, tu tạo phúc đức ở đời này kiếp này để tạ ơn thánh ân ban xuống.

Nay có chút lễ bạc, tâm thành, cúi lạy trước hương án, cúi xin chư thánh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)

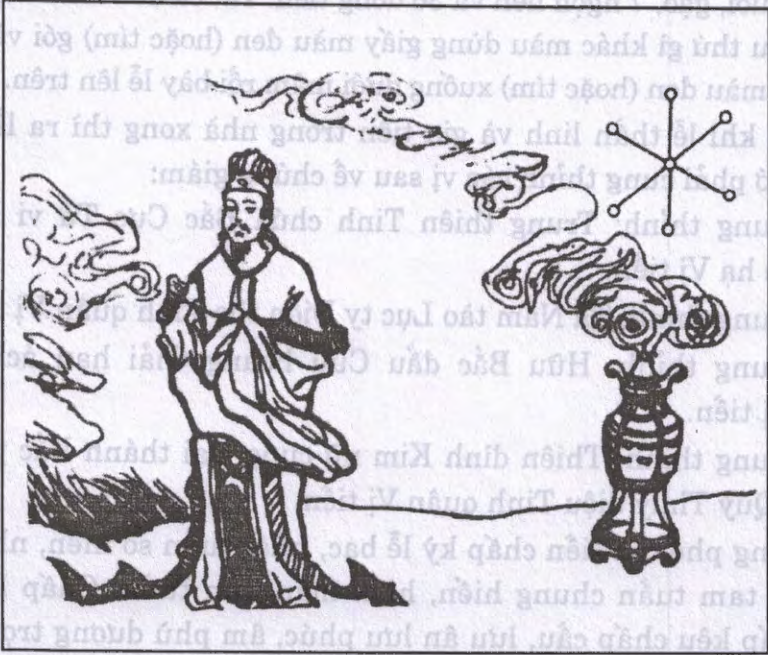
(Sau khi đốt lễ hóa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục *Phương pháp phóng sinh hóa giải vận hạn* trong cuốn *Hóa giải vận hạn theo dân gian*, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).

5. SAO THỦY DIỆU

Hành niên trực Thủy diệp, tài hỷ chủ trùng hưng.

Nam tử phúc lộc chí, nữ tử khẩu thiệt xâm.

Sao Thủy diệp còn gọi là sao Phúc lộc, Thủy tinh. Chủ về gặp đại nhân, đi xa có cửa, thêm nhân khẩu. Mệnh nữ gặp phải bất lợi, nên đề phòng khi đi qua sông nước.



Sao Thủy diệp chiếu mệnh nam giới các tuổi: 12, 21, 30, 39, 48, 57, 66, 75, 84. Nữ giới các tuổi: 9, 18, 27, 36, 45, 54, 63, 72, 81.

Thủy diệp thuộc về Thủy tinh,

Trong năm nhục nhục chóng kinh hiểm nguy,

Đạo tặc phản phúc có khi,

Huyền võ chiếu mệnh lâm thời tà gian,

Nam nữ vận mệnh bất an,

Tháng mười tháng bốn ly trần bi ai,

Văn thơ khẩu thiệt có hoài,

Hành lo bày kế đa mưu với người,

Tay khó chẳng khỏi sầu ưu,

Mất tiền hao của phiêu lưu giữ gìn,

Gặp người quen lạ chớ tin,

Bạc tiền mượn hỏi chớ ma lâm khinh.

Lễ nương tinh giải hạn cầu bình an 21 giờ 45 phút đêm ngày 21 âm lịch hàng tháng. Lễ ngoài trời (trung thiên). Chuẩn bị:

Bài vị màu đen (hoặc tím), quay về hướng Chính Bắc, viết hàng chữ:

Cung thỉnh: Bắc phương Nhâm Quý Thủy diệu Tinh quân Vị tiên.

Lễ vật gồm: Hương hoa, ngũ quả, chè, oản, chè, thuốc, bánh kẹo, nước, muối, gạo, 7 ngọn nến và 36 đồng tiền. Tất cả đều màu đen (hoặc tím), nếu thứ gì khác màu dùng giấy màu đen (hoặc tím) gói vào hoặc lót giấy màu đen (hoặc tím) xuống dưới mâm rồi bày lễ lên trên.

Sau khi lễ thần linh và gia tiên trong nhà xong thì ra lễ ngoài trời, nhớ phải cung thỉnh các vị sau về chứng giám:

❶ Cung thỉnh: Trung thiên Tinh chúa Bắc Cực Tử vi Đại đế Ngọc bệ hạ Vị tiên.

❷ Cung thỉnh: Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Vị tiên.

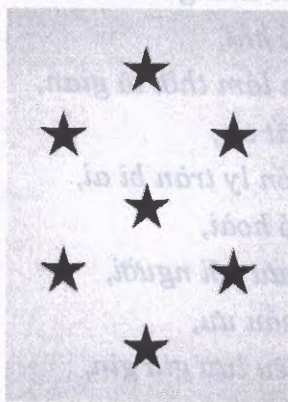
❸ Cung thỉnh: Hữu Bắc đẩu Cửu hoàng Giải hạn ách Tinh quân Vị tiên.

❹ Cung thỉnh: Thiên đình Kim nữ cung Đại thánh Bắc phương Nhâm Quý Thủy diệu Tinh quân Vị tiên.

Giáng phó toạ tiền chấp kỳ lễ bạc, nhất tuần sơ hiến, nhị tuần á hiến, tam tuần chung hiến, hiến mãn tam tuần. Chấp lễ chấp bái, chấp kêu chấp cầu, lưu ân lưu phúc, âm phù dương trợ, hộ trì chủ nhân...

Lễ xong chờ hết tuần hương thì hoá sớ, bài vị và tiền vàng rồi vẩy rượu lên. Sau đó lấy muối gạo rắc bốn phương tám hướng.

Cách thắp nến theo hình dưới:



SỐ LỄ SAO THỦY ĐIỀU

Phục dĩ

Tinh huy nan hoán hoàng hoàng nan trắc nan danh nhân xứ
dương môn lục lục hữu lượng hữu đảo phạm tâm bất cách
Tuệ nhân diêu quan

Viên hữu:.....

Việt Nam quốc:.....

Phật cúng dường

.....Thiên tiến lễ

Nhương tinh giải hạn cầu gia nội bình an sự

Kim thân

Nhương chủ:.....

Tam quang phổ thân nhất ý ngôn niệm thần đẳng sinh
phùng đế vượng tinh bửu thiên lương bán hoàng duy hạn ách
quỳ quỳ khủng ác diêu hoặc gia ư cảnh cảnh cúng dường.

Nguyên cung trần bài đảo chí nghi nguyên đạo Trường sinh
chi phúc kim tác đầu thành ngũ thể tịnh tiến nhất tâm.

Cụ hữu số văn kiến thân

Thượng tấu:

Trung thiên tinh chúa Bắc cực Tử vi trường sinh Đại đế Ngọc
bệ hạ.

Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Thánh tiên.

Hữu Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân Thánh tiên.

Thiên đình Cửu cung bát Cửu diêu Ngũ hành Đầu số Tinh
quân Vị tiên.

Cung vọng:

Tôn tinh đồng thủy chiếu giám phúc nguyện.



Tử vi chiếu mệnh Thiên phủ phù cung bảo mệnh vị Thiên tài Thiên thọ Thiên tương đồng, Vũ khúc dĩ phù trì sứ thân cung hoá lộc, hoá quyền, hoá khoa.

Đối Văn xương chi thọ vục, tam tai tổng khú, tú thời vô hạn ách chi ngu, ngũ phúc hoàn lai bát tiết hỷ thần thanh long chi tả phụ.

Tử tôn quan đới phu thê lộc tồn ác diệu bôn đặng cát tinh biển tập.

Đăn thần hạ tình vô nhậm khích thiết bình doanh chi chí

Cẩn số!

Thiên vận: Niên..... nguyệt.....



VĂN KHẤN SAO THỦY DIỆU

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần).

Con lạy chín phương trời mười phương đất chư Phật mười phương.

Nam mô hiệu Thiên chí tôn Kim quyết Ngọc hoàng Thượng đế.

Nam mô Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế.

Nam mô Tả Nam tào Lục Ty Diên thọ Tinh quân.

Nam mô Hữu Bắc đẩu Cửu hàm Giải ách Tinh quân.

Nam mô Nam phương Hỏa đức Bính Đinh Tinh quân.

Nam mô Thượng thanh Bản mệnh Nguyên thần Chân quân.

Chúng con là:

Địa chỉ:

Hôm nay ngày lành tháng tốt, chúng con thành tâm sắm lễ hương hoa, thảo quả, tịnh tâm lộp hương án, cầu lễ giải hạn Thủy diệu diệu.

Chúng con người trần mắt thịt, khó biết thiên cơ, trên có chư thánh chư Phật hiển linh thông suốt, tỏ rõ chân ngụy, nắm bắt chuyện họa phúc, sinh tử dương gian. Chúng con thành tâm khấn vái, chư thánh chư Phật phù hộ độ trì, giải tai hóa ách, cầu cuộc sống bình an, con cái khỏe mạnh, gia đình hòa thuận.

Dẫu biết phúc người có mệnh, chẳng dám được hơn dãi, nhưng mong chư thánh hiển linh, tỏ lòng thương xót, ban phúc ban ơn, hóa phúc thêm phúc, hóa họa thành không. Chúng con xin đội ơn sâu biển cả, một lòng hành thiện, tu tạo phúc đức ở đời này kiếp này để tạ ơn thánh ân ban xuống.

Nay có chút lễ bạc, tâm thành, cúi lạy trước hương án, cúi xin chư thánh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)

(Sau khi đốt lễ hóa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục *Phương pháp phóng sinh hóa giải vận hạn* trong cuốn *Hóa giải vận hạn theo dân gian*, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).



6. SAO THÁI BẠCH

Hành niên trực Thái bạch, phạm sự bất toại tâm.

Nam tử ưu hoàn khả, đại kỵ thị nữ nhân.

Sao Thái bạch còn gọi là sao Triều dương, Kim tinh. Gặp quý nhân, thêm nhân khẩu, dựng vợ gả chồng, đề phòng có bệnh ở phần bụng, ra vào cần đề phòng tiểu nhân hãm hại.



Sao Thái bạch chiếu mệnh nam giới các tuổi: 4, 13, 22, 31, 40, 49, 58, 67, 76, 85. Nữ giới các tuổi: 8, 17, 26, 35, 44, 53, 62, 71, 80.

Thái bạch hạn áy nặng thay

Nam nữ máu huyết kị rày gương đao

Thái bạch Bạch hổ vì sao

Cứ mặc áo trắng chiếu vào phương Tây

Cười gả tạo lập gia đường

Tháng năm kỵ lắm tổn thương chẳng hiền

Bi ai tang khó hao tiền

Không tai cũng bệnh trong năm khởi nào

Có người cũng nhẹ không sao

Có người bị vướng tù lao giam cầm

Cũng nên tích đức thiện tâm

Quý nhân phù trợ ai đau được mình

Lễ nhượng tinh giải hạn cầu bình an 21 giờ 45 phút đêm ngày 15 âm lịch hàng tháng. Lễ ngoài trời (trung thiên). Chuẩn bị:

Bài vị màu trắng, quay về hướng Chính Tây, viết hàng chữ:

Cung thỉnh: Tây phương Canh Tân Kim đức Thái bạch Tinh quân Vị tiên.

Lễ vật gồm: Hương hoa, ngũ quả, chè, oản, chè, thuốc, bánh kẹo, nước, muối, gạo, 8 ngọn nến và 36 đồng tiền. Tất cả đều màu trắng, nếu thứ gì khác màu dùng giấy trắng gói vào hoặc lót giấy trắng xuống dưới mâm rồi bày lễ lên trên.

Sau khi lễ thần linh và gia tiên trong nhà xong thì ra lễ ngoài trời, nhớ phải cung thỉnh các vị sau về chứng giám:

❶ Cung thỉnh: Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Đại đế Ngọc bệ hạ Vị tiên.

❷ Cung thỉnh: Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Vị tiên.

❸ Cung thỉnh: Hữu Bắc đẩu Cửu hoàng Giải hạn ách Tinh quân Vị tiên.

❹ Cung thỉnh: Thiên đình Linh cung Đại thánh Kim đức Thái bạch Tinh quân Vị tiên.

Giáng phó toạ tiên chấp kỳ lễ bạc, nhất tuần sơ hiến, nhị tuần á hiến, tam tuần chung hiến, hiến mãn tam tuần. Chấp lễ chấp bái, chấp kêu chấp cầu, lưu ân lưu phúc, âm phù dương trợ, hộ trì chủ nhân...

Lễ xong chờ hết tuần hương thì hoá số, bài vị và tiền vàng rồi vẩy rượu lên. Sau đó lấy muối, gạo rắc bốn phương tám hướng.

Cách thắp nến theo hình dưới:





SỐ LỄ SAO THÁI BẠCH

Phục dĩ

Tinh huy nan hoán hoàng hoàng nan trắc nan danh nhân xứ
dương môn lục lục hữu lượng hữu đảo phàm tâm bất cách

Tuệ nhân diêu quan

Viên hữu:.....

Việt Nam quốc:.....

Phật cúng dường

.....Thiên tiến lễ

Nhương tinh giải hạn cầu gia nội bình an sự

Kim thần

Nhương chủ:.....

Tam quang phổ thân nhất ý ngôn niệm thần đẳng sinh
phùng đế vượng tinh bảm thiên lương bán hoàng duy hạn ách
quỳ quỳ khủng ác diệu hoặc gia ư cảnh cảnh cúng dường.

Nguyên cung trần bái đảo chí nghi nguyên đạo Trường sinh
chi phúc kim tác đầu thành ngũ thể tịnh tiến nhất tâm.

Cụ hữu số văn kiến thân

Thượng tấu:

Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế Ngọc
bệ hạ.

Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Thánh tiên.

Hữu Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân Thánh tiên.

Thiên đình Cửu cung bát Cửu diệu Ngũ hành Đầu số Tinh
quân Vi tiên.

Cung vọng:

Tôn tinh đồng thủy chiếu giám phúc nguyệt.



PHƯƠNG

PHÁP

DÂNG

SAO

CHÍNH

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN

QUAN





PHUON
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẤM
HẠM



Tử vi chiếu mệnh Thiên phủ phù cung bảo mệnh vị Thiên tài Thiên thọ Thiên tương đồng, Vũ khúc dĩ phù trì sú thân cung hoá lộc, hoá quyền, hoá khoa.

Đối Văn xương chi thọ vực, tam tai tống khú, tú thời vô hạn ách chi ngu, ngũ phúc hoàn lai bát tiết hỷ thần thanh long chi tả phụ.

Tử tôn quan đới phu thê lộc tổn ác điều bôn đặng cát tinh biến tập.

Đăn thần hạ tình vô nhậm kích thiết bình doanh chi chí.

Cẩn số!

Thiên vận: Niên..... nguyệt.....



NAM MÔ A DI BÀ PHẬT (3 lần)

(Sau khi đốt lễ hỏa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục Phương pháp phóng sinh hỏa giải vận hạn trong cuốn Họa giải vận hạn theo dân gian, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).



VĂN KHẤN SAO THÁI BẠCH

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần).

Con lạy chín phương trời mười phương đất chư Phật mười phương.

Nam mô hiệu Thiên chí tôn Kim quyết Ngọc hoàng Thượng đế.

Nam mô Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế.

Nam mô Tả Nam tào Lục Ty Diên thọ Tinh quân.

Nam mô Hữu Bắc đẩu Cửu hàm Giải ách Tinh quân.

Nam mô Nam phương Hỏa đức Bính Đỉnh Tinh quân.

Nam mô Thượng thanh Bản mệnh Nguyên thần Chân quân.

Chúng con là:

Địa chỉ:

Hôm nay ngày lành tháng tốt, chúng con thành tâm sắm lễ hương hoa, thảo quả, tịnh tâm lập hương án, cầu lễ giải hạn sao Thái bạch.

Chúng con người trần mắt thịt, khó biết thiên cơ, trên có chư thánh chư Phật hiển linh thông suốt, tỏ rõ chân nguy, nắm bắt chuyện họa phúc, sinh tử dương gian. Chúng con thành tâm khẩn vái, chư thánh chư Phật phù hộ độ trì, giải tai hóa ách, cầu cuộc sống bình an, con cái khỏe mạnh, gia đình hòa thuận.

Dẫu biết phúc người có mệnh, chẳng dám được hơn dãi, nhưng mong chư thánh hiển linh, tỏ lòng thương xót, ban phúc ban ơn, hóa phúc thêm phúc, hóa họa thành không. Chúng con xin đội ơn sâu biển cả, một lòng hành thiện, tu tạo phúc đức ở đời này kiếp này để tạ ơn thánh ân ban xuống.

Nay có chút lễ bạc, tâm thành, cúi lạy trước hương án, cúi xin chư thánh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần).

(Sau khi đốt lễ hóa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục *Phương pháp phóng sinh hóa giải vận hạn* trong cuốn *Hóa giải vận hạn theo dân gian*, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).

7. SAO LA HẦU

Hành niên trực La hầu, chủ nhân bách sự ưu.

Nam tử quan tai chí, nữ nhân dã muộn sâu.



Sao La hầu còn gọi là sao Khẩu thiệt. Chủ về gặp kiện tụng, thị phi, nam đề phòng có tật ở mắt, nữ đề phòng gặp họa liên quan đến máu.

Sao La hầu chiếu mệnh nam giới các tuổi: 10, 19, 28, 37, 46, 55, 64, 73, 82. Nữ giới các tuổi: 6, 15, 24, 33, 42, 51, 60, 69, 78, 87.

*La hầu hạn ấy nặng thay,
Tháng giêng tháng bảy kỳ ngay chẳng hiền,
Môn trung đổ bạc hao tiền,
Tử sắc tài khí đảo điên như là,
Đàn ông nặng hơn đàn bà,
Nữ nhân khẩu thiệt sinh mà giận nhau,
Hao tài tốn của ốm đau,
Sinh ra ẩu đả lao đao chẳng hiền,
Đàn ông vận mệnh bất yên,
Tai nạn phản phúc của tiền tốn hao,
Ăn ở ngay thẳng chẳng sao,
Rủ gặp nguy hiểm ốm đau nhẹ nhàng.*



Lễ nhương tinh giải hạn cầu bình an 22 giờ 15 phút đêm ngày 8 âm lịch hàng tháng. Lễ ngoài trời (trung thiên). Chuẩn bị:

Bài vị màu vàng, quay về hướng Chính Tây, viết hàng chữ:

Cung thỉnh: Thiên cung Thần nữ La hầu Tinh quân Vị tiên.

Lễ vật gồm: Hương hoa, ngũ quả, chè, oản, chè, thuốc, bánh kẹo, nước, muối, gạo, 9 ngọn nến và 36 đồng tiền. Tất cả đều màu vàng, nếu thứ gì khác màu dùng giấy vàng gói vào hoặc lót giấy vàng xuống dưới mâm rồi bày lễ lên trên.

Sau khi lễ thần linh và gia tiên trong nhà xong thì ra lễ ngoài trời, nhớ phải cung thỉnh các vị sau về chứng giám:

❶ Cung thỉnh: Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử Vi Đại đế Ngọc bệ hạ Vị tiên.

❷ Cung thỉnh: Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Vị tiên.

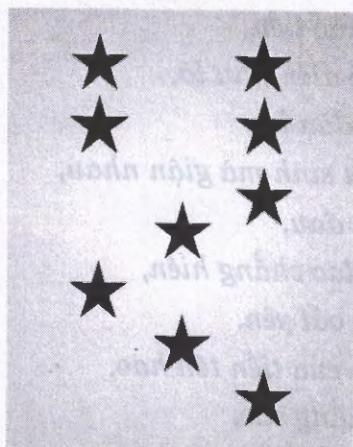
❸ Cung thỉnh: Hữu Bắc đẩu Cửu hoàng Giải hạn ách Tinh quân Vị tiên.

❹ Cung thỉnh: Thiên đình Hoàng phan cung Đại thánh Thần thủ La hầu Tinh quân Vị tiên.

Giáng phó toạ tiên chấp kỳ lễ bạc, nhất tuần sơ hiến, nhị tuần á hiến, tam tuần chung hiến, hiến mãn tam tuần. Chấp lễ chấp bái, chấp kê chấp cầu, lưu ân lưu phúc, âm phù dương trợ, hộ trì chủ nhân...

Lễ xong chờ hết tuần hương thì hoá số, bài vị và tiền vàng rồi vẩy rượu lên. Sau đó lấy muối, gạo rắc bốn phương tám hướng.

Cách thắp nến theo hình dưới đây:



SỐ LỄ SAO LA HẦU

Phục dĩ

Tinh huy nan hoán hoàng hoàng nan trắc nan danh nhân xứ
dương môn lục lục hữu lượng hữu đảo phạm tâm bất cách.

Tuệ nhân diêu quan

Viên hữu:.....

Việt Nam quốc:.....

Phật cúng dường

.....Thiên tiến lễ

Nhuơng tinh giải hạn cầu gia nội bình an sự

Kim thần

Nhuơng chủ:.....

Tam quang phổ thân nhất ý ngôn niệm thần đẳng sinh
phùng đế vượng tinh bửu thiên lương bán hoàng duy hạn ách
quỳ quỳ khủng ác diêu hoặc gia ư cảnh cảnh cúng dường.

Nguyên cung trần bái đảo chí nghi nguyên đạo Trường sinh
chỉ phúc kim tác đầu thành ngũ thể tịnh tiến nhất tâm.

Cụ hữu số văn kiến thân

Thượng tấu:

Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế Ngọc
bệ hạ.

Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Thánh tiên.

Hữu Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân Thánh tiên.

Thiên đình Cửu cung bát Cửu diêu Ngũ hành Đầu số Tinh
quân Vị tiên.

Cung vọng:

Tôn tinh đồng thủy chiếu giám phúc nguyện.





Tử vi chiếu mệnh Thiên phủ phù cung bảo mệnh vị Thiên tài Thiên thọ Thiên tương đồng, Vũ khúc dĩ phù trì sứ thân cung hoá lộc, hoá quyền, hoá khoa.

Đổi Văn xương chi thọ vực, tam tai tống khú, tứ thời vô hạn ách chi ngu, ngũ phúc hoàn lai bát tiết hỷ thần thanh long chi tả phụ.

Tử tôn quan đới phu thê lộc tồn ác diệu bốn đặng cát tinh biến tập.

Đăn thần hạ tinh vô nhậm kích thiết bình doanh chi chí.

Cẩn sát!

Thiên vận: Niên..... nguyệt.....



PHƯƠNG
PHÁP
DANH
SAO
CÁM
HẠM



VĂN KHẤN SAO LA HẦU

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần).

Con lạy chín phương trời mười phương đất chư Phật mười phương.

Nam mô hiệu Thiên chí tôn Kim quyết Ngọc hoàng Thượng đế.

Nam mô Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế.

Nam mô Tả Nam tào Lục Ty Diên thọ Tinh quân.

Nam mô Hữu Bắc đẩu Cửu hàm Giải ách Tinh quân.

Nam mô Nam phương Hỏa đức Bính Đinh Tinh quân.

Nam mô Thượng thanh Bản mệnh Nguyên thần Chân quân.

Chúng con là:

Địa chỉ:

Hôm nay ngày lành tháng tốt, chúng con thành tâm sắm lễ hương hoa, thảo quả, tịnh tâm lập hương án, cầu lễ giải hạn sao La hầu.

Chúng con người trần mắt thịt, khó biết thiên cơ, trên có chư thánh chư Phật hiển linh thông suốt, tỏ rõ chân ngụy, nắm bắt chuyện họa phúc, sinh tử dương gian. Chúng con thành tâm khẩn vái, chư thánh chư Phật phù hộ độ trì, giải tai hóa ách, cầu cuộc sống bình an, con cái khỏe mạnh, gia đình hòa thuận.

Dẫu biết phúc người có mệnh, chẳng dám được hơn dài, nhưng mong chư thánh hiển linh, tỏ lòng thương xót, ban phúc ban ơn, hóa phúc thêm phúc, hóa họa thành không. Chúng con xin đội ơn sâu biển cả, một lòng hành thiện, tu tạo phúc đức ở đời này kiếp này để tạ ơn thánh ân ban xuống.

Nay có chút lễ bạc, tâm thành, cúi lạy trước hương án, cúi xin chư thánh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)

(Sau khi đốt lễ hóa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục *Phương pháp phóng sinh hóa giải vận hạn* trong cuốn *Hóa giải vận hạn theo dân gian*, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).



8. SAO KẾ ĐÔ

Hành niên trực Kế đô, tai hại bất thời vô.

Âm nhân phòng khẩu thiệt, do khả thị trượng phu.

Sao Kế đô còn gọi là Hung tinh. Mệnh nam gặp phải sao này chủ về bất lợi, lục súc khó nuôi. Mệnh nữ gặp phải chủ về thị phi. Nên đi xa mới có của cải, ở nhà gặp việc ám muội không trong sáng.



Sao Kế đô chiếu mệnh nam giới các tuổi: 7, 16, 25, 34, 43, 52, 61, 70, 79. Nữ giới các tuổi: 10, 19, 28, 37, 46, 55, 64, 73, 82.

Kế đô chiếu mệnh năm nay,

Tháng ba tháng chín bi ai khóc rờn,

Đàn bà vận mệnh long đong,

Ốm đau tang chế nặng trong năm này,

Đàn ông tuy nhẹ cũng lây như nàng,

Phúc lớn qua khỏi được an,

Không thì tai họa vương mang có ngày,

Phòng người làm vấp rủi nguy,

Thì ân bố đức thẳng ngay nhẹ nhàng,

Tham tài dục lợi bất an,

Thương người phải nhớ chớ than chớ phiền.



Lễ nhượng tinh giải hạn cầu bình an 21 giờ 45 phút đêm ngày 18 âm lịch hàng tháng. Lễ ngoài trời (trung thiên). Chuẩn bị:

Bài vị màu vàng, quay về hướng Chính Tây, viết hàng chữ:
Cung thỉnh: Thiên vỹ cung phân Kế đô Tinh quân Vị tiên.

Lễ vật gồm: Hương hoa, ngũ quả, chè, oản, chè, thuốc, bánh kẹo, nước, muối, gạo, 21 ngọn nến và 36 đồng tiền. Tất cả đều màu vàng, nếu thứ gì khác màu dùng giấy màu vàng gói vào hoặc lót giấy màu vàng xuống dưới mâm rồi bày lễ lên trên.

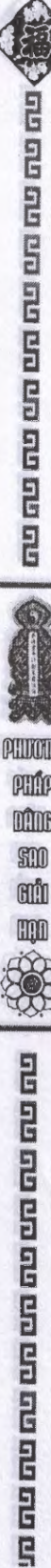
Sau khi lễ thần linh và gia tiên trong nhà xong thì ra lễ ngoài trời, nhớ phải cung thỉnh các vị sau về chứng giám:

- ❶ Cung thỉnh: Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử Vi Đại đế Ngọc bệ hạ Vị tiên.
- ❷ Cung thỉnh: Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Vị tiên.
- ❸ Cung thỉnh: Hữu Bắc đẩu Cửu hoàng Giải hạn ách Tinh quân Vị tiên.
- ❹ Cung thỉnh: Thiên đình Mạo vị cung Đại thánh Thần vỹ Kế đô Tinh quân Vị tiên.

Giáng phó toạ tiên chấp kỳ lễ bạc, nhất tuần sơ hiến, nhị tuần á hiến, tam tuần chung hiến, hiến mãn tam tuần. Chấp lễ chấp bái, chấp kê chấp cầu, lưu ân lưu phúc, âm phù dương trợ, hộ trì chủ nhân...

Lễ xong chờ hết tuần hương thì hoá sớ, bài vị và tiền vàng rồi vẩy rượu lên. Sau đó lấy muối, gạo rắc bốn phương tám hướng.

Cách thắp nến theo hình dưới đây:



SỚ LỄ SAO KẾ ĐÔ

Phục dĩ

Tinh huy nan hoán hoàng hoàng nan trắc nan danh nhân xứ
dương môn lục lục hữu lượng hữu đảo phàm tâm bất cách

Tuệ nhãn diêu quan

Viên hữu:.....

Việt Nam quốc:.....

Phật cúng dường

.....Thiên tiến lễ

Nhương tinh giải hạn cầu gia nội bình an sự

Kim thân

Nhương chủ:.....

Tam quang phổ thân nhất ý ngôn niệm thần đẳng sinh
phùng đế vọng tinh bảm thiên lương bán hoàng duy hạn ách
quỳ quỳ khủng ác diêu hoặc gia ư cảnh cảnh cúng dường.

Nguyên cung trần báỉ đảo chí nghi nguyên đạo Trường sinh
chi phúc kim tác đầu thành ngũ thể tịnh tiến nhất tâm.

Cụ hữu số văn kiến thân

Thượng tấu:

Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế Ngọc
bệ hạ.

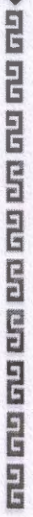
Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Thánh tiên.

Hữu Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân Thánh tiên.

Thiên đình Cửu cung bát Cửu diêu Ngũ hành Đầu số Tinh
quân Vi tiền.

Cung vọng:

Tôn tinh đồng thủy chiếu giám phúc nguyện.



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SÁO
CÁI
MÓN



Tử vi chiếu mệnh Thiên phủ phù cung bảo mệnh vị Thiên tài Thiên thọ Thiên tương đồng, Vũ khúc dĩ phù trì sứ thân cung hoá lộc, hoá quyền, hoá khoa.

Đối Văn xương chi thọ vực, tam tai tống khú, tú thời vô hạn ách chi ngu, ngũ phúc hoàn lai bát tiết hỷ thần thanh long chi tả phụ.

Tử tôn quan đối phụ thê lộc tồn ác diệu bồn đằng cát tinh lեն tập.

Đẫn thần hạ tình vô nhậm kích thiết bình doanh chi chí.

Cẩn số!

..... Thiên vận: Niên..... nguyệt.....





VĂN KHẤN SAO KẾ ĐỒ

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần).

Con lạy chín phương trời mười phương đất chư Phật mười phương.

Nam mô hiệu Thiên chí tôn Kim quyết Ngọc hoàng Thượng đế.

Nam mô Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế.

Nam mô Tả Nam tào Lục Ty Diên thọ Tinh quân.

Nam mô Hữu Bắc đẩu Cửu hàm Giải ách Tinh quân.

Nam mô Nam phương Hỏa đức Bính Đinh Tinh quân.

Nam mô Thượng thanh Bản mệnh Nguyên thần Chân quân.

Chúng con là:

Địa chỉ:

Hôm nay ngày lành tháng tốt, chúng con thành tâm sắm lễ hương hoa, thảo quả, tịnh tâm lập hương án, cầu lễ giải hạn sao Kế đồ.

Chúng con người trần mắt thịt, khó biết thiên cơ, trên có chư thánh chư Phật hiển linh thông suốt, tỏ rõ chân ngụy, nắm bắt chuyện họa phúc, sinh tử dương gian. Chúng con thành tâm khấn vái, chư thánh chư Phật phù hộ độ trì, giải tai hóa ách, cầu cuộc sống bình an, con cái khỏe mạnh, gia đình hòa thuận.

Dẫu biết phúc người có mệnh, chẳng dám được hơn dài, nhưng mong chư thánh hiển linh, tỏ lòng thương xót, ban phúc ban ơn, hóa phúc thêm phúc, hóa họa thành không. Chúng con xin đội ơn sâu biển cả, một lòng hành thiện, tu tạo phúc đức ở đời này kiếp này để tạ ơn thánh ân ban xuống.

Nay có chút lễ bạc, tâm thành, cúi lạy trước hương án, cúi xin chư thánh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần).

(Sau khi đốt lễ hóa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục *Phương pháp phóng sinh hóa giải vận hạn* trong cuốn *Hóa giải vận hạn theo dân gian*, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).



9. SAO THỔ TÚ

Hành niên trực Thổ tú, quan sự lai tương xâm.

Xuất nhập đa bất thuận, đề phòng tiểu nhân kinh.

Thổ tú còn gọi là sao Ách, Thổ tinh. Năm này gặp tai họa không yên ổn, cửa nhà lạnh lẽo, đêm hay gặp ác mộng, lục súc bất lợi, không nên đi xa.



Sao Thổ tú chiếu mệnh nam giới các tuổi: 11, 20, 29, 38, 47, 56, 65, 74, 83. Nữ giới các tuổi: 5, 14, 23, 32, 41, 50, 59, 68, 77.

Thổ tú sao ấy phải lo,
Tuy rằng ít nặng giữ cho vẹn toàn,
Tháng một tháng tám chẳng an,
Kỵ trong hai tháng thiếp chàng bi ai,
Làm ăn thì cũng có tài,
Khiến cho đau ốm phải rày tốn hao,
Mang lời chịu tiếng biết bao,
Bán buôn phải giữ kẻ hao mất đồ,
Tham tài dục lợi của vô,
Dem ra thì bị côn đồ đoạt đi,
Tin người ngon ngọt phải nguy,
Thi ân bố đức việc gì cũng qua.





Lễ nhượng tinh giải hạn cầu bình an 21 giờ 15 phút đêm ngày 19 âm lịch hàng tháng. Lễ ngoài trời (trung thiên). Chuẩn bị:

Bài vị màu vàng, quay về hướng Chính Tây, viết hàng chữ:

Cung thỉnh: Trung ương Mậu Kỷ Thổ đức Tinh quân Vị tiên.

Lễ vật gồm: Hương hoa, ngũ quả, chè, oản, chè, thuốc, bánh kẹo, nước, muối, gạo, 5 ngọn nến và 36 đồng tiền. Tất cả đều màu vàng, nếu thứ gì khác màu dùng giấy vàng gói vào hoặc lót giấy vàng xuống dưới mâm rồi bày lễ lên trên.

Sau khi lễ thần linh và gia tiên trong nhà xong thì ra lễ ngoài trời, nhớ phải cung thỉnh các vị sau về chứng giám:

❶ Cung thỉnh: Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử Vi Đại đế Ngọc bộ hạ Vị tiên.

❷ Cung thỉnh: Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Vị tiên.

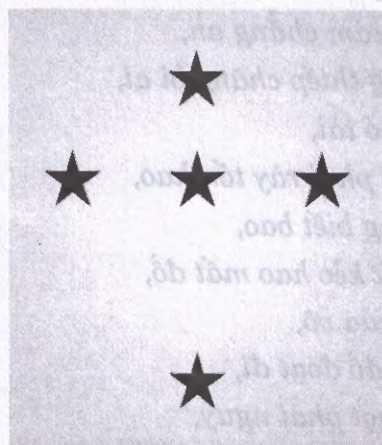
❸ Cung thỉnh: Hữu Bắc đẩu Cửu hoàng Giải hạn ách Tinh quân Vị tiên.

❹ Cung thỉnh: Thiên đình Hoàng trung cung Đại thánh Thổ địa Địa la Thổ đức Tinh quân Vị tiên.

Giáng phó tọa tiên chấp kỳ lễ bạc, nhất tuần sơ hiến, nhị tuần á hiến, tam tuần chung hiến, hiến mãn tam tuần. Chấp lễ chấp bái, chấp kê chấp cầu, lưu ân lưu phúc, âm phù dương trợ, hộ trì chủ nhân...

Lễ xong chờ hết tuần hương thì hoá sớ, bài vị và tiền vàng rồi vẩy rượu lên. Sau đó lấy muối, gạo rắc bốn phương tám hướng.

Cách thắp nến theo hình dưới đây:



HƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
CÁI
HẠP





SỚ LỄ SAO THỔ TỬ

Phục dĩ

Tinh huy nan hoán hoàng hoàng nan trắc nan danh nhân xứ
dương môn lục lục hữu lương hữu đảo phàm tâm bất cách

Tuệ nhãn điêu quan

Viên hữu:.....

Việt Nam quốc:.....

Phật cúng dường

.....Thiên tiến lễ

Nhuang tinh giải hạn cầu gia nội bình an sự

Kim thần

Nhuang chủ:.....

Tam quang phổ thân nhất ý ngôn niệm thần đẳng sinh
phùng đế vượng tinh bửu thiên lương bán hoàng duy hạn ách
quỳ quỳ khủng ác diệu hoặc gia ư cảnh cảnh cúng dường.

Nguyên cung trần bài đảo chí nghi nguyên đạo Trường sinh
chi phúc kim tác đầu thành ngũ thể tịnh tiến nhất tâm.

Cụ hữu số văn kiến thân

Thượng tấu:

Trung thiên tinh chúa Bắc cực tử vi Trường sinh Đại đế Ngọc
bệ hạ.

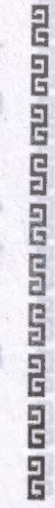
Tả Nam tào Lục ty Diên thọ Tinh quân Thánh tiến.

Hữu Bắc đầu Cửu hoàng Giải ách Tinh quân Thánh tiến.

Thiên đình Cửu cung bát Cửu diệu Ngũ hành Đầu số Tinh
quân Vị tiền.

Cung vọng;

Tôn tinh đồng thủy chiếu giám phúc nguyện.



PHƯƠNG
PHÁP
DANG
SAO
CẢM
HỌA





Tử vi chiếu mệnh Thiên phủ phù cung bảo mệnh vị Thiên tài Thiên thọ Thiên tương đồng, Vũ khúc dĩ phù trì sứ thân cung hoá lộc, hoá quyền, hoá khoa.

Đối Văn xương chi thọ vực, tam tai tổng khú, tú thời vô hạn ách chi ngu, ngũ phúc hoàn lai bát tiết hỷ thần thanh long chi tả phụ.

Tử tôn quan đới phu thê lộc tồn ác diệu bồn đằng cát tinh biển tập.

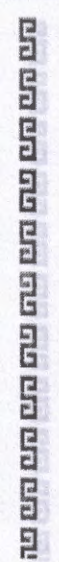
Đãn thần hạ tình vô nhậm khích thiết bình doanh chí chí.

Cẩn sớ!

Thiên vận: Niên..... nguyệt.....



HƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
CÁI
HẠN



VĂN KHẤN SAO THỔ TÚ

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần).

Con lạy chín phương trời mười phương đất chư Phật mười phương.

Nam mô hiệu Thiên chí tôn Kim quyết Ngọc hoàng Thượng đế.

Nam mô Trung thiên Tinh chúa Bắc cực Tử vi Trường sinh Đại đế.

Nam mô Tả Nam tào Lục Ty Diên thọ Tinh quân.

Nam mô Hữu Bắc đẩu Cửu hàm Giải ách Tinh quân.

Nam mô Nam phương Hỏa đức Bính Đinh Tinh quân.

Nam mô Thượng thanh Bản mệnh Nguyên thần Chân quân.

Chúng con là:

Địa chỉ:

Hôm nay ngày lành tháng tốt, chúng con thành tâm sắm lễ hương hoa, thảo quả, tịnh tâm lập hương án, cầu lễ giải hạn sao Thổ tú.

Chúng con người trần mắt thịt, khó biết thiên cơ, trên có chư thánh chư Phật hiển linh thông suốt, tỏ rõ chân ngụy, nắm bắt chuyện họa phúc, sinh tử dương gian. Chúng con thành tâm khẩn vái, chư thánh chư Phật phù hộ độ trì, giải tai hóa ách, cầu cuộc sống bình an, con cái khỏe mạnh, gia đình hòa thuận.

Dẫu biết phúc người có mệnh, chẳng dám được hơn dãi, nhưng mong chư thánh hiển linh, tỏ lòng thương xót, ban phúc ban ơn, hóa phúc thêm phúc, hóa họa thành không. Chúng con xin đội ơn sâu biển cả, một lòng hành thiện, tu tạo phúc đức ở đời này kiếp này để tạ ơn thánh ân ban xuống.

Nay có chút lễ bạc, tâm thành, cúi lạy trước hương án, cúi xin chư thánh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần).

(Sau khi đốt lễ hóa vàng, có thể phóng sinh các loài hữu tình để tăng thêm phúc đức - Xin tham khảo mục *Phương pháp phóng sinh hóa giải vận hạn* trong cuốn *Hóa giải vận hạn theo dân gian*, tác giả Từ Liêm, nhà xuất bản Thời Đại).





PHỤ LỤC



1. VẬN HẠN 12 CON GIÁP NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG PHÁP HÓA GIẢI

Vận hạn người tuổi Tý (sinh 2008, 1996, 1984, 1972, 1960)

Người tuổi Tý năm 2012 có vận thế tốt, sang đến năm 2013 vẫn tiếp tục phát triển, thậm chí còn có nhiều tin vui trong chuyện tiền bạc. Người kinh doanh còn có nhiều lợi ích hơn, thu nhập ổn định, tích lũy tăng. Một năm bắt đầu từ mùa xuân, người tuổi Tý cần tranh thủ cơ hội ngay đầu năm, tạo dựng sự nghiệp.



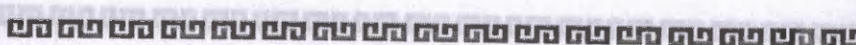
Tuy nhiên, vận thế nửa cuối năm có phần đi xuống. Phụ nữ tuổi Tý năm nay phạm phải Nguyên thần, cần đề phòng tai nạn, khẩu thiệt thị phi. Đeo Phật bản mệnh Quán Âm Thiên Thủ sẽ giúp hóa giải phần nào tai ương.

Về tài chính: Vận thế hanh thông, cung tài lộc vượng, cần lên kế hoạch quản lý tài chính cẩn thận, chắc chắn, không nên đầu tư mạo hiểm, để tránh gặp phải những tổn thất không cần thiết.

Về tình yêu hôn nhân: Vận tình cảm người tuổi Tý năm 2013 không tốt, cần lưu ý những chuyện quan trọng, xử lý chuyện tình cảm và các vấn đề trong gia đình một cách thận trọng. Với những người chưa "an cư", cần cố gắng tiết kiệm và nỗ lực kiếm tiền để thực hiện được mục đích. Do đó, năm nay chuyện tình cảm không thể nóng lòng được, vì dục tốc bất đạt. Nếu đặt thất tình trận tình yêu, vận thế tình cảm sẽ cải thiện hơn.

Về sức khỏe: Sức khỏe tốt, nhưng cần vận động nhiều hơn, hoặc đi du lịch xa. Với người phải làm việc nơi công sở hoặc lâu ngày không di chuyển, nên thay đổi phương thức làm việc, nếu không thời gian ngồi lâu ngày sẽ dẫn đến tật bệnh.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH SÁO CẢI HẠN



Về hóa giải: Chú ý bệnh tim và đường hô hấp, hạn chế lạm dụng thuốc, nên giao lưu nhiều với bè bạn, hàng xóm. Có thể đeo ngọc phong thủy như đá ô liu, thạch anh sẽ hỗ trợ tăng cường sức khỏe khá tốt.

Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: ***** (Hung).

Lộc: * (Cát).

Thọ: ***** (Hung).

Tình: ***** (Cát).

Tài: ***** (Hung).

Duyên: **** (Cát).

Tinh: * (Cát).

Vận hạn người tuổi Sửu (sinh 2009, 1997, 1985, 1973, 1961)

Người tuổi Sửu năm 2013 cả tài vận, sự nghiệp lẫn tình cảm đều thuận lợi như ý muốn. Năm nay có quý nhân giúp đỡ, sự nghiệp tiến triển, tiền tài tăng tiến. Tuy nhiên, khó khăn trong năm cũng nhiều, về tình cảm hôn nhân cần chú ý nên chia sẻ nhiều hơn với gia đình, không nên lơ là chuyện tình cảm với người thân. Năm nay, người tuổi Sửu cũng phạm tiểu nhân quấy rối, dễ bị tổn thất, nên đeo Phật bản mệnh Hư Không Tạng để hóa giải phần nào tai ương, hoặc đặt long quy, thất tinh trận.

Về tài chính: Sự nghiệp phát triển, tài vận hanh thông. Cuộc sống nên chú ý trải nghiệm nhiều hơn, làm việc thận trọng, xử lý vấn đề tài chính cần có kế hoạch cụ thể. Sự nghiệp có thành tích tốt, được cấp trên trọng dụng. Tuy nhiên, cần cẩn thận đồng nghiệp quấy rối sau lưng. Người làm kinh doanh có thể thử các dự án đầu tư, mở công ty,... Sử dụng ngọc phong thủy hợp lý có thể hỗ trợ cho sự nghiệp như tỳ hưu, hình cát tường may mắn,...



Về tình yêu hôn nhân: Vận trung bình trở lên, có chuyện vui, nửa năm đầu có chuyện đào hoa, nhưng cũng cẩn thận liên quan đến phá tài. Sau tháng 8 có thể nghĩ đến chuyện hôn nhân. Cần chú ý hơn đến giao tiếp và ứng xử trong gia đình. Tình cảm vợ chồng dễ bị người thứ ba tác động gây ảnh hưởng, nên thường xuyên trao đổi, trò chuyện với nhau, thổ lộ tâm tư, tìm ra ngọn nguồn vấn đề, từ đó giải quyết êm thấm, không để ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Gia đình hòa thuận vạn sự hưng, do đó cần chú ý quan tâm đến tâm tư tình cảm của nhau.

Về sức khỏe: Sức khỏe tốt, bình an. Tuy nhiên, cần chú ý bệnh tật phần chân, tránh làm việc quá sức, vận động đứng lên ngồi xuống cẩn thận trọng. Để phòng dễ bị cảm mạo, hạn chế rượu bia, tránh uống nhiều rượu.

Về hóa giải: Chú ý đến ăn uống của người cao tuổi, bản thân mình cũng cần chú ý an toàn; không chơi các trò chơi mạo hiểm, tránh kết giao rộng trong năm nay vì có thể gặp người xấu gây trở ngại; năng chuyện trò, giao tiếp với bố mẹ. Có thể đeo ngọc phong thủy như mã não đỏ, thạch anh vàng hỗ trợ rất tốt cho sức khỏe.

Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: ***** (Hung).

Lộc: ***** (Cát).

Thọ: ***** (Hung).

Tình: * (Hung).

Tài: *** (Cát).

Duyên: ***** (Hung).

Tinh: ** (Cát).

Vận hạn người tuổi Dần (sinh 2010, 1998, 1986, 1974, 1962)

Người tuổi Dần năm 2013 có Văn tinh chiếu mệnh, có nhiều chuyện vui, tinh thần phấn chấn, được thăng chức. Nhưng 2013 bị hình hại, lại phạm Thái tuế, nên cũng gặp trắc trở, dễ bị tai nạn, tổn thương liên quan đến kim loại, hoặc khẩu thiệt thị phi, kiện tụng. Trong năm lại gặp vong thân, bản thân hay sơ suất dẫn đến tổn thất về tài chính, cũng như sự nghiệp. Kịp thời đeo Phật bản

mệnh Hư Không Tạng, hay sử dụng sản phẩm hóa giải Thái tuế như linh phù, bút Thái tuế cũng có thể hóa giải ít nhiều.

Về tài chính: Có thành tựu, làm việc thận trọng, nâng cao uy tín, hợp tác trong sự nghiệp có lợi, nỗ lực kinh doanh sẽ có đột phá. Nhưng do năm nay phạm Thái tuế, trong công việc dễ có tranh chấp, mâu thuẫn khó giải quyết, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiến triển của công việc. Người tuổi Dần có sao Dịch mã, nếu biết tận dụng thời cơ sẽ rất có lợi, nên chủ động cầu tài. Do phạm Thái tuế, trong công việc không nên tham vọng lớn, cần tìm sự ổn định, kinh doanh thành tín trung thực, mới có nhiều lợi ích. Nếu đầu cơ, sẽ đối mặt với nhiều rủi ro.

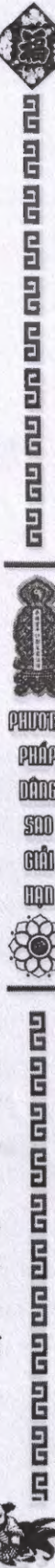
Về tình yêu hôn nhân: Có sao Thiên hỷ chiếu mệnh, người chưa kết hôn sẽ có tin vui về hôn nhân, nên nắm chắc cơ hội của mình. Nhưng trong tình cảm cũng gặp tổn thương, có tiền triển, nhưng kỵ kích hoạt đào hoa. Tình cảm của người tuổi Dần thăng trầm thất thường, vợ chồng dễ nảy sinh mâu thuẫn, tranh cãi, cần biết nhường nhịn lẫn nhau. Sử dụng linh khí như đôi bồ câu thạch anh hồng, đôi uyên ương mạ vàng sẽ hỗ trợ cho vận hôn nhân.

Về sức khỏe: Cơ thể vẫn mạnh khỏe, không nên quá lo lắng với những chuyện vặt trong gia đình để tránh áp lực tinh thần, dẫn đến stress; chú ý bệnh về tim, đường huyết, cũng như hệ thống hô hấp. Nên thường xuyên tập thể thao, tránh làm việc quá sức. Cần thận trọng tổn thương phần chân.

Về hóa giải: Mệnh phạm hình sát, dễ bị tổn thương, không nên chơi các trò chơi mạo hiểm, vì dễ tổn thương chân tay. Nên khám sức khỏe định kỳ, chú trọng kiểm tra dạ dày, tránh gây mâu thuẫn, tranh cãi với mọi người. Để hóa giải tai ương nên dùng ngọc phong thủy thạch anh vàng, thạch anh tóc vàng, bích tỷ.

Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: ** (Hung).



Lộc: ***** (Cát).

Thọ: ** (Hung).

Tình: ** (Hung).

Tài: ** (Cát).

Duyên: *** (Hung).

Tinh: ***** (Cát).

Vận hạn người tuổi Mão (sinh 2011, 1999, 1987, 1975, 1963)

Người tuổi Mão năm 2013 cần nâng cao khả năng thích ứng với môi trường mới. Nói cách khác là sự nghiệp và kinh doanh có thay đổi. Sự thay đổi là tốt hay xấu phụ thuộc vào năng



lực của bạn. Cần có thái độ mạnh dạn, dũng cảm tiến lên. Năm 2013 là năm của tốt xấu đua tranh, ngoài việc phải nỗ lực gấp bội, cũng cần phải tranh thủ nâng cao học vấn và tri thức mới, nhằm hỗ trợ cho sự nghiệp của mình, cũng như củng cố vị trí, thuận lợi cho con đường thăng tiến sau này. Năm nay gặp Điều khách, đề phòng gặp kiện tụng, lao lý, xử lý giấy tờ phải hết sức thận trọng, cần phân tích xem xét kỹ lưỡng. Kịp thời đeo Phạt bản mệnh Bỏ Tát Văn Thù sẽ giúp hóa giải phần nào tai ương.

Về tài chính: Có cơ hội nâng cao năng tài chính, cuộc sống có thay đổi mới, sự nghiệp cũng như tài vận phát triển. Cần nỗ lực tăng cường khả năng của bản thân, học thêm những kỹ năng thực dụng mới có thể trở thành người năng động, tích cực trong công việc. Có thể mua tài sản, bất động sản nhưng phải dựa trên năng lực của mình. Năm nay cần xử lý tốt quan hệ với cấp trên. Người làm kinh doanh cần biết hợp tác với chính quyền sở tại, như thuế vụ... tài chính mới có thể tiến triển.

Về tình yêu hôn nhân: Nam giới tuổi Mão, về hôn nhân và gia đạo thuận lợi, nhà có tin vui, có thể thêm con cháu; giữ vững đạo



làm chồng, tình cảm thận trọng tránh để người thứ ba gây ảnh hưởng tới hôn nhân, hạn chế giao tiếp trên bàn nhậu, quan tâm hơn tới gia đình và con cái. Với phụ nữ tuổi Mão, có nhiều chuyện không được như ý muốn, như vợ chồng bất hòa. Nam nữ chưa kết hôn, năm 2013 rất thích hợp cho việc tìm kiếm bạn đời, phương thức tỏ tình nên thẳng thắn hơn, nhưng cũng có diềm thay đổi thất thường. Dùng ngọc phong thủy đúng cách có tác dụng hỗ trợ rất nhiều.

Về sức khỏe: Năm nay đề phòng tổn thương chân tay, cũng như ngộ độc thực phẩm. Cẩn thận dị ứng thuốc, cần sử dụng theo chỉ dẫn của bác sĩ. Nên mua một số thiết bị thể thao để tập luyện.

Về hóa giải: Năm nay, người tuổi Mão cần chú ý chi tiêu tiết kiệm, nhưng nếu cần mua sách, học kỹ năng mới thì nên hoàn thành tâm nguyện. Đi xa du lịch hay đi chơi, cần tránh các trò chơi mạo hiểm, leo núi,... để tránh tổn thương ngoài ý muốn. Dùng ngọc phong thủy như đá núi lửa, thạch anh khói, sa phia, đá khổng tước hỗ trợ tốt cho sức khỏe cũng như công việc.

Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: *** (Cát).

Lộc: ***** (Cát).

Thọ: ***** (Hung).

Tình: ***** (Cát).

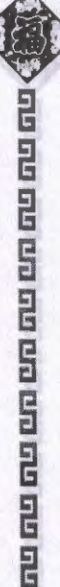
Tài: **** (Hung).

Duyên: ** (Cát).

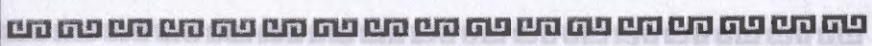
Tinh: **** (Cát).

Vận hạn người tuổi Thìn (sinh 2012, 2000, 1988, 1976, 1964)

Người tuổi Thìn năm 2013 gặp Kiếp sát, vận thể xấu, sự nghiệp có khó khăn, nhưng trong học hành, thi cử, thăng chức... lại có cơ hội tốt. Người kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực văn hóa có thêm tiền tài. Tóm lại, năm nay cũng gặp khó khăn, nhưng vẫn có quý nhân trợ giúp, chỉ cần kiên nhẫn là sẽ giải quyết được mọi khó khăn. Tâm tư xao động là vấn đề lớn nhất trong năm, không nên làm mọi chuyện phức tạp thêm, cần bình tĩnh để hóa giải những uất kết trong lòng. Kịp thời đeo Phật bản mệnh Bồ Tát Phổ Hiền giúp hóa giải ít nhiều khó khăn.



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SỐ
CÁI
HỌ





Về tài chính: Tài vận tiến triển chậm, cầu tài hay công việc cần đến nửa cuối năm mới thuận lợi. Quan hệ xã giao năm nay gặp khó khăn, môi trường kinh doanh gặp trở ngại, chú ý giải quyết quan hệ với khách hàng, nếu không sẽ mất khoản nợ lớn. Về nghề nghiệp, nếu có ý định chuyển việc làm cũng nên ở lại công ty cũ mới có cơ hội phát triển.

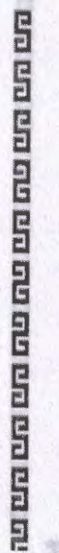


Về tình yêu hôn nhân: Năm nay khó tìm được người có cách tương hợp, cũng như môi trường sống phù hợp. Vận đào hoa của người phụ nữ tuổi Thìn bình thường, nếu chưa kết hôn cũng không có tiến triển. Phụ nữ đã lập gia đình, hoặc đã có bạn trai hay nghi ngờ lẫn nhau, luôn thấy rằng người kia nghĩ và làm khác mình. Cần tránh những tranh cãi không cần thiết, làm tổn thương tình cảm hai bên, nên tìm cách để dung hòa trên quan điểm "hài hòa điểm giống, bỏ qua điểm khác", chuyển hóa tâm tư tập trung vào sự nghiệp, mới có thể chung sống với nhau. Năm 2013, người tuổi Thìn dù nam hay nữ đều thấy bạn đời lạnh nhạt với mình, không thể mặn nồng thắm thiết như những gia đình khác, tình cảm có phần nhạt nhẽo, tâm tư rối bời; nhưng cũng không phải lo lắng quá, chỉ cần giảm bớt tranh cãi, không tạo ra ý muốn chia ly là được. Kịp thời đeo ngọc phong thủy như hồng ngọc, thạch anh hồng, san hô đỏ,... có thể giúp tăng cường tình cảm.

Về sức khỏe: Năm nay sức đề kháng của đường ruột, dạ dày giảm sút, cần chú ý vệ sinh khi ăn uống bên ngoài. Tránh các thức ăn nội tạng, như lòng ruột, cũng như các món nướng, vì dễ mắc bệnh truyền nhiễm. Khi lái xe cần chú ý an toàn, để tránh tổn thương liên quan đến kim loại. Treo túi linh khí bình an trên xe sẽ hỗ trợ tốt hơn cho sức khỏe.

Về hóa giải: Có đột phá trong học tập nghiên cứu, nên mạnh dạn mở rộng các mối quan hệ trên quan điểm đôi bên cũng có lợi, tránh làm người khác bị tổn thất.

HƯƠNG
PHÁP
DƯƠNG
SANG
GIẢI
HẠO





Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: * (Cát).

Lộc: ***** (Cát).

Thọ: ***** (Hung).

Tình: *** (Hung).

Tài: *** (Hung).

Duyên: ***** (Hung).

Tinh: ***** (Cát).

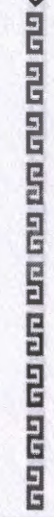
Vận hạn người tuổi Tỵ (sinh 2013, 2001, 1989, 1977, 1965)

Người tuổi Tỵ năm 2013 là năm bản mệnh, Thái tuế lại gặp Phục ngâm, nên có thể coi là năm tương đối khó khăn cho người tuổi Tỵ, trong đó xấu nhất là nam sinh năm 1965 và nữ sinh năm 1953. Do đó, người tuổi Tỵ năm nay tránh làm việc lớn, làm việc gì cũng cần thận trọng, mới có thể gặp hung hóa cát, bình yên vô sự. Kịp thời đeo Phật bản mệnh Bồ Tát Phổ Hiền sẽ giúp hóa giải ít nhiều.

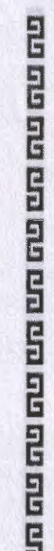


Về tài chính: Là năm khảo nghiệm của người tuổi Tỵ, cần học trí tuệ trưởng thành từ trong khó khăn. Khó khăn liên tục xuất hiện, thường gặp chuyện bất lợi, thường xuyên phải đấu tranh với vận mệnh của mình; chú ý vấn đề tài chính cá nhân để tránh tổn thất, cũng như chi vượt quá khả năng, cần biết cách tiết kiệm. Năm nay cũng dễ chọn nhầm bạn, hóa thành kẻ thù, ảnh hưởng tới hòa khí giao tiếp. Kinh doanh lên xuống thất thường, biên độ lớn, không có lợi nhuận thì tâm lo lắng, có lợi nhuận thì cơ thể suy yếu. Giữa năm bắt đầu có khởi sắc hơn, sau tiết Lập đông mới thấy tài vận tốt hơn.

Về tình yêu hôn nhân: Người chưa kết hôn khá thuận lợi về đường tình cảm, nhưng cần tuân tự tiệm tiến, do vấn đề tình cảm năm nay cũng biến đổi thất thường. Người đã kết hôn gia đình dễ có



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SÁO
CÁM
HỌA



chuyện, con cái có thể gây ra rắc rối, gia đình cũng có tin vui, như mua nhà hay chuyển chỗ ở. Năm 2013, người tuổi Tỵ dù chưa kết hôn, hay đã lập gia đình, đều cần chú ý sự xuất hiện của người thứ ba, gây chuyện thị phi cũng như bất hòa, có thể chưa hẳn dẫn đến các hành động mờ ám, nhưng cũng ảnh hưởng xấu đến gia đình, thậm chí dẫn đến những tình huống dở khóc dở cười, tác động xấu đến vận thế khác trong năm. Đeo thạch anh tím hỗ trợ tăng cường vận tình cảm.

Về sức khỏe: Cơ thể khỏe mạnh, nhưng chú ý bệnh viêm dạ dày. Thực liệu và tập thể thao là phương pháp tốt nhất, nhưng cũng cần vận động vừa phải và vận động nghỉ ngơi hợp lý. Chú ý điều tiết tâm tư, luôn thận trọng do có những tổn thương bất ngờ. Đi đường nên chú ý an toàn, nhất là những con đường chưa hoàn thành, đang thi công, nắp hố ga không đóng, cây đổ,...

Về hóa giải: Nên đọc nhiều sách cũng như kết giao bạn bè, sẽ có lợi cho sự nghiệp. Chính tài ở mức độ bình thường, có tài sản ngoài, nhưng không được tham lam, càng không nên tham gia vào những tệ nạn xã hội như lô đề, đánh bạc hay những hành động mạo hiểm khác, sẽ bất lợi cho tài chính. Nên tùy duyên làm việc thiện. Ngọc phong thủy nên đeo là thạch anh tóc, thạch anh linh, hồng ngọc,...

Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: * (Hung).

Lộc: ***** (Cát).

Thọ: * (Hung).

Tình: ***** (Cát).

Tài: ***** (Hung).

Duyên: ** (Hung).

Tinh: * (Cát).

Vận hạn người tuổi Ngọ (sinh 2002, 1990, 1978, 1966, 1954)

Người tuổi Ngọ năm 2013 là năm kiếp tài, trong công việc gặp nhiều đối thủ cạnh tranh, con đường thăng tiến gặp nhiều trắc trở. Trong kinh doanh, vốn bỏ ra nhiều mà lãi thu về ít. Khi kết giao bạn bè bạn cần chú ý, không vì thấy người ta có nghĩa khí mà cho



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SAO
CÁI
HẠM



vay khoản tiền lớn, vì sẽ khó đòi được, lại tổn thương tình cảm bè bạn anh em.



Tuổi Ngọ năm 2013 làm việc cần tuyền theo sức mình, bản thân không ngừng nỗ lực, tiết kiệm chi phí. Tóm lại, công việc và tài vận ở mức trung bình, đeo Phạt bản mệnh Bồ Tát Đại Thế Chí sẽ giúp vận mệnh chuyển biến tốt hơn.

Về tài chính: Người tuổi Ngọ năm nay về tài chính không tốt. Tuy thu nhập kém đi nhưng không ảnh hưởng đến gia đạo, vì năm nay người tuổi này có nhiều thời gian hơn cho gia đình. Trong công việc có áp lực lớn, trách nhiệm nặng nề hơn, nên đây cũng là thời cơ tốt để tôi luyện bản lĩnh.

Chi phí năm 2013 cho người tuổi Ngọ sẽ nhiều, nên đề phòng tránh bị lừa gạt. Khi đàm phán hay ký kết cần tham khảo thêm ý kiến chuyên gia liên quan. Dù không thu được lợi như ý muốn, tuổi này cũng không bị rủi ro.

Về tình yêu hôn nhân: Vận tình cảm của người tuổi Ngọ năm 2013 không tốt, ban đầu nồng nhiệt về sau lạnh lùng. Với nam giới tuổi Ngọ, có thể do tính cách mạnh mẽ của mình mà gây ra mâu thuẫn với người bạn đời, thậm chí dẫn đến chia tay. Với phụ nữ tuổi Ngọ, hôn nhân cũng dễ bị người thứ ba ảnh hưởng. Với nam nữ chưa kết hôn không nên quá nóng vội, bình tĩnh và thận trọng là cách tốt nhất. Sử dụng một số linh khí tăng cường vận tình cảm là việc nên làm.





Về sức khỏe: Đây là năm có nhiều chuyện không yên, đề phòng cảm mạo, bệnh phổi, viêm khí quản. Do lo lắng, nôn nóng nhiều mà cơ thể không kịp thích nghi, dễ dẫn đến hoảng hốt, tâm trạng bất an ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe. Chú ý thêm về tâm sinh lý bản thân, giữ gìn sức khỏe, không tự ý uống thuốc mà không có sự hướng dẫn của bác sỹ. Đeo ngọc phong thủy như ngọc hải lam, thạch anh mắt hổ, thạch anh vàng sẽ hỗ trợ rất nhiều.

Về hóa giải: Nên dành nhiều thời gian hơn cho gia đình và bản thân, thường xuyên cùng con cái đi xa hay du lịch, hít thở bầu không khí mới, tăng cường tri thức.

Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: ***** (Hung).

Lộc: * (Hung).

Thọ: ***** (Hung).

Tình: **** (Cát).

Tài: * (Cát).

Duyên: **** (Hung).

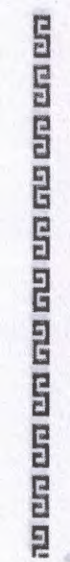
Tinh: *** (Cát).

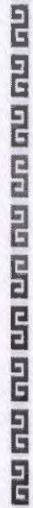
Vận hạn người tuổi Mùi (sinh 2003, 1991, 1979, 1967, 1955)

Vận mệnh người tuổi Mùi năm 2013 khá bình ổn, được tương sinh, sự nghiệp phát triển hanh thông. Người tuổi Mùi năm nay nên tập trung nhiều hơn cho sự nghiệp cũng như kinh doanh, đặt mục tiêu cao hơn cho mình, kiên trì tới cùng, chắc chắn sẽ thành công. Trong công việc được đồng nghiệp và cấp trên thừa nhận và trợ giúp lớn, người cần thi cử hoặc thăng chức cũng có cơ hội tốt hơn. Nhưng do có ảnh hưởng của sao Tang môn nên gia đình cũng là một gánh nặng trên con đường phát triển của bạn. Kịp thời đeo Phật bản mệnh Đại Nhật Như Lai sẽ giúp vận thế chuyển biến tốt hơn.



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SAO
CÁI
HẠN





PHƯƠNG
PHÁP
DẠNG
SỐ
CÁI
MÁP



Về tài chính: Trong công việc được cấp trên cất nhắc. Tình hình tài chính chi nhiều thu ít, cần chịu khó tích lũy. Kiếm tiền nên tuân tự tiệm tiến, không được nôn nóng. Khi cơ thể vẫn chưa khỏe mạnh, cần ăn uống và vận động vừa phải.

Về tình yêu hôn nhân: Tình yêu có thể bí mật nảy sinh ngay trong công việc và bạn sẽ thấy tình yêu lãng mạn như tiểu thuyết. Trong gia đình có thể xảy ra tranh cãi, nhưng không ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày.

Về sức khỏe: Cơ thể hơi lao碌, nên thường xuyên đi dạo, hít thở khí trời, để tích lũy năng lượng từ thiên nhiên. Nên thiết lập chế độ nghỉ ngơi hợp lý, ăn uống điều độ kết hợp kiểm tra sức khỏe định kỳ. Người hay ngồi lâu một chỗ dễ bị táo bón, trĩ. Đeo đá ô liu, thạch anh trắng sẽ hỗ trợ ít nhiều.

Về hóa giải: Thỉnh thoảng bị tê buốt tay hay sự cố ngoài ý muốn, nhưng cũng có thể nhờ người trên giúp. Năm 2013, vận kết giao bạn bè của người tuổi Mùi tuy không tốt nhưng không nên quá cố chấp với ý kiến của mình, vì có thể làm vấn đề trở nên phức tạp. Sử dụng linh khí như long quy, thất tinh trạn sẽ giúp mọi chuyện thuận lợi hơn.

Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: ***** (Hung).

Lộc: *** (Cát).

Thọ: **** (Hung).

Tinh: **** (Hung).

Tài: **** (Cát).

Duyên: ***** (Cát).

Tinh: ***** (Cát).

Vận hạn người tuổi Thân (sinh 2004, 1992, 1980, 1968, 1956)

Người tuổi Thân năm 2013 có sao Thất sát, không những có cạnh tranh trong công việc, bản thân gặp nhiều điều mệt mỏi, đến những việc vặt trong gia đình cũng gây áp lực cho bạn. Nhưng trong cuộc sống nhân sinh, "tái ông thất mã", trong cái rủi lại có cái may, năm mới cũng có nhiều cơ hội mới, được trọng dụng, nên mạnh dạn gánh vác trách nhiệm, biết khó không nên lùi bước.



Do bị tương hại, lại gặp Thái tuế nên bạn sẽ thấy nhiều khó khăn, cần chú ý đến các mối quan hệ. Người có thể giúp bạn, hỗ trợ bạn chưa chắc đã là quý nhân nên cẩn thận mắc bẫy tiểu nhân. Nên học cách nhìn nhận con người một cách chắc chắn. Kịp thời đeo Phật bản mệnh Đại Nhật Như Lai giúp vận thế chuyển biến tốt hơn.



Về tài chính: Là năm tốt xấu lẫn lộn, tài chính có tổn thất, tâm tư cũng không thoải mái, có thể rất bận rộn. Trong công việc có người trợ giúp, cần nắm vững thời cơ để phát triển sự nghiệp. Dù là tự kinh doanh hay làm việc cho công ty, khi ký kết giao dịch cần lưu ý kỹ các điều khoản, tránh mắc bẫy. Người tuổi Thân năm 2013 cần tránh cho người thân quen mượn tiền hay giấy tờ, nếu không sẽ tổn thất tài chính hoặc vướng vào kiện tụng lao tù.

Về tình yêu hôn nhân: Tình cảm tiến triển tốt, nhưng dễ gặp vận đào hoa. Người chưa kết hôn nên để ý đến người mới xuất hiện, nhưng không nên quá đường đột hoặc vội vàng đi đến hôn nhân; cũng có thể có rạn nứt dẫn đến chia tay, ảnh hưởng đến việc lớn của đời người, cần kiên nhẫn giải quyết.

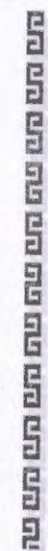
Với người đã kết hôn, nếu gặp người tuổi Tỵ nên tạm thời xa cách để giữ gìn tình cảm, nếu không cần đề phòng sự xuất hiện của người thứ ba, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Đeo ngọc phong thủy như đậu tình yêu, thạch anh tóc sẽ hỗ trợ vận thế thuận lợi hơn.

Về sức khỏe: Thay đổi thất thường, đề phòng bệnh tật. Cơ thể lúc khỏe lúc yếu, cần chú ý đến sức khỏe tâm lý và tinh thần. Cảm giác cô đơn dễ dẫn đến mất ngủ, lo lắng, ăn uống không ngon. Nên kịp thời kiểm tra sức khỏe.

Về hóa giải: Có nhiều khó khăn, nhất là về mặt luật pháp cần hết sức thận trọng. Những chuyện buồn rồi sẽ qua đi, sớm kết thúc mọi ân oán, bắt đầu cuộc sống mới. Đeo ngọc phong thủy như đậu như ý, phù bình an sẽ hỗ trợ rất tốt.



PHƯƠNG
PHÁP
DẪNG
SÁO
CÁI
HỌ



Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: *** (Hung).

Lộc: ***** (Cát).

Thọ: * (Cát).

Tình: *** (Cát).

Tài: ***** (Hung).

Duyên: * (Hung).

Tinh: *** (Hung).

Vận hạn người tuổi Dậu (sinh 1993, 1981, 1969, 1957)

Người tuổi Dậu năm 2013 được cấp trên coi trọng, nên nắm lấy thời cơ để thúc đẩy vận sự nghiệp thăng tiến. Tài chính có chuyển biến tốt, có thu hoạch bất ngờ, nhưng cũng cần tiết kiệm chi tiêu, tránh quá đà. Quan hệ xã giao tốt, hỗ trợ cho thành công. Về cơ bản đây là năm tốt của người tuổi Dậu, đeo Phật bản mệnh Bát Động Minh Vương giúp vận thế chuyển biến tốt hơn.

Về tài chính: Có cơ hội thăng chức, có nhiều tin vui, tiền tài tăng trưởng, có thể đầu tư cho con cái, sẽ có tin tốt lành. Tài vận ổn định, thu nhập tăng, nhưng cũng có khoản chi bất ngờ, cần thận trọng vì có thể rơi vào túi quần.

Về tình yêu hôn nhân: Tình cảm không bình thường, người đã kết hôn có những tranh cãi nhỏ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn hài hòa, không có ảnh hưởng lớn. Người chưa kết hôn nên thận trọng, tránh ảnh hưởng đến tình cảm bạn bè, để không dẫn đến phiền phức; nếu có đối tượng thân thiết cần chuyên tâm hơn, lưỡng lự sẽ hỏng việc.

Về sức khỏe: Bệnh tật năm cũ có cải thiện, thân tâm mạnh khỏe, gia đình có tin vui như đón thành viên mới hoặc người đi xa trở về. Chú ý đến bệnh liên quan đến hệ thống hô hấp.



PHƯƠNG
PHÁP
DÙNG
SỐ
CÁI
MỌI





Về hóa giải: Không nên đi xa một mình, nên chọn bạn đi cùng. Có thể đi du lịch cùng gia đình, nhưng cần chú ý đến an toàn. Đeo thạch anh linh sẽ hỗ trợ rất nhiều.

- Chỉ số 7 ngôi sao:
- Phúc: ***** (Hung).
- Lộc: ** (Cát).
- Thọ: ***** (Hung).
- Tình: ***** (Cát).
- Tài: * (Hung).
- Duyên: * (Cát).
- Tinh: **** (Cát).

Vận hạn người tuổi Tuất (sinh 1994, 1982, 1970, 1958)

Người tuổi Tuất năm 2013 về cơ bản là bình ổn, có lợi về học hành, nghiên cứu, thiết kế, nếu chú tâm hơn dễ dàng có thu hoạch lớn. Nam giới tuổi Tuất có nhiều thăng trầm, buồn vui lẫn lộn, sự tự tin cũng dễ bị mọi người hiểu nhầm hoặc bị ép làm việc mình không muốn, nhất là dễ phạm đào hoa hoặc tử sắc cũng như kiện tụng, tù ngục. Kịp thời đeo Phật bản mệnh A Di Đà giúp vận thế chuyển biến tốt hơn.



Về tài chính: Sự nghiệp có đột phá, được tăng lương tăng thưởng, nhưng cũng có thể hữu danh vô thực, ngôi không nhân hạ. Cần tăng cường các mối quan hệ nhất là với đồng nghiệp, tránh thị phi cũng như tiểu nhân phá rối. Vận tài chính không hẳn vượng, một số ngành như quảng cáo, truyền thông, điện tử, viễn thông, công nghệ cũng có thu hoạch, các nghề khác không thu được nhiều, chiêu tài cũng lắm gian nan. Nên thực hành chính sách tiết kiệm. Đeo ngọc phong thủy như tỳ hưu Biển Thước, thạch anh tím sẽ hỗ trợ ít nhiều.

Về tình yêu hôn nhân: Gia đạo bất an, thường quá chú trọng đến sở thích bản thân mà quên đi cảm nhận của đối phương, cần cẩn thận

PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SÁO
CÁI
HỌA



xử lý, tránh để bất hòa vợ chồng. Người chưa kết hôn cũng có thay đổi. Nam giới tuổi Tuất không nên tiết kiệm trong chi tiêu cho bạn gái, nên thường xuyên mua những món quà nhỏ sẽ mang lại cảm nhận tốt hơn. Bạn gái tuổi Tuất dễ có cảm giác cô đơn, thường không muốn tiếp cận đối phương, nên đeo ngọc phong thủy để hỗ trợ.

Về sức khỏe: Nên thường xuyên vận động, tập thể thao. Chú ý bệnh tật về hệ thống hô hấp, dễ có cảm mạo, đau họng, nhiệt miệng,... Nên ăn nhiều rau có hàm lượng chất xơ và vitamin phong phú. Xây dựng chế độ nghỉ ngơi hợp lý.

Về hóa giải: Nên đề phòng dễ vướng vào xung đột, không nên quảng giao bè bạn; chú ý phải lưu giữ những giấy tờ quan trọng; không nên tham rẻ mà chịu thiệt.

Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: ** (Cát).

Lộc: **** (Cát).

Thọ: ***** (Hung).

Tình: * (Cát).

Tài: ***** (Hung).

Duyên: *** (Cát).

Tinh: ***** (Cát).

Vận hạn người tuổi Hợi (sinh 1995, 1983, 1971, 1959)

Người tuổi Hợi năm 2013 gặp Thái tuế, nhiều việc khó khăn, có thể chuyển nhà hoặc chuyển công việc. Đề phòng sự cố bất ngờ và khó khăn tổn thất về tài chính cũng như trong công việc. Kịp thời đeo Phật bản mệnh A Di Đà giúp vận thế chuyển biến tốt hơn.

Về tài chính: Là năm khó khăn của người tuổi Hợi, khó đòi lại tiền đã mất, tuy có vẻ gặp các cơ hội đầu tư tốt nhưng dễ mất giữa chừng, do đó không nên đầu tư lớn. Công việc vẫn cần cố gắng hơn, mạnh dạn và chủ động nhưng tránh phạm tới cấp trên bởi dễ mất chức. Rất nhiều người tuổi Hợi có thay đổi về việc làm, nhưng cần xem xét kỹ các nơi sắp chuyển đến xem có thích hợp không để tránh hậu quả xấu hơn.

Về tình yêu hôn nhân: Nam giới chưa kết hôn cần nỗ lực hơn trong tình yêu nhưng thường không được như ý muốn; nữ giới cần



giữ ở khoảng cách nhất định để tránh thiệt thòi về bản thân. Người đã lập gia đình hoặc sắp đi đến hôn nhân để có hiểu lầm với diềm báo bất hòa, cần bình tĩnh trước các vấn đề nảy sinh, chân thành đối xử với nhau tránh bất hòa căng thẳng.



Về sức khỏe: Tinh thần phấn chấn nhưng đề phòng tổn thương bất ngờ như vấp ngã. Khi thấy cơ thể khó ở, có gì khác thường cần kịp thời khám chữa tránh để đến lúc phải phẫu thuật. Nên tập thể thao trong phòng là chính.

Về hóa giải: Năm 2013 người tuổi Hợi có thể gặp nhiều khó khăn, nên kiên nhẫn hơn trong công việc và gia đình. Đi đường cần thận trọng, tránh va quệt hay vấp ngã. Nên đọc nhiều sách để tăng cường tri thức mới. đeo ngọc phong thủy như thạch anh vàng, thạch anh tóc sẽ tốt hơn cho bạn.

Chỉ số 7 ngôi sao:

Phúc: **** (Hung).

Lộc: ***** (Cát).

Thọ: *** (Hung).

Tình: ** (Cát).

Tài: ** (Hung).

Duyên: ***** (Hung).

Tinh: ** (Hung).

2. CÁCH CÙNG GIẢI HẠN TAM TAI NĂM 2013

Theo phong tục và chiêm nghiệm của các nhà Chiêm tinh học xưa. Ngoài việc cúng sao giải hạn hằng năm, những tuổi gặp năm tam tai cũng nên cúng giải hạn, cụ thể như năm Quý Tỵ (2013) có 3 tuổi như sau bị hạn Tam tai: Tuổi Hợi, Mão, Mùi.

Khi vào vận tam tai thường khốn đốn, trắc trở, vất vả. Đặc biệt khi vợ chồng cùng tuổi tam hợp nói trên vì đôi bên đều phải mệt mỏi cùng lúc.

Mức độ cộng hưởng sẽ làm ảnh hưởng nặng đến gia đình. Đó cũng là thiệt thòi của các tuổi hợp. Nếu vợ chồng không cùng tam hợp thì hạn rả rác sẽ đỡ áp lực hơn.

- Một số việc xấu thường xảy đến cho người bị tam tai:

+ Tính tình nóng nảy bất thường.

+ Có tang trong thân tộc.

+ Dễ bị tai nạn xe cộ.

+ Bị thương tích.

+ Bị kiện thưa hay liên quan đến pháp luật.

+ Thất thoát tiền bạc.

+ Mang tiếng thị phi.

+ Tránh cưới gả, hùn vốn, mua nhà và ký đi sông, biển.

Ba tuổi Hợi, Mão, Mùi phạm tam tai vào 3 năm: Ty (đầu tam tai), Ngọ (giữa tam tai), Mùi (cuối tam tai). Ảnh hưởng xấu như sau:

+ Vào năm Ty gặp Hắc Sát Tinh quân, tắc hữu hắc ám sự (việc mờ ám có hại).

+ Vào năm Ngọ gặp Âm Mưu Tinh quân tắc hữu thù địch chi nhân mưu hại (bị người mưu hại).

+ Vào năm Mùi gặp Bạch Sát Tinh quân tắc tổn thất tài vật hoặc hữu tang sự bạch y bạch cẩn (cử mặc đồ trắng).



Cách cúng giải hạn năm tam tai

Cúng thân tam tai: Cổ nhân thường căn cứ tam tai rơi vào năm nào, ứng với năm đó có một ông thần và vào ngày nhất định hàng tháng, hướng nhất định tiến hành lễ dâng hương để giải trừ tam tai.

Xem bảng tam tai của 3 tuổi: Hợi, Mão, Mùi sau đây:

- + Năm Tỵ, ông Hắc Sát, cúng ngày 11, lạy về hướng Đông Nam.
- + Năm Ngọ, ông Âm Mưu, cúng ngày 20, lạy về hướng Chính Nam.
- + Năm Mùi, ông Bạch Sát, cúng ngày 8, lạy về hướng Tây Nam.

- Lễ cúng tại ngã ba, ngã tư đường, nhưng ngày nay không còn cúng tại ngã ba, ngã tư đường, vì vậy đa số người ta cúng tại sân, chủ yếu là do tâm thành.

- Cúng vào ngày 11 âm lịch hàng tháng.

Lễ vật cúng

- Photo tám bài vị theo mẫu của năm Quý Tỵ (photo trên bì giấy đỏ, chữ màu đen).

- Bài vị này dán trên một chiếc que, cắm vào bát gạo, mặt có chữ của bài vị đối diện với người đứng cúng, đặt ở giữa bàn phía trong cùng bàn lễ.

- Hình bên là bài vị cúng giải hạn tam tai năm Quý Tỵ (2013):

Phiên âm bài vị: (Đọc từ phải sang trái, từ trên xuống dưới)

- Bốn góc: Cung - Thịnh - Hạ giáng - Chứng minh

- Ở giữa: Mông Long Đại Tướng Hắc Sát Tam tai Hỏa ách Thần Quan.

- Gỡ ít tóc rối hoặc cắt chút tóc, cắt chút móng tay, móng chân của người gặp hạn tam tai, gói lại với ít bạc lẻ, để vào 1 đĩa riêng trên bàn lễ.

- 1 bộ tam sanh (tam sên) gồm có:

Miếng thịt luộc, con tôm luộc (hoặc tôm khô), trứng vịt luộc. Cúng

請 蒙 恭
大 將 劾 杀 三 災 火 厄 神 官
證 明 下 降

vào chiều tối (18 - 19 giờ) cúng tại trước sân (hay ngã ba đường thì tốt hơn).

- 3 hương, 3 chén rượu nhỏ, 3 đèn cây nhỏ, 3 điều thuốc, 3 miếng trầu cau, 3 xấp giấy tiền vàng bạc, 1 đĩa hoa quả, 1 lọ hoa, 1 đĩa gạo muối, hai bộ đồ thể (nam hoặc nữ).

Sắp xếp bàn cúng

- Bình hoa để bên phải (ngoài nhìn vào), hoa quả để bên trái. Tiếp theo ở giữa, phía trước là lư hương, trong tiếp theo là 3 đèn, tiếp trong là 3 chén rượu, hàng tiếp theo là 3 chén trà, trong nữa là bài vị (cắm vào bát gạo, bề mặt có chữ quay về phía người cúng).

- Người cúng sắp đặt bàn sao cho mặt mình nhìn về hướng Đông Nam, tức bài vị ở phía Đông Nam, người cúng ở phía Tây Bắc. Tiếp theo là một mâm sắp bộ tam sinh ở giữa, trầu cau, gạo muối, thuốc hút, giấy tiền vàng bạc để xung quanh.

- Cúng vị thần này cho đến khi tàn hương và đèn, cúng xong người cúng không được nói chuyện với bất cứ ai, đem gói tóc và móng tay ra ngã ba đường vứt, nhớ không được ngoái lại nhìn, ít bạc lẻ nhớ để vào gói tóc, bỏ luôn tóc và móng tay (phải là của người gập hạn tam tai mới được), khi vái cúng cho mình hoặc cho con cháu cũng phải nói rõ họ tên của người gập hạn tam tai.

Khấn vái

Người cúng đứng đối diện với bài vị (tức là nhìn về hướng Đông Nam).

Thắp hương, đốt đèn, châm trà rượu, cầm hương lạy 3 lạy, quỳ xuống, đưa hương lên trán, khấn:

“Nam mô Mông Long Đại Tướng Hắc Sát Tam tai Hỏa ách Thần Quan, hạ giáng chứng minh.

Hôm nay là ngày 11 tháng năm Quý Ty.

Con tên là tuổi:.....

Hiện cư ngụ tại

Nay con thành tâm thiết bày phẩm vật, cầu xin “Mông Long Đại Tướng Hắc sát Tam tai Hỏa ách Thần Quan” phù hộ độ trì cho con và toàn thể gia đình được bình an mạnh khỏe, tai qua nạn khỏi,



phiên não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, thường hoạch cát tường, vĩnh ly khổ ách.

Thứ nguyện: Âm siêu dương thái, hải yến hà thanh, pháp giới chúng sinh, tề thành Phật đạo.

Phục duy căn cáo!”.

- Lạy 3 lạy, cắm hương vào lư hương, lạy 12 lạy (cầu cho 12 tháng bình yên).

- Châm trà, rượu đủ 3 lần. Đốt thuốc cúng. Thời gian chờ hương tàn, giữ yên lặng, vái nguyện thâm trong tâm...

Chờ đến khi tàn hết hương đèn, âm thầm lặng thinh, không nói chuyện với bất cứ ai. Sau khi xong, đem gói nhỏ (tóc, móng tay, móng chân) đốt chung với 3 xấp giấy tiền vàng bạc, vừa đốt vừa van vái cho tiêu trừ hết tai nạn. Tiền lẻ và gạo muối vãi ra đường. Chỉ mang bàn và đồ dùng (chén, tách, mâm... v.v.). Về đến nhà phải thay quần áo mới. Đồ cúng ai ăn cũng được (hoặc bỏ lại ngoài đường, không mang vào nhà), tuổi mình cúng không nên ăn.

- Ngoài việc cúng giải hạn tam tai như trên, nếu ai thường xuyên làm việc thiện, đặc biệt nhất là thường xuyên phóng sinh cá, ốc... còn sống xuống sông, ao, đầm... việc hóa giải tam tai càng hiệu quả nhanh và lại được hưởng âm phúc vô lượng.

3. NGÀY ĂN CHAY THEO PHẬT GIÁO TĂNG THÊM CÔNG ĐỨC, HÓA GIẢI VẠN HẠN

Chữ chay nguyên âm là trai dịch từ Phạn âm Upavasatha, có nghĩa là thanh tịnh và một nghĩa nữa là thời thực. Thời thực là dùng bữa ăn trưa vào giờ Ngọ và phi thực là ăn trưa sau giờ Ngọ.

Theo quan niệm phổ thông của Phật tử Đại thừa Việt Nam. Ăn chay là dùng những chất thanh đạm, không ăn cá thịt và các thứ hôi nồng thuộc về loại ngũ tân.

Thứ nhất việc dùng chay mang đến cho con người một thân tâm thanh tịnh, tránh được nhiều bệnh tật trong cuộc sống hằng ngày.

Thứ hai ăn chay tăng thêm phần công đức trên phương diện tiến tu qua lời dạy của đức Phật: Vì lòng thương xót chúng sinh. Vì tránh ác báo của nghiệp sát. Vì muốn dứt tâm tham nhiễm nơi vị trần.

Ăn chay đa vãng giữ theo lời Phật dạy, có lợi ích, hợp tình lý như trên, thì tất cả Phật tử đều nên tùy hoàn cảnh, khả năng tập lần, để tiến bước lên đường phúc tuệ. Điều cần yếu là khi ăn phải xuất phát từ tín tâm của chính mình, không nên vì mê tín phi lý, vì háo danh muốn được tiếng khen mà ăn, hoặc sinh lòng kiêu mạn trở lại khinh người ăn mặn. Lại nữa ăn chay phải hợp vệ sinh, biết chọn lựa thay đổi thức ăn, không nên ép xác cố ăn một cách quá kham khổ. Cũng không nên nấu chay giả thành đồ mặn mà làm trò cười cho thế gian.

Ăn chay có hai phương diện: Chay kỳ và chay trường. Ăn chay trường hay trường trai là hành giả tự nguyện suốt đời dùng chất thanh đạm, không thụ dụng đồ huyết nhục. Ăn chay kỳ có những thuyết: Nhị trai, Tứ trai, Lục trai, Thập trai, Nhất nguyệt trai, Tam nguyệt trai.

Nhị trai là ăn chay mỗi tháng 2 lần vào ngày mùng 1 và 15. Tứ trai là ăn 4 lần chay trong tháng, vào ngày 1, 8, 15, 23 (hoặc 30, 1, 14, 15). Nhất nguyệt trai là ăn chay luôn trong 1 tháng, vào tháng 1, tháng 7, hay tháng 10. Cách thức ăn chay như trên, thực ra không có điển cứ, chẳng qua là bước tập lần để đi đến trường trai mà thôi. Bối ăn chay dù rằng hữu ích và hợp lý, nhưng cũng tùy theo hoàn cảnh và căn cơ, không phải người Phật tử nào cũng có thể bỏ ăn mặn liền trong một lúc được. Vì muốn đạt mục đích trường trai, có người không y theo lệ trên, mỗi tháng tập ăn chay từ 5, 10, 15 ngày, lần lần cho đến trọn tháng.

Lục trai là ăn chay trong các ngày mùng 8, 14, 15, 23, 29, 30 (tháng thiếu 28, 29). Theo *Tứ Thiên Vương kinh*, vào những ngày đó, Tứ Thiên Vương xem xét việc thiện ác của dân gian và các ác quỷ cũng rình rập chờ người làm ác để gia hại. Nên trong mấy ngày ấy, mọi người cần phải giữ gìn Tam nghiệp thanh tịnh không nên làm việc ác. Hơn nữa, nếu kẻ nào biết trì trai, giữ giới, tụng kinh, tu phúc, sẽ được tránh khỏi tai nạn, tăng phần phúc tuệ. *Đại trí độ luận* viết: "Tại sao trong 6 ngày trai, cần phải thụ Bát giới và tu phúc? Bởi vào các ngày ấy ác quỷ rình theo người muốn gia hại, gây những việc tật bệnh hung suy. Vì thế, thuở kiếp sơ, trong mấy ngày đó, thánh nhân thường dạy người trì trai, tu phúc, làm việc thiện. Nhưng cách trì trai khi xưa chỉ lấy trọn ngày không ăn, gọi là trai.



Đến khi Phật thành đạo, chế định cho thụ Bát quan trai giới trong một ngày đêm và lấy quá Ngọ không ăn làm trai. Đức Thế Tôn đã dạy: Nên như chư Phật, thụ trì Bát quan trai giới và không ăn quá Ngọ trong một ngày đêm. Công đức ấy sẽ đưa người mau đến Niết bàn!”.

Thập trai là ăn chay 10 ngày trong mỗi tháng. *Địa Tạng kinh - Như Lai Tán Thán phẩm* viết: “Này Phổ Quảng! Trong các ngày: 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 (tháng thiếu 27, 28, 29) của mỗi tháng, các tội được kết tập để định phần nặng, nhẹ. Nếu chúng sinh đời sau, vào 10 ngày trai, đối trước tượng Phật, Bồ Tát, hiền, thánh, tụng kinh này một biến, mỗi phương Đông, Tây, Nam, Bắc, trong vòng 100 do tuần, không gặp các tai nạn”. 10 ngày chay của 10 vị Phật trong tháng gọi là Thập trai nhật Phật:

Ngày 1: Vị Phật Định Quang.

Ngày 8: Vị Phật Dược Sư.

Ngày 14: Vị Bồ Tát Phổ Hiền.

Ngày 15: Vị Phật A Di Đà.

Ngày 18: Vị Bồ Tát Quán Thế Âm.

Ngày 23: Vị Bồ Tát Đại Thế Chí.

Ngày 24: Vị Bồ Tát Địa Tạng.

Ngày 28: Vị Phật Tỳ Lô Giá Na.

Ngày 29: Vị Bồ Tát Dược Vương.

Ngày 30: Phật Thích Ca.

Tam nguyệt trai là ăn chay trong tháng 1, tháng 5, tháng 9. Thuyết này xuất phát trong các Phạn điển như: *Phạn Võng kinh*, *Đề vị kinh*, bộ *Hành sự sao tư trì ký*. *Phạn Võng kinh* viết: “Trong 6 ngày trai và 3 tháng trường trai, nếu sát sinh, trộm cướp, phá trai, phạm giới, phạm tội khinh cấu” (đối với người thụ giới Bồ Tát). *Đề vị kinh* viết: “Vào ngày 1 tháng 1, ngày 1 tháng 5, ngày 1 tháng 9, chư thiên Đế Thích, Thái tử sứ giả, nhật nguyệt quý thân, Diêm La ở địa ngục, trăm vạn chư thần ban bố khắp nơi. Vì trừ tội danh, định phúc lộc, mọi người cần trì trai trong 3 tháng ấy”. Trong *Tư trì ký* cũng viết: “Trong tháng 1, tháng 5, tháng 9, nghiệp cảnh ở cõi u minh theo vòng xoay chiếu đến Nam Thiệm Bộ Châu. Người đời có

TRUNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠM



bao nhiêu việc thiện ác, thấy đều hiện bóng rõ trong gương. Lại trong mấy tháng đó, Tứ Thiên Vương tuần thú đến Nam Thiệm Bộ Châu, cũng là lúc ác quỷ đắc thế, vì vậy nên phải trì trai, tu phúc”.

Theo như lý giải trên; thì thuyết Lục trai, Thập trai và Tam ngoạt trai đều có điển cứ. Nhưng để cho đúng với nghĩa trai, trong các ngày tháng ấy chẳng những ăn lạt, mà còn phải không ăn quá Ngọ mới phù hợp lời Phật dạy và được nhiều công đức hơn. Lại theo *Phạn Vong kinh*, đức Phật dạy rằng không nên dùng ngũ tân gia vị vào thức ăn, vì những thứ ấy làm cho thân thể hôi hám và dễ sinh các phiền não như ái dục, sân hận... Như thế muốn cho sự tu phúc thêm phần toàn vẹn, vào ngày Lục trai hay Thập trai, người Phật tử nên thụ trì Bát quan trai giới, song phải ăn lạt và không dùng ngũ vị tân. Thụ trì Bát quan trai giới là giữ tám giới: Không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, không trang điểm, không tự hành và cố ý xem nghe ca múa âm nhạc, không ngồi nằm chỗ cao rộng sang đẹp và giữ một phép trai là không ăn quá Ngọ. Tám điều trước duy thuộc về giới, vì có công năng ngăn ngừa điều ác, nên gọi là Bát quan. Một điều sau gồm nghĩa trai và giới mà trai là phần chính, nên mới thêm chữ “trai” sau hai chữ Bát quan. Như thế, tổng hợp lại 9 điều gọi là Bát quan trai giới. Đây là nghĩa giải thích của *Đại trí độ luận*.

Về việc trong những ngày tháng Lục trai, Tam ngoạt trai ác quỷ đắc thế, có thuyết nói vào thời gian ấy các ngoại giáo bên Ấn Độ thường theo thông lệ giết sinh vật cúng tế thần linh, hoặc cắt lấy máu thịt nơi thân để làm phép hộ ma. Bởi duyên có đó, những ác quỷ cũng y theo lệ đi tìm ăn đồ huyết nhục. Do sự kiện này, vào các ngày trên, đức Phật khuyên đồ chúng nên giữ trai giới không được sát sinh, để phản ánh phong thái từ bi của thánh đạo. Nếu quả như thế thì sự ăn lạt vào các ngày trai lại càng hợp lý hơn.



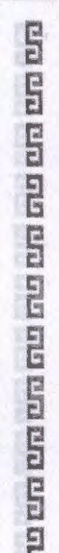


4. BẢNG TRA NHANH SAO CHIẾU MỆNH THEO NĂM SINH (NĂM 1924 - 2063)

Năm sinh dương lịch	Năm sinh âm lịch	Ngũ hành nạp âm	Sao chiếu mệnh	
			Nam	Nữ
1924	Giáp Tý	Hải trung Kim	Mộc đức	Thủy diệu
1925	Ất Sửu	Hải trung Kim	Thái âm	Thái bạch
1926	Bính Dần	Lư trung Hỏa	Kế đô	Thái dương
1927	Đinh Mão	Lư trung Hỏa	Vân hán	La hầu
1928	Mậu Thìn	Đại lâm Mộc	Thái dương	Thổ tú
1929	Kỷ Tỵ	Đại lâm Mộc	Thái bạch	Thái âm
1930	Canh Ngọ	Lộ bàng Thổ	Thủy diệu	Mộc đức
1931	Tân Mùi	Lộ bàng Thổ	Thổ tú	Vân hán
1932	Nhâm Thân	Kiểm phong Kim	La hầu	Kế đô
1933	Quý Dậu	Kiểm phong Kim	Mộc đức	Thủy diệu
1934	Giáp Tuất	Sơn đầu Hỏa	Thái âm	Thái bạch
1935	Ất Hợi	Sơn đầu Hỏa	Kế đô	Thái dương
1936	Bính Tý	Giản hạ Thủy	Vân hán	La hầu
1937	Đinh Sửu	Giản hạ Thủy	Thái dương	Thổ tú
1938	Mậu Dần	Thành đầu Thổ	Thái bạch	Thái âm
1939	Kỷ Mão	Thành đầu Thổ	Thủy diệu	Mộc đức
1940	Canh Thìn	Bạch Lạp Kim	Thổ tú	Vân hán
1941	Tân Tỵ	Bạch Lạp Kim	La hầu	Kế đô
1942	Nhâm Ngọ	Dương liễu Mộc	Mộc đức	Thủy diệu



PHƯƠNG
PHÁP
DẪN
SỐ
CÁI
HỌ

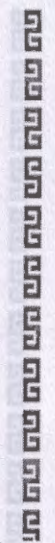


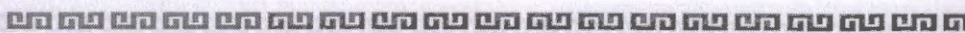


Năm sinh dương lịch	Năm sinh âm lịch	Ngũ hành nạp âm	Sao chiếu mệnh	
			Nam	Nữ
1943	Quý Mùi	Dương liễu Mộc	Thái âm	Thái bạch
1944	Giáp Thân	Tuyên trung Thủy	Kế đô	Thái dương
1945	Ất Dậu	Tuyên trung Thủy	Vân hán	La hầu
1946	Bính Tuất	Ốc thượng Thổ	Thái dương	Thổ tú
1947	Đinh Hợi	Ốc thượng Thổ	Thái bạch	Thái âm
1948	Mậu Tý	Tích lịch Hỏa	Thủy diệu	Mộc đức
1949	Kỷ Sửu	Tích lịch Hỏa	Thổ tú	Vân hán
1950	Canh Dần	Tùng bách Mộc	La hầu	Kế đô
1951	Tân Mão	Tùng bách Mộc	Mộc đức	Thủy diệu
1952	Nhâm Thìn	Trường lưu Thủy	Thái âm	Thái bạch
1953	Quý Ty	Trường lưu Thủy	Kế đô	Thái dương
1954	Giáp Ngọ	Sa trung Kim	Vân hán	La hầu
1955	Ất Mùi	Sa trung Kim	Thái dương	Thổ tú
1956	Bính Thân	Sơn hạ Hỏa	Thái bạch	Thái âm
1957	Đinh Dậu	Sơn hạ Hỏa	Thủy diệu	Mộc đức
1958	Mậu Tuất	Bình địa Mộc	Thổ tú	Vân hán
1959	Kỷ Hợi	Bình địa Mộc	La hầu	Kế đô
1960	Canh Tý	Bích thượng Thổ	Mộc đức	Thủy diệu
1961	Tân Sửu	Bích thượng Thổ	Thái âm	Thái bạch
1962	Nhâm Dần	Kim bạch Kim	Kế đô	Thái dương
1963	Quý Mão	Kim bạch Kim	Vân hán	La hầu



PHƯƠNG
PHÁP
DÙNG
SÁO
CHIẾU
MỆNH

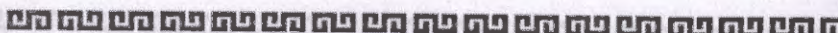
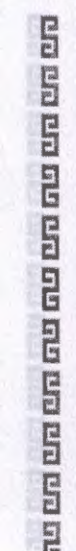




Năm sinh dương lịch	Năm sinh âm lịch	Ngũ hành nạp âm	Sao chiếu mệnh	
			Nam	Nữ
1964	Giáp Thìn	Phúc đăng Hỏa	Thái dương	Thổ tú
1965	Ất Ty	Phúc đăng Hỏa	Thái bạch	Thái âm
1966	Bính Ngọ	Thiên hà Thủy	Thủy diệu	Mộc đức
1967	Đinh Mùi	Thiên hà Thủy	Thổ tú	Vân hán
1968	Mậu Thân	Đại trạch Thổ	La hầu	Kế đô
1969	Kỷ Dậu	Đại trạch Thổ	Mộc đức	Thủy diệu
1970	Canh Tuất	Thoa xuyên Kim	Thái âm	Thái bạch
1971	Tân Hợi	Thoa xuyên Kim	Kế đô	Thái dương
1972	Nhâm Tý	Tang đố Mộc	Vân hán	La hầu
1973	Quý Sửu	Tang đố Mộc	Thái dương	Thổ tú
1974	Giáp Dần	Đại khê Thủy	Thái bạch	Thái âm
1975	Ất Mão	Đại khê Thủy	Thủy diệu	Mộc đức
1976	Bính Thìn	Sa trung Thổ	Thổ tú	Vân hán
1977	Đinh Ty	Sa trung Thổ	La hầu	Kế đô
1978	Mậu Ngọ	Thiên thượng Hỏa	Mộc đức	Thủy diệu
1979	Kỷ Mùi	Thiên thượng Hỏa	Thái âm	Thái bạch
1980	Canh Thân	Thạch lựu Mộc	Kế đô	Thái dương
1981	Tân Dậu	Thạch lựu Mộc	Vân hán	La hầu
1982	Nhâm Tuất	Đại hải Thủy	Thái dương	Thổ tú
1983	Quý Hợi	Đại hải Thủy	Thái bạch	Thái âm
1984	Giáp Tý	Hải trung Kim	Thủy diệu	Mộc đức



PHƯƠNG
PHÁP
ĐÁNH
SAO
CÁI
MẠNG





PHƯƠNG
PHÁP
DÙNG
SỐ
GIẢM
HẠO

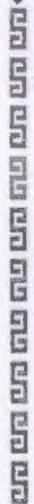
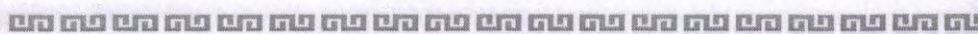


PHƯƠNG
PHÁP
DÙNG
SỐ
GIẢM
HẠO

PHƯƠNG
PHÁP
DÙNG
SỐ
GIẢM
HẠO

Năm sinh dương lịch	Năm sinh âm lịch	Ngũ hành nạp âm	Sao chiếu mệnh	
			Nam	Nữ
1985	Ất Sửu	Hải trung Kim	Thổ tú	Vân hán
1986	Bính Dần	Lư trung Hỏa	La hầu	Kế đô
1987	Đinh Mão	Lư trung Hỏa	Mộc đức	Thủy diệu
1988	Mậu Thìn	Đại lâm Mộc	Thái âm	Thái bạch
1989	Kỷ Tỵ	Đại lâm Mộc	Kế đô	Thái dương
1990	Canh Ngọ	Lộ bàng Thổ	Vân hán	La hầu
1991	Tân Mùi	Lộ bàng Thổ	Thái dương	Thổ tú
1992	Nhâm Thân	Kiểm phong Kim	Thái bạch	Thái âm
1993	Quý Dậu	Kiểm phong Kim	Thủy diệu	Mộc đức
1994	Giáp Tuất	Sơn đầu Hỏa	Thổ tú	Vân hán
1995	Ất Hợi	Sơn đầu Hỏa	La hầu	Kế đô
1996	Bính Tý	Giản hạ Thủy	Mộc đức	Thủy diệu
1997	Đinh Sửu	Giản hạ Thủy	Thái âm	Thái bạch
1998	Mậu Dần	Thành đầu Thổ	Kế đô	Thái dương
1999	Kỷ Mão	Thành đầu Thổ	Vân hán	La hầu
2000	Canh Thìn	Bạch Lạp Kim	Thái dương	Thổ tú
2001	Tân Tỵ	Bạch Lạp Kim	Thái bạch	Thái âm
2002	Nhâm Ngọ	Dương liễu Mộc	Thủy diệu	Mộc đức
2003	Quý Mùi	Dương liễu Mộc	Thổ tú	Vân hán
2004	Giáp Thân	Tuyển trung Thủy	La hầu	Kế đô
2005	Ất Dậu	Tuyển trung Thủy	Mộc đức	Thủy diệu

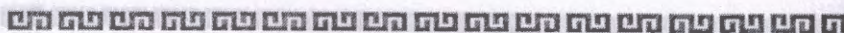




Năm sinh dương lịch	Năm sinh âm lịch	Ngũ hành nạp âm	Sao chiếu mệnh	
			Nam	Nữ
2006	Bính Tuất	Ốc thượng Thổ	Thái âm	Thái bạch
2007	Đinh Hợi	Ốc thượng Thổ	Kế đô	Thái dương
2008	Mậu Tý	Tích lịch Hỏa	Vân hán	La hầu
2009	Kỷ Sửu	Tích lịch Hỏa	Thái dương	Thổ tú
2010	Canh Dần	Tùng bách Mộc	Thái bạch	Thái âm
2011	Tân Mão	Tùng bách Mộc	Thủy diệu	Mộc đức
2012	Nhâm Thìn	Trường lưu Thủy	Thổ tú	Vân hán
2013	Quý Tỵ	Trường lưu Thủy	La hầu	Kế đô
2014	Giáp Ngọ	Sa trung Kim	Mộc đức	Thủy diệu
2015	Ất Mùi	Sa trung Kim	Thái âm	Thái bạch
2016	Bính Thân	Sơn hạ Hỏa	Kế đô	Thái dương
2017	Đinh Dậu	Sơn hạ Hỏa	Vân hán	La hầu
2018	Mậu Tuất	Bình địa Mộc	Thái dương	Thổ tú
2019	Kỷ Hợi	Bình địa Mộc	Thái bạch	Thái âm
2020	Canh Tý	Bích thượng Thổ	Thủy diệu	Mộc đức
2021	Tân Sửu	Bích thượng Thổ	Thổ tú	Vân hán
2022	Nhâm Dần	Kim bạch Kim	La hầu	Kế đô
2023	Quý Mão	Kim bạch Kim	Mộc đức	Thủy diệu
2024	Giáp Thìn	Phúc đặng Hỏa	Thái âm	Thái bạch
2025	Ất Tỵ	Phúc đặng Hỏa	Kế đô	Thái dương
2026	Bính Ngọ	Thiên hà Thủy	Vân hán	La hầu



PHƯƠNG
PHÁP
DẶC
SAO
CHIẾU
MỆNH





PHƯƠNG PHÁP DÙNG SAO CHIẾU MỆNH



PHƯƠNG PHÁP DÙNG SAO CHIẾU MỆNH

PHƯƠNG PHÁP DÙNG SAO CHIẾU MỆNH

Năm sinh dương lịch	Năm sinh âm lịch	Ngũ hành nạp âm	Sao chiếu mệnh	
			Nam	Nữ
2027	Đinh Mùi	Thiên hà Thủy	Thái dương	Thổ tú
2028	Mậu Thân	Đại trạch Thổ	Thái bạch	Thái âm
2029	Kỷ Dậu	Đại trạch Thổ	Thủy diệu	Mộc đức
2030	Canh Tuất	Thoa xuyên Kim	Thổ tú	Vân hán
2031	Tân Hợi	Thoa xuyên Kim	La hầu	Kế đô
2032	Nhâm Tý	Tang đố Mộc	Mộc đức	Thủy diệu
2033	Quý Sửu	Tang đố Mộc	Thái âm	Thái bạch
2034	Giáp Dần	Đại khe Thủy	Kế đô	Thái dương
2035	Ất Mão	Đại khe Thủy	Vân hán	La hầu
2036	Bính Thìn	Sa trung Thổ	Thái dương	Thổ tú
2037	Đinh Tỵ	Sa trung Thổ	Thái bạch	Thái âm
2038	Mậu Ngọ	Thiên thượng Hỏa	Thủy diệu	Mộc đức
2039	Kỷ Mùi	Thiên thượng Hỏa	Thổ tú	Vân hán
2040	Canh Thân	Thạch lựu Mộc	La hầu	Kế đô
2041	Tân Dậu	Thạch lựu Mộc	Mộc đức	Thủy diệu
2042	Nhâm Tuất	Đại hải Thủy	Thái âm	Thái bạch
2043	Quý Hợi	Đại hải Thủy	Kế đô	Thái dương
2044	Giáp Tý	Hải trung Kim	Vân hán	La hầu
2045	Ất Sửu	Hải trung Kim	Thái dương	Thổ tú
2046	Bính Dần	Lư trung Hỏa	Thái bạch	Thái âm
2047	Đinh Mão	Lư trung Hỏa	Thủy diệu	Mộc đức





Năm sinh dương lịch	Năm sinh âm lịch	Ngũ hành nạp âm	Sao chiếu mệnh	
			Nam	Nữ
2048	Mậu Thìn	Đại lâm Mộc	Thổ tú	Vân hán
2049	Kỷ Ty	Đại lâm Mộc	La hầu	Kế đô
2050	Canh Ngọ	Lộ bàng Thổ	Mộc đức	Thủy diệu
2051	Tân Mùi	Lộ bàng Thổ	Thái âm	Thái bạch
2052	Nhâm Thân	Kiểm phong Kim	Kế đô	Thái dương
2053	Quý Dậu	Kiểm phong Kim	Vân hán	La hầu
2054	Giáp Tuất	Sơn đầu Hỏa	Thái dương	Thổ tú
2055	Ất Hợi	Sơn đầu Hỏa	Thái bạch	Thái âm
2056	Bính Tý	Giản hạ Thủy	Thủy diệu	Mộc đức
2057	Đinh Sửu	Giản hạ Thủy	Thổ tú	Vân hán
2058	Mậu Dần	Thành đầu Thổ	La hầu	Kế đô
2059	Kỷ Mão	Thành đầu Thổ	Mộc đức	Thủy diệu
2060	Canh Thìn	Bạch Lạp Kim	Thái âm	Thái bạch
2061	Tân Ty	Bạch Lạp Kim	Kế đô	Thái dương
2062	Nhâm Ngọ	Dương liễu Mộc	Vân hán	La hầu
2063	Quý Mùi	Dương liễu Mộc	Thái dương	Thổ tú



PHƯƠNG
PHÁP
NĂM
SINH
CÁI
NGỌ



5. XEM TRỰC, XUNG, HÌNH, HAI CỦA CÁC TUỔI

Năm 201: Chấn Thủy Dẫn

Sao Chấn xây long cung ở chỗ nước, đòi đòi làm quan, được phong hầu. Phú quý vinh hoa tăng phúc thọ, lương thực chất đầy kho. Mai táng nên có văn tinh đến trợ giúp, cửa nhà yên ổn không gặp hung. Là quan được hoàng đế ân sủng, hôn nhân vào ngày này thì có rồng con xuất từ long cung.



Đối với tuổi Ty: Phạm trực

Mức độ hung họa	Chủ về vận trình có nhiều biến động, dễ buồn rầu lo lắng, không lợi đi xa, dễ mắc bệnh.
Phương pháp bổ cứu	Dùng đá Nhị hợp, hình con khỉ (Thân).
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.
Màu sắc	Màu trắng. Năm 2013 là chỗ đóng của sao Chấn Thủy Dẫn hành Thủy, cần đeo đá ngọc phong thủy màu trắng. Trắng là Kim, Kim sinh cho Thủy, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bổ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bổ cứu nhật can.

- Đối với tuổi Dần: Phạm hình và hại

Mức độ hung họa	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm hình: Chủ về có nhiều tranh cãi, liên quan tới pháp luật mà hao tổn tiền của, gặp nhiều điều không được như ý. - Phạm hại: Chủ về công việc gặp khó khăn, bị tiểu nhân hãm hại. Mọi việc khó có thể thành công.
Phương pháp bổ cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Với trường hợp hình: Dùng đá Nhị hợp, hình con lợn (Hợi). Nhưng do Hợi cũng phạm vào xung cho nên chuyển dùng phương pháp đá Tam hợp con ngựa (Ngọ), con chó (Tuất). - Với trường hợp hại: Dùng phương pháp đá bổ cứu Tam hợp.
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.





Màu sắc	Màu trắng. Năm 2013 là chỗ đóng của sao Chấn Thủy Dẫn hành Thủy, cần đeo đá ngọc phong thủy màu trắng. Trắng là Kim, Kim sinh cho Thủy, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bổ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bổ cứu nhật can.

- Đối với tuổi Thân: Phạm hình

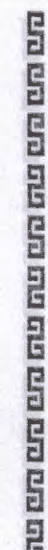
Mức độ hung họa	Chủ về có nhiều tranh cãi, liên quan tới pháp luật mà hao tổn tiền của, gặp nhiều điều không được như ý.
Phương pháp bổ cứu	Dùng phương pháp bổ cứu đá phong thủy Tam hợp (giống với tuổi Dẫn, không thể dùng Nhị hợp) hình con chuột (Tý), con rồng (Thìn).
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.
Màu sắc	Màu trắng. Năm 2013 là chỗ đóng của sao Chấn Thủy Dẫn hành Thủy, cần đeo đá ngọc phong thủy màu trắng. Trắng là Kim, Kim sinh cho Thủy, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bổ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bổ cứu nhật can.

- Đối với tuổi Hợi: Phạm xung

Mức độ hung họa	Chủ về vận trình không thuận ý, trong công việc phải chịu nhiều vất vả, nhiều việc đổ vỡ.
Phương pháp bổ cứu	Dùng phương pháp bổ cứu đá Tam hợp hình con mèo (Mão), con dê (Mùi).
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.
Màu sắc	Màu trắng. Năm 2013 là chỗ đóng của sao Chấn Thủy Dẫn hành Thủy, cần đeo đá ngọc phong thủy màu trắng. Trắng là Kim, Kim sinh cho Thủy, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bổ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bổ cứu nhật can.



PHƯƠNG
PHÁP
NÂNG
SAO
GIẢI
HẠN



Năm 2014: Tinh Nhật Mã, Trương Nguyệt Lặc



Tinh Nhật Mã

Ngày có sao Tinh rất tốt để xây nhà, tiến chức thăng quan gần đế vương. Nhưng lại không thể mai táng và khai trương cửa hàng, hung tinh đến, mệnh nữ đề phòng có họa liên quan đến tính mạng.



Trương Nguyệt Lặc

Ngày sao Trương chủ về liên tục có thêm nhà cửa vườn tược. Mai táng không lâu con cháu sẽ thăng quan tiến chức, đời đời làm quan gần hoàng đế. Khai trương cửa hàng đón cửa cái, lựa là, hôn nhân hòa hợp, phúc hưởng muôn đời. Ruộng vườn đại lợi, thúc đầy kho, an nhàn hưởng lợi.

- Đối với tuổi Ngọ: Phạm trực, hình

Mức độ hung họa	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm trực: Chủ về vận trình có nhiều biến động, dễ buồn rầu lo lắng, không lợi đi xa, dễ mắc bệnh. - Phạm hình: Chủ về có nhiều tranh cãi, liên quan tới pháp luật mà hao tổn tiền của, gặp nhiều điều không được như ý.
Phương pháp bổ cứu	Với 2 trường hợp phạm trực và hình đều có thể dùng phương pháp bổ cứu đá phong thủy Nhị hợp hình con dê (Mùi).
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.
Màu sắc	Màu xanh. Năm 2014 là chỗ đóng của sao Tinh Nhật Mã, Trương Nguyệt Lặc hành Hỏa, cần đeo đá ngọc phong thủy màu xanh. Xanh là Mộc, Mộc sinh Hỏa, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bổ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bổ cứu nhật can.

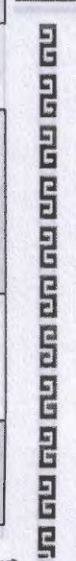
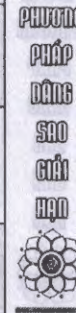
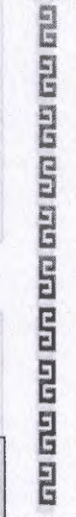


- Đối với tuổi Tý: Phạm xung

Mức độ hung họa	Chủ về vận trình không thuận ý, trong công việc phải chịu nhiều vất vả, nhiều việc đổ vỡ.
Phương pháp bổ cứu	Dùng phương pháp bổ cứu đá phong thủy Tam hợp hình con khỉ (Thân), con rồng (Thìn).
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.
Màu sắc	Màu xanh. Năm 2014 là chỗ đóng cửa sao Tinh Nhật Mã, Trương Nguyệt Lộc hành Hỏa, cần đeo đá ngọc phong thủy màu xanh. Xanh là Mộc, Mộc sinh Hỏa, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bổ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bổ cứu nhật can.

- Đối với tuổi Sửu: Phạm hại

Mức độ hung họa	Chủ về công việc gặp khó khăn, bị tiểu nhân hãm hại. Mọi việc khó có thể thành công.
Phương pháp bổ cứu	Dùng phương pháp bổ cứu đá phong thủy Tam hợp hình con rắn (Ty), con gà (Dậu).
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.
Màu sắc	Màu xanh. Năm 2014 là chỗ đóng cửa sao Tinh Nhật Mã, Trương Nguyệt Lộc hành Hỏa, cần đeo đá ngọc phong thủy màu xanh. Xanh là Mộc, Mộc sinh Hỏa, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bổ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bổ cứu nhật can.



Năm 2015: Quý Kim Dương

Sao Quý chủ về người chết, trước nhà không gặp chủ nhân. Mai táng vào ngày này thì quan lộc đến, con cháu đời đời gần quân vương. Khai trương cửa hàng nhất định gặp họa, bất lợi, hôn nhân không bền lâu. Sửa chữa nhà cửa làm hại đến sản phụ, một tay nuôi hai con gái thật bi thương.



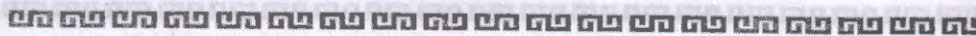
- Đối với tuổi Mùi: Phạm trực

Mức độ hung họa	Chủ về vận trình có nhiều biến động, dễ buồn rầu lo lắng, không lợi đi xa, dễ mắc bệnh.
Phương pháp bổ cứu	Dùng phương pháp bổ cứu đá phong thủy Nhị hợp hình con ngựa (Ngựa).
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.
Màu sắc	Màu vàng. Năm 2015 là chỗ đóng của sao Quý Kim Dương hành Kim, cần đeo đá ngọc phong thủy màu vàng. Vàng là Thổ, Thổ sinh Kim, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cát đá bổ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bổ cứu nhật can.

- Đối với tuổi Sửu: Phạm hình, xung

Mức độ hung họa	Phạm hình: Chủ về có nhiều tranh cãi, liên quan tới pháp luật mà hao tổn tiền của, gặp nhiều điều không được như ý. Phạm xung: Chủ về vận trình không thuận ý, trong công việc phải chịu nhiều vất vả, nhiều việc đổ vỡ.
Phương pháp bổ cứu	Dùng phương pháp bổ cứu đá phong thủy Tam hợp hình con rắn (Ty), con gà (Dậu).
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.





Màu sắc	Màu vàng. Năm 2015 là chỗ đóng của sao Quỷ Kim Dương hành Kim, cần đeo đá ngọc phong thủy màu vàng. Vàng là Thổ, Thổ sinh Kim, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bỏ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bỏ cứu nhật can.

- Đối với tuổi Sửu: Phạm hình

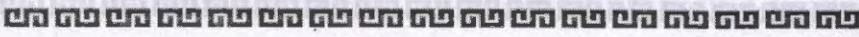
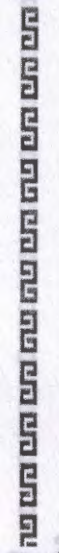
Mức độ hung họa	Chủ về có nhiều tranh cãi, liên quan tới pháp luật mà hao tổn tiền của, gặp nhiều điều không được như ý.
Phương pháp bỏ cứu	Dùng phương pháp bỏ cứu đá phong thủy Nhị hợp hình con mèo (Mão).
Vị trí	ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.
Màu sắc	Màu vàng. Năm 2015 là chỗ đóng của sao Quỷ Kim Dương hành Kim, cần đeo đá ngọc phong thủy màu vàng. Vàng là Thổ, Thổ sinh Kim, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bỏ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bỏ cứu nhật can.

- Đối với tuổi Tý: Phạm hại

Mức độ hung họa	Chủ về công việc gặp khó khăn, bị tiểu nhân hãm hại. Mọi việc khó có thể thành công.
Phương pháp bỏ cứu	Dùng phương pháp bỏ cứu đá phong thủy Tam hợp hình con khỉ (Thân), con rồng (Thìn).
Vị trí	Ở giường ngủ, bàn làm việc, trên xe ô tô hoặc đeo bên mình.
Màu sắc	Màu vàng. Năm 2015 là chỗ đóng của sao Quỷ Kim Dương hành Kim, cần đeo đá ngọc phong thủy màu vàng. Vàng là Thổ, Thổ sinh Kim, là thuận theo Thái tuế.
Hạn định sử dụng	Hết năm phạm Thái tuế cất đá bỏ cứu đó đi. Tiếp tục đeo đá bỏ cứu nhật can.



PHƯƠNG
PHÁP
DANG
SANG
CÁI
HẠO





MỤC LỤC

Lời nói đầu..... 5

KHỞ NGUỒN VÀ Ý NGHĨA CỦA NGHI THỨC CÚNG DÂNG SAO GIẢI HẠN

1. Nguồn gốc tục cúng dâng sao giải hạn 7

2. Ý nghĩa của tập tục cúng dâng sao giải hạn và những mặt hạn chế 8

3. Lễ dâng sao giải hạn theo quan niệm dân gian..... 16

4. Phật giáo quan niệm tinh tú ảnh hưởng như thế nào đối với con người? 17

CÁCH TÍNH SAO VÀ HẠN - SAO HẠN TRONG NĂM

1. Cách tính sao và hạn..... 22

2. Xem sao cai quản năm của nam nữ 25

3. Tính chất của sao hạn 28

4. Thập nhị đương niên hành khiển cai quản vận mệnh qua sao hạn 31

5. Nhận biết và khắc chế hạn tam tai 33

NGHI THỨC CÚNG DÂNG SAO GIẢI HẠN Ở CHÙA

1. Chuẩn bị 37

2. Nghi thức cúng dâng sao giải hạn 48

3. Lễ thả đèn hoa đăng..... 98

NGHI THỨC CÚNG DÂNG SAO GIẢI HẠN TẠI GIA

1. Sao Thái dương 101

2. Sao Thái âm 106

3. Sao Mộc đức 111

4. Sao Văn hán..... 116

5. Sao Thủy diệu 121

6. Sao Thái bạch 126

7. Sao La hẩu 131

8. Sao Kế đồ..... 136

9. Sao Thổ tú..... 141

Phụ lục 146



PHƯƠNG
PHÁP
DÂNG
SAO
GIẢI
HẠN



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Nhà A2, 261 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (04) 08043538

PHƯƠNG PHÁP DẪNG SAO GIẢI HẠN

CU SỸ TUỆ ỨNG

Hiệu đính: Đ.Đ Thích Giác Minh

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: **MINH QUỲNH**

Vẽ bìa: **MINH LÂM**

Kỹ thuật vi tính: **MINH LÂM**

Sửa bản in: **MINH ĐỨC**

In 2.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại: Công ty Cổ phần Văn hoá Hà Nội

Số đăng ký KHXB: 289- 2013/CXB/52 - 09/HĐ

In xong và nộp lưu chiểu năm 2013.